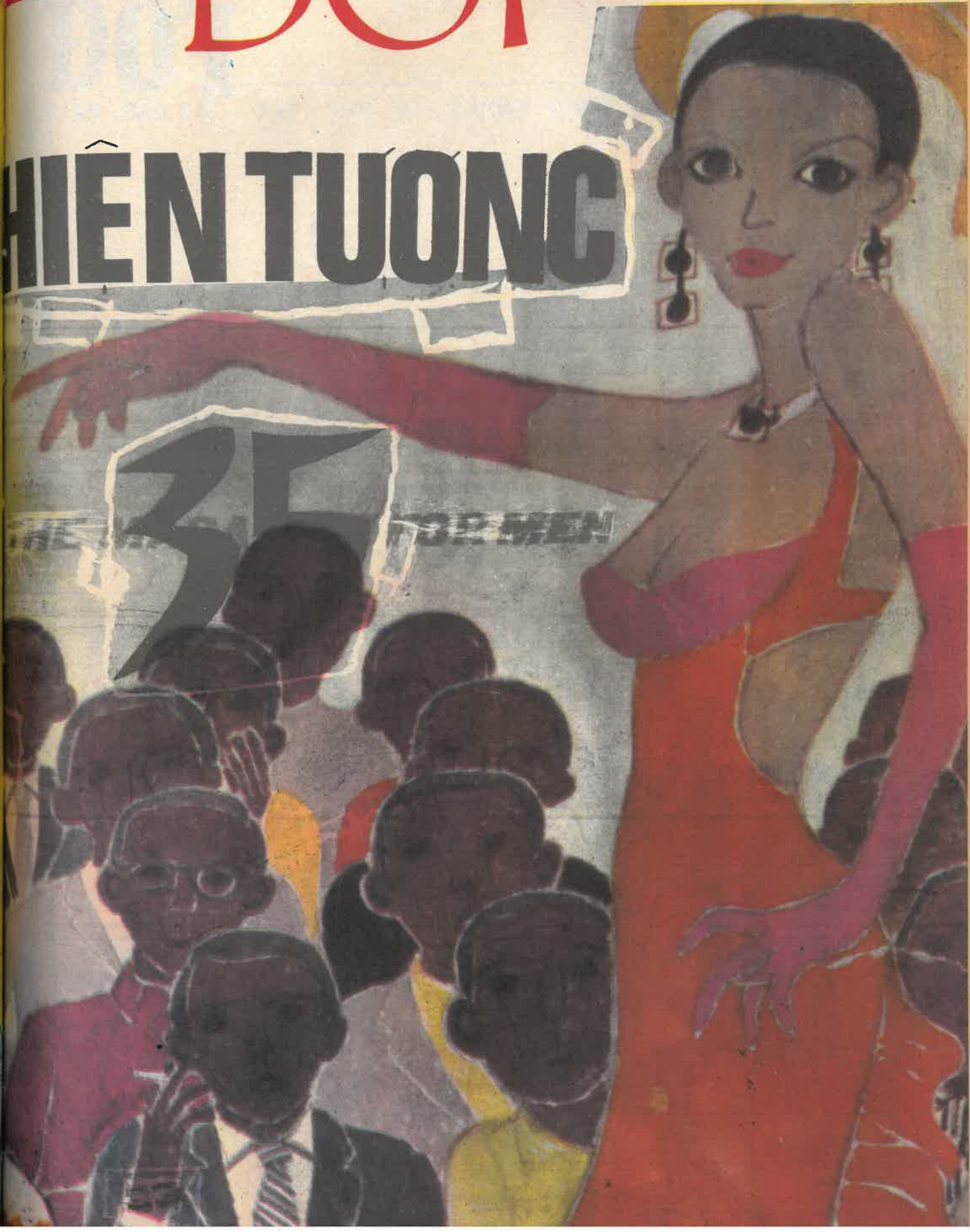


Wason
DS 531
D 6427

ĐỐI

tuần báo đối lập cực tả không cộng sản

HIỆN TƯỢNG



ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TẠ KHÔNG CÔNG SẢN

35

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

CHU ĐỀ : HIỆN TƯỢNG 35

- TỔ TÌNH của trưđân
- BA MƯƠI LĂM VÀ THỜI TRANG PHỤ NỮ của tềđê

2

CHÍNH TRI

- VĂN CHUYỆN TÌM HÒA BÌNH của Kỳđạinguyên
- GIỜ CỦA CÁCH MẠNG XÃ HỘI của đơđi
- NĂM NGÀY VIẾNG THĂM XỨ LÃO bút ký của chuiừ
- NHỮNG GIẢI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN HỒM NAY của kimnhật.

3

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH truyện dài : của nguyễnthuylong
- BÊN GIÒNG NƯỚC BIẾC truyện dài của cuagtichbiền
- BƯỞM VƯỢT NGỤC của Henri Charrière - phanhuychiêm dịch
- ĐAK SEANG GỐI MỎI LUNG ĐỒI bút ký của đầovũanhùng.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI
- THƠ ĐỜI
- SINH TỬ PHỤ
- ĐỜI LÀ THỂ TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI
- ĐỜI GỒ GHỀ

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 35 • TUẦN LỄ TỪ 04-6-1970 ĐẾN 11-6-1970

<p>Tòa soạn 143-145 Cống Quỳnh Saigon Đ.T. 22.323</p> <p>▼</p> <p>Chủ nhiệm Bà Trần thị Anh Minh</p>	<p>Chủ trương biên tập</p> <p>CHU TỬ và nhóm Sống</p>	<p>GIÁ 30đ</p> <p>Giao dịch quảng cáo Hỏi ông Linh 143-145 Cống Quỳnh SAIGON</p>
--	--	---

Bài gửi báo đời miễn gửi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

đầu tranh cho đôi

GIỜ CỦA CÁCH MẠNG XÃ HỘI

Tổng Thống Thiệu vừa đưa sang Quốc Hội một dự luật, đòi Hành Pháp được quyền lập qui 5 tháng trong lãnh vực kinh tế, tài chánh, vì theo lời Tổng Thống tình thế đã lâm vào tình trạng « vô phương cứu chữa ».

Tổng Thống cố tình bi thảm hóa tình trạng đất nước để đòi toàn quyền hành động đầy thôi ! Sở dĩ hiện trạng lúc này đen tối là vì Hành Pháp quá ư bất lực, không có chính sách gì khác ngoài chính sách vá vú, duỗi theo công việc. Nếu người ta muốn, chỉ cần áp dụng một vài biện pháp tương đối có tính chất cách mạng, tình thế sẽ sáng sủa tức khắc. Chẳng hạn dự luật hữu sản hóa đại chúng kiểm kê tài sản người giàu, do một nhóm 28 dân biểu vừa đệ trình, chưa lấy gì là thực sự cách mạng, nhưng nếu được Quốc Hội biểu quyết chấp nhận, cũng đủ mang lại một luồng gió mới, một tin tưởng mới. Dự luật này có những khoản chính như sau :

- 1) Đòi tiền vay bạc mới, 100 đồng cũ ăn một đồng bạc mới.
 - 2) Đòi hữu sản hóa đại chúng, mỗi công dân V.N được đòi 1000 đồng cũ lấy 1000 đồng mới, số còn lại đòi theo giá biểu 100 đồng ăn 1 đồng. (Như thế mỗi công dân được hữu sản hóa 100.000 đồng).
 - 3) Nhân vụ đòi tiền kiểm kê tài sản. Tài sản và lợi tức không chứng minh được phải bị tịch thu.
- Dự luật kể trên còn nhiều khuyết điểm, nhưng nó báo trước một chuyển hướng mới trong Quốc Hội, khuynh hướng đi sát quyền lợi của đồng bào nghèo khổ, khuynh hướng phụng sự đại chúng đối rạch, không phải vì các ông đại diện của dân có tinh thần tiến bộ, hoặc cách mạng gì, nhưng đã đến lúc các ông ý thức rằng nếu các ông tiếp tục phản lại quyền lợi của đại chúng, các ông sẽ bị đào thải, sẽ chết trước. Dĩ nhiên sẽ có một số phần tử chống đối, lấy cớ là dự luật này gây nhiễu loạn xã hội v.v. Nhưng trong tình trạng được chính Tổng Thống mô tả là « vô phương cứu chữa », biện pháp cứu nguy nào mà không gây nhiễu loạn ! Muốn khỏi gây nhiễu loạn, chỉ có cách ở nhà ngủ với vợ. Mà ngủ với vợ cũng có thể gây nhiễu loạn, vì nhờ để một đứa con là cả một sự nhiễu loạn ghê gớm !

Giờ của cách mạng xã hội đã đến ! Hành Pháp cũng như Lập Pháp nếu còn chần chừ là tự đào huyệt chôn mình.

ĐỜI

Tổ tình là cả một nghệ thuật. Trước hết đối với cá nhân người tổ tình, tùy theo khung cảnh, cách thức và đối tượng lựa chọn mà sự tổ tình sẽ có kết quả khả quan hay không. Thứ đến, qua việc tổ tình của một người, người khác có thể đoán được một vài yếu tố của người đó. Sau nữa, qua cách thức tổ tình của nhiều người, chúng ta có thể biết được một vài đặc tính của cả một dân tộc. Những xã hội cổ sơ thường có lối tổ tình hết sức giản dị, gần như là theo thói quen, trong khi đó trong những xã hội mà trình độ văn hóa cao nghĩa là mức độ thưởng thức nghệ thuật cũng cao thì lối tổ tình quả thực là một nghệ thuật với nhiều nét ý nhị tuyệt vời.

VAI CHUYỆN TỔ TÌNH

Trong những bộ lạc người TEU sống tại các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam là những bộ lạc theo chế độ phụ hệ, người con gái lớn lên được cha mẹ cho phép tự do giao thiệp với các bạn trai.

Đó là tục « Di Sim » hay « Tăm Bơm ». Mỗi khi có khách lạ đến nhà, các cô phải tỏ ra e lệ, khép nép trong buồng. Muốn tìm hiểu cô nào thì cậu trai lân la trò chuyện, rồi biếu nàng một món quà bằng hiện vật hoặc bằng tiền. Nếu nàng nhận quà là sự tổ tình đã thành công. Cậu trai có thể dẫn về giới thiệu với cha mẹ mình để xúc tiến việc cưới xin. (1)

Những bộ lạc của người Roglai sống tại Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng tuy theo chế độ mẫu hệ nhưng các cô vẫn giữ thói quen e lệ và cậu trai phải đảm nhiệm công tác tổ tình trước. Muốn tổ tình với cô nào, cậu trai cứ mang đồ nghề đến trú ngụ ngay nhà cô ấy và tự xem như người nhà để cùng phát nương đốt rẫy với ý trung nhân. Cha mẹ cô gái cũng không phản đối hay ngăn cấm con gái mình tiếp xúc, nói chuyện với chàng trai.

Sau một thời gian ăn ở như thế, chàng sẽ tiến thêm một bước nữa bằng cách trao nàng một tặng vật (bông tai, vòng...). Nếu nàng nhận tặng vật thì cậu trai cứ coi như đời sẽ lên hương, vì sau đó nàng sẽ trình với cha mẹ biết để



NHÂN SỐ ĐẶC BIỆT VỀ 'HIỆN TƯỢNG BA MƯƠI LĂM' BÀN VỀ NGHỆ THUẬT

TỔ TÌNH

LƯU DẪN

đem rượu đến biếu nhà trai và bàn chuyện hôn nhân.

Việc tổ tình tại những bộ lạc của người KOLO sống ở các tỉnh Quảng Đức, Bình Tây, Long Khánh... lại do cô gái đảm nhiệm.

Trước hết, nếu cô gái ưng ý một cậu trai nào thì về thưa với cha mẹ, Cha mẹ cô ta sẽ nhờ mai mối đến đánh tiếng với bên nhà trai. Cha mẹ cậu trai sẽ nói cho con biết, sau đó cô gái sẽ tìm mọi cách để lọt qua lưới anh chàng này có dịp tìm hiểu. Người con trai trong chế độ « mẫu hệ » này rất ngưng ngừng, e thẹn mỗi khi có cô nào đánh tiếng đạm hỏi. Dù rằng cha mẹ chàng khá tốn kém để đãi khách nên cứ muốn gả luôn cho xong việc, nhưng chàng cứ từ chối bai bải lấy lệ, có khi nhà gái phải mượn mai mối đến năm lần bảy lượt mới xong.

Khi được sự đồng ý của chàng trai là công tác tổ tình của nàng con gái coi như hoàn tất và cô

nàng cứ yên chí chờ vài hôm hoặc vài tháng nữa thì nàng cũng cưới được chồng. (1)

Khung cảnh thuận tiện nhất cho sự tổ tình giữa những chàng trai cao nguyên và những nàng sơn nữ là những ngày nghỉ sau mùa gặt. Lúc ấy, cả làng thường tổ chức những buổi hội họp, ca hát, nhảy múa và nhậu nhẹt.

Bài ca tổ tình của người Koho sau đây, mỗi lần được hát lên là 1 lần tâm hồn các cô các cậu như được diu lên tận ngọn cây, đỉnh núi, theo gió, theo giọng suối về chầu thiên thai.

M' Pol gọi bri mi sa tus ở tus
M' Pol gọi ja bơ or tus...

Dịch :

Thấy cô tôi muốn đến gần mà không được
Thấy rẫy của cô mà không cày được.
Thấy gò của cô tôi muốn cày nhà mà không được.
Không được. Không được.

Đàn ông phải có đàn bà mới có con.

Con chim sẽ được muốn đến với con chim cái lại sợ con phụng hoàng... (1)

Miền Điện là một quốc gia mà nam nữ có lối tổ tình khá đặc biệt.

Lúc thuận tiện nhất để các cô các cậu tổ tình là từ 9 giờ tối trở đi, vì từ giờ đó người đàn bà thường vui vẻ ngọt ngào. Buổi gặp gỡ do người con gái chuẩn bị. Trước giờ đã định, người con trai cùng với một hai bạn trai lẳng lặng trước nhà cô gái, đợi cho tới khi cha mẹ cô gái đi nghỉ hoặc lánh mặt mới dám vào.

Cô gái đã trang điểm loè loẹt ngồi đợi từ lâu, có khi một mình, có khi với đôi ba bạn gái. Bà mẹ tuy không có mặt nhưng vẫn nghe, vẫn nhìn thấy hết. Trong những buổi tổ tình như vậy, người con trai thường trao tặng nàng con gái một chiếc khăn tay có viết những câu thơ tình tứ do chính cậu ta sáng

tác hoặc chép trong sách nào đó. Người con gái có thể sẽ biểu lại chàng trai một vài điều cheroot hoặc chiếc khăn choàng do tự nàng đan lấy. (2)

Đến đây, việc tỏ tình coi như thành tựu, hai bên đã nhận kỷ vật của nhau, và chàng trai phải xúc tiến cử hành hôn lễ, dù sau đó bà vợ của chàng ta có quyền hành rất lớn trong gia đình và số đàn ông râu quặp trong xã hội Miến nhiều vô kể.

Lối tỏ tình của người Anh xem chừng cũng khá khéo léo, sau đây là chiến thuật của chàng Romeo từng để chinh phục cô nàng Juliet.

«Sau khi khiêu vũ, Romeo cứ nhìn về phía nàng đang ngồi. Vẫn giữ nguyên mặt nạ, chàng tiến về phía nàng, dịu dàng cầm lấy bàn tay ngà ngọc của nàng, nói rằng đây là bàn tay tiên nữ mà chàng quá là đã phạm tội khi xúc phạm đến. Chàng tự ví mình là kẻ tin đồ hành hương xin được hôn lên bàn tay thánh thiện để chuộc lại lỗi lầm.

«Hỡi khách hành hương dễ mến kia», nàng kêu lên «tiên nữ có đôi tay và khách hành hương có thể cầm lấy, nhưng không được hôn».

«Thế tiên nữ có môi không, và kẻ hành hương cũng có chứ?» Romeo hỏi.

«Vâng có», nàng con gái bảo, «nhưng môi chỉ dùng để cầu nguyện».

«Đúng rồi, nàng tiên của tôi ơi», Romeo kêu lên: «xin nàng hãy nghe tôi cầu nguyện, và xin nàng hãy chấp thuận, đừng để tôi phải tuyệt vọng». (3)

Anh chàng Romeo thật xứng danh là khách hào hoa. Từ cơ hội gặp gỡ lúc cùng khiêu vũ, chàng ta vừa vội cầm tay nàng vừa suýt soa ca ngợi và nhận lỗi để rồi xin được chuộc lỗi bằng cách ồm ồm nhắc tới nụ hôn và cuối cùng tha hồ tán tỉnh nàng với ý nghĩa của một sự cầu nguyện mà chắc chắn nàng tiên khó thể chối từ.

Bài thơ tỏ tình sau đây của thi sĩ Robert Burns đã trở thành một trong những bài ca tình bất tử của người Anh:

A Red Red Rose
O my Luve's like a red, red rose

Till a' the seas gang dry
Till a' the seas gang dry, my dere
And the rocks melt wi' the sun
O I will love thee still my dear.
Dịch:

Đóa hoa hồng
Người yêu ơi, em thực là một đóa hoa hồng
Một đóa hoa hồng vừa hé nở vào tháng sáu
Người yêu ơi, em thực là một cung đàn
Một cung đàn tuyệt diệu.

Sau khi ca ngợi người con gái, đoạn tiếp nối bài thơ phần nào mang ý nghĩa của những câu thơ tuyệt tác của nhà thơ núi Tản sông Đà: Dù cho sông cạn đá mòn, Còn non còn nước hãy còn thế xưa.

Tỏ tình qua ca dao VN

Về nghệ thuật tỏ tình qua thi ca thì quả thực người Việt đáng liệt vào 1 trong những dân tộc đứng hàng đầu trên thế giới. Những bài thơ, bài hát, ca dao dùng vào việc tỏ tình nhiều vô số kể và có đủ mọi ý vị: khi thì dịu dàng thăm thẳm, khi thì bóng gió ồm ồm, khi thì nói toạc móng heo như chẳng ngại ngần gì cả.

Người con trai thường đóng vai trò chủ động trong việc tỏ tình. Khi gặp nàng con gái vào một lúc thuận tiện nào đó, chàng con trai xừ bác bèn mở lời:

Hôm qua tát nước đầu đình,
Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen.

Em được thì cho anh xin,
Hay là em để làm tin trong nhà
... Quan năm tiền cưới, lại đèo buồng cau.

Tỏ tình như thế thực là tuyệt. Từ việc bỏ quên áo mà anh chàng jàn khôn đến việc bày tỏ tình trạng đơn chiếc của gia đình (vợ chưa có, mẹ chưa khâu), gã gãm người con gái khâu giúp rồi sẽ trả công bằng đủ nghi thức của một đám cưới đường hoàng thì thực là khéo tán tỉnh một cách đứng đắn.

Nhưng không phải chàng trai xứ 4.000 năm văn vật chỉ biết mở lời có thể, chàng có thể mời mọc: Cô kia yếm trắng lòa xòa,
Lại đây đập đất trồng cà với anh
Bao giờ cà chín cà xanh
Anh cho một quả để dành mớm con.

hoặc hứa hẹn:
Bao giờ anh lấy được nàng,
Thì anh mua gạch Bát Tràng về xây.

Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân

hoặc nói xa nói gần:
Hỡi cô gánh nước quang mây
Cho anh một gáo tưới cây ngô đồng.

Cây ngô đồng cành cao cành thấp,
Ngọn ngô đồng lá dọc lá ngang
Từ ngày anh gặp mặt nàng
Lòng càng ngơ ngẩn dạ càng ngẩn ngơ.

hoặc hỏi thẳng chẳng e dè:
Gió đánh đờ đưa, gié đập đờ đưa
Sao cô mình mãi mà chưa có chồng

Gió đánh cành hồng, gió đập cành hồng
Hỏi cô mình đã muốn lấy chồng hay chưa?

hoặc ồm ồm:

Em rằng em chẳng lấy anh,
Đề anh bán cửa bán nhà anh theo.
Còn một cái cối đâm bèo,
Anh đây bán nốt anh theo em về.

và:
Cô kia cắt cỏ một mình
Cho anh cắt với chung tình làm đôi.

Cô còn cắt rữa hay thôi?
Cho tôi cắt với làm đôi vợ chồng.
Người con gái miền Bắc, như bất cứ người con gái VN nào khác,

đều thận thừng khép nép, nhưng khi cần thì nàng cũng tỏ ra không kém các cậu tí nào:

Hỡi anh đi đường cái quan
Dừng chân đứng lại em than đôi lời

Đi đâu vội mấy anh ơi.

hoặc:
Ước gì sông hẹp một gang
Bac cầu giải yếm cho chàng sang chơi.

và:
Anh kia lịch sự đi đàng
Mời anh hãy ghé vào làng ngói ngôi.

Nàng cũng có thể mở lời một cách thẳng thắn:

Anh đã có vợ con chưa?
Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào
Mẹ già anh ở nơi nào?
Đề em tìm vào hầu hạ thay anh
Chẳng tham nhà ngói rung rinh



35
tự
trào

Tú Kếu xưa nay vẫn nhất ngát
Bấm lăm nổi tiếng chẳng nhường ai!
Câu thơ leo lộn vui trang giấy
Lời nói dè xòm sượng lỗ tai!
«Mốt» rọ «mốt» kia đều thao cả
«Động» này «động» khác vẫn lai rai
Trời sinh ông Tú người khéo đét
Nghệ thuật bấm lăm lại rất tài.

Rất tài nên mới tiếng đồn vang
Một cặp râu tre đủ rõ ràng?
«Váy ngắn phong trào» ưa cò động
«Bơm chim chế độ», muốn leo thang
Sống đời chỉ khoái trò hoa nguyệt
Xuống phố chăm dòm cái hở hang
Ấy vậy cũng danh mà cũng phận
Cho hay xã hội đếch công bằng

TÚ KẾU

Tham vì một nổi anh xinh miệng cười.

Cũng có khi chàng và nàng cùng ồm ồm:

Bây giờ mạn mới hỏi áo
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa
Mạn hỏi thì đào xin thưa
Vườn hồng có lối, nhưng chưa ai vào

Người con trai miền Nam, một ngày nào trên sóng nước Hậu Giang tìm thấy bóng người con gái mỹ miều, bèn cất tiếng:

Bờ chiếc thuyền loan
Khoan khoan ngớt mái
Đặng đây tỏ một hai lời phải trái nghe chơi.

Người con gái cũng đánh bạo đáp lời:

Đầy đã chèo lời
Đặng chờ người tri kỷ

Gặp mặt chuyện trò cho phi ước mơ

hoặc biết «điệu» hơn:

Bờ chiếc ghe sau
Chèo mau em đợi
Kẻo khỏi khúc sông này bờ bụi tối tăm.

Được lời như cỏi tắc lòng, chàng bèn tiếp:

Bàng khuâng bắt ngát
Nghe em hát hữu tình
Cần nguyên tiền định khiến đôi lứa mình gặp nhau.

hoặc:
Trên trời có cây hóa kiềng
Dưới biển có con cá hóa long
Anh đi Lục tỉnh giáp vòng
Tới đây trời khiến đem lòng thương em!

và:
Trên trăng dưới nước
Anh giao ước một lời

CÁC THẦY ĐẢO CHÍNH

Chốn Quốc Tự tôn nghiêm cò kính
Bị các Thầy đảo chính tầm lum.
Thì nhau «bá ngộ» om xòm,
Đòi trao nhưng miếng, như ng đờn ghê tay.

Kẻ đột kích gây tầy giáo mác,
Vượt rào gai ở at xung phong.
Tặng ni đặng đậm giác nồng
Trở tay cóc kịp xé lông thực thân,

Chạy bằng thích vắt chân lên cò.
Cố tìm đường đi «cố» Trương môn,
Lộn về đêm tối công đồn
Dao găm mã tấu, xồn xồn nhào dờ.

Trong khoảnh khắc tung hô: «Tái chiếm!»
Quân xâm lăng bị liệng ra ngoài.
Ô hô! máu chảy thịt rơi,
Chiến trường nhầy nhựa toi bờ lá hoa.

Sau một trận thần la quỷ khốc,
Cảnh chùa chiến tang tóc thê lương.
Các Thầy mặt mũi thâm thương
Tọa thiền sám hối, đèn nhang sượng sùng..:

Tranh giành chốn miếu đường thờ tự
Khiến bao nhiêu Phật tử ngơ ngàng,
Uýnh nhau la lối ngang tàng
Phải đâu là chuyện tu hành xưa nay?

Con xin vái các Thầy một phút!
Niệm Nam mô Đức Phật từ bi.
Tham sân si khoái đếch gì!
Tở cho thiên hạ khi khi mỉa mai.

VẤN KHÔI

Dầu trắng mờ nước cạn, mấy đời phụ em

hoặc:
Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ

Vô duyên đối diện bất tương phùng

Thuyền quyền nữ phụ anh hùng sao nên.

Nàng con gái, nghe tiếng hò hát ngọt ngào của chàng trai Lục tỉnh cũng đành liều hứa hẹn:

Trời cao đất rộng
Em vọng lời nguyện
Đất trời còn đó, em giữ tuyền thủy chung.

Cũng có khi, nghe chàng trai lần khần mãi mà không đi thẳng vào đề tình chuyện lâu dài, nàng bèn nhắc nhở:

Xem tiếp trang 46



KHA TRẦN ÁC

Niềm « oan » của Cát Anh.

Niềm « oan » của Cát Anh như sau: Cát Anh là một ký giả báo Độc Lập, anh tự nhận là đứng về phe Ấn Quang. Anh viết bài trên tờ Độc Lập tố cáo các thượng tọa thuộc phe VNQT nhưng đồng thời đề tỏ vẻ công bằng, thỉnh thoảng anh cũng « đá » nhẹ các T.T Thiện Minh và các sư trẻ thuộc Ấn Quang vài phát. Không dè, một số nữ đệ tử của T.T Thiện Minh do nữ sinh viên Quỳnh Tương cầm đầu, nổi cơn lôi đình, kéo tới tòa soạn chửi Cát Anh, và « điện đàm chửi bới ». Cát Anh đâm hoảng, vì anh sợ nhớ tới « trường hợp Chu Tử ». Anh viết: « Các bạn bè của tôi ở tòa soạn có nhắc lại một trường hợp tương tự... »

« Năm 1965 nhà văn Chu Tử có viết ở báo Sống một loại bài huyền thoại Thích Tri Quang, tác giả hết lòng ca ngợi vị Thượng tọa tài giỏi thông minh này, và không những không nhắc gì mà lại còn chêm chọc tí chút T.T. Thiện Minh. Sau đó những tai biến đến cho bao Sống và chính Chu Tử. Khi hỏi những thanh niên Phật tử tham dự lý do của sự đốt phá, họ đều bảo rằng vì tờ báo đã nó xấu đến Thầy Tri Quang của họ ? Họ không đọc báo, chỉ hành động khi có người xúi ? hoặc là nhầm tên ? »

« Trong loạt bài của tôi, tôi không ca ngợi, mà chỉ xót xa cho Thượng tọa Tri Quang khi nhiều sự kiện cho biết rằng Thầy bị cô lập từ bao nhiêu năm nay, bị bao vây đe dọa bởi nhiều thứ. Có thể Thầy vì lý do đó cải chính tin này. Nhưng thấy Thầy phải mang quá nhiều tai tiếng về lập trường chính trị qua

những cuộc đấu tranh lấy tên Thầy làm nhãn hiệu nhưng lãnh đạo và hành động ở trong tay một tập thể khác. Và cuối cùng chẳng đặng đừng Thầy phải nói ra điều, mà vì lý do nào đó Thầy phải đấu từ lâu : « Người tôi thương mến nhất là mẹ tôi đã bị CS đầu tổ chết tại Quảng Bình (quê hương của Thầy) làm sao tôi là CS được ». Cũng như Chu Tử, tôi cũng thường nhắc nhở đến tên tuổi của Thượng Tọa Thiện Minh kèm theo những câu chửi không làm Thượng Tọa vừa lòng.

« Xin lỗi cô và các đồng chí trong nhóm, như đã thưa từ trước, lá thư và hành động mà tôi sẽ kể sau này, của nhóm cô đã nhắc cho tôi nhiều kỷ niệm. Tôi đã lợi dụng trường hợp nhà văn can đảm Chu Tử để giải thích việc tôi bị kết án nếu không có chữ gì hơn nữa là quá oan và quá kỳ dị. Xin anh Chu Tử không lấy thế làm phiền lòng »

Thấy Quỳnh Tương và các đồng chí « bớ » Cát Anh, Tú Kếu cũng nhập cuộc, bênh Cát Anh đại khái rằng :

Thôi nàng a, Quỳnh Tương em hỡi !

Em có nhiều kiêu mới em chơi Cát Anh thân thể rụng rời Chân tay rũ liệt, nó ngồi, nó la ! Quỳnh Tương hỡi, buông tha cho nó

Mắc mớ gì mà khó lẫn nhau Em màn chắc nó phải đau Nó đau át nó phải cầu lời anh. Mà anh thực « đấu tranh » lười biếng

Nghề chơi nhau vốn liếng còm thời

Sức còm « phòng » lại ngắn hơi

Hóa nên đành viết mấy lời khuyên em

Quỳnh ơi, khổ lắm, biết rồi Trương ơi, Trương đề sư ngồi tương tư

Anh nói thật nếu như em khờ Còn lương tâm, còn má, còn cha, Thì nên bỏ cửa bỏ nhà Cao đầu xuống tóc đàng mà đi tu

TÚ KẾU

Theo gương Tú Kếu, Đầu Gối cũng nhập cuộc, không phải nhập cuộc theo cái lối ba que số lá của Tú Kếu, mà nhập cuộc một cách rất đàng hoàng, bằng cách phanh phui tất cả sự thật về vụ Chu Tử bị mưu sát, và vấn đề đặt ra là Thượng Tọa Thiện Minh có liên hệ gì trong vụ mưu sát Chu Tử.

Thượng Tọa T. Thiện Minh có liên hệ gì trong vụ mưu sát Chu Tử

Về vụ Chu tử bị mưu sát, có nhiều giả thuyết.

— Giả thuyết thứ nhất : Việc Cộng chủ trương vụ mưu sát Chu tử ? Giả thuyết này do chính quyền đưa ra với những tài liệu chứng minh rất cụ thể.

— Giả thuyết thứ hai do một luồng dư luận đối lập với chính quyền tung ra : theo giả thuyết này thì chính quyền hồi đó chủ trương vụ mưu sát Chu Tử để dìm vấy cho phe Thượng Tọa Thích Thiện Minh.

— Giả thuyết thứ ba là C.I.A chủ trương vụ mưu sát Chu Tử để gây sáo trộn trong hàng ngũ quốc gia, hòng thủ lợi.

— Giả thuyết thứ tư là phe T.T Thích thiện Minh chủ trương vụ mưu sát Chu Tử.

Sở dĩ có giả thuyết gán cho TT. Thiện Minh chủ trương vụ mưu sát là vì sau khi báo Sống bị một nhóm biểu tình, tự nhận là Phật tử đốt phá. Chu Tử vẫn nhớn như coi đó chỉ là một trò đùa dzai, mặc dầu hàng ngày nhận được những cú điện thoại hăm dọa như. Một bữa nọ, Chu Tử gặp Thiếu Tướng Đỗ Mậu, một tay to về tử vi. Thiếu Tướng Mậu cho biết là số tử vi của T.T Thiện Minh lạ lắm vì theo lá số này thì T.T Thiện Minh sẽ chết bất đắc kỳ tử vì « thượng mã phong ». Chu Tử không thù ghét gì T.T Thiện Minh nhưng đứng trên phương diện một người viết báo, phụ trách mục Ao thả Vịt thì lá số tử vi này quả là đáng đồng tiền bát gạo. Chu Tử tán khéo với Thiếu Tướng Mậu, xin được lá số. Anh bèn công bố lên mặt báo sẽ đăng tải trong Ao thả Vịt lá số của T.T Thiện Minh. Ngay hôm đó, Chu Tử nhận được nhiều cú điện thoại hăm dọa lung tung nhưng Chu Tử là đứa điếc không sợ súng, khoái cái gì thì mần cái đó. Sáng hôm sau Chu Tử lên tòa soạn với bài Ao thả Vịt và lá số tử vi của T.T Thiện Minh trong túi quần, vừa ra khỏi nhà thì bị soi 4 viên đạn. Những sự kiện trên đây đã khiến người ta suy luận rằng Chu Tử đã bị một vài đệ tử cuồng tín của T.T Thiện Minh mưu sát. Suy luận vậy thôi, còn đứng trên phương diện pháp lý thì không có bằng cứ gì. Trên phương diện pháp lý, dĩ nhiên T.T Thiện Minh không liên hệ gì trong vụ mưu sát Chu Tử, nhưng trên thực tế, mỗi khi người ta nói về cái vụ mưu sát Chu Tử thì người ta lại liên tưởng tới vụ T.T. Thiện Minh bị án lựu đạn, suyết mất để. Chẳng thế mà một bác sĩ đã mần một câu đối như sau :

Thượng Tọa mất bàn tọa

Chu Bình sứt miệng bình.

Kể lại câu chuyện Chu Tử bị bắn Đầu Gối muốn chân thành kêu gọi TT. Thiện Minh cũng như Chu Tử nên quên chuyện cũ, ân oán nếu có cũng đã cởi nhất là Chu Tử từ khi soi 4 viên đạn ngồi bút trở nên bơ

ngỗ ngược, và có nhiều « phật tính » lắm, « tham sân si » thì gần như dửng dưng, chỉ thỉnh thoảng thích tiền, thích đàn bà, thích danh vọng một cách lơ mơ thôi.

Đất cắm dùi

Thấy anh em Thương phế binh đi tìm đất cắm dùi lung tung, dân biểu Đoàn đình Dương nói với Đầu Gối nên sủi đại anh em chiếm trường đua Phú Thọ mà cắm dùi. Chiếm trường đua Phú thọ cắm dùi không những có lợi cho anh em mà còn có lợi cho hàng ngàn, hàng vạn người có máu mê cờ bạc, vì cá ngựa mà khuynh gia bại sản ăn cắp, ăn trộm, thụt két, tù đầy, sa đọa... Hẹn thế, số tiền lời về đua ngựa, đáng nhẽ được xử dụng vào các công cuộc xã hội, từ thiện thì hình như từ ít lâu nay trở thành mối tranh chấp của các cơ quan, cơ quan nào cũng muốn xử dụng tiền « lời cá ngựa » làm mặt phi cho cơ quan mình ! Anh em TPB chiếm trường đua để cắm dùi tức là tiêu diệt được mầm mống tranh chấp giữa các cơ quan, khiến các cơ quan bớt găm ghè, ghen tị nhau, trở nên đoàn kết thương yêu nhau. Anh em TPB còn đợi gì không thực hiện sáng kiến do dân biểu Dương đưa ra.

Nhảy Hòa bình

Lối xóm nhà Đầu Gối có mấy gia đình chạy nạn « Cáp Duôn » từ Cam Bốt về. Chiều nào các « nhi đồng » của những gia đình này, cũng lập họp nhau, nhảy hòa bình, cất tiếng ca rằng :

Em có năm ngón tay,
Không đủ đếm máy bay,
Của bọn đế quốc Mỹ
Rơi trên đất nước này.

Thật là khổ. Chưa Trung lập chưa Liên Hiệp mà đã bị điếc con ráy quá. Yêu cầu ông Ngoại Lâm mời mấy gia đình này trở lại Cao Mèn nhảy hòa bình cho chúng tôi nhờ !

Yêu cầu bỏ tù bác sĩ Hoàng văn Đức

Đời số 33 bị tịch thu vì bài « Thân phận người Việt Nam và đất nước. V.N » của bác sĩ Hoàng văn Đức. bác sĩ Đức vừa có giấy gọi ra Cảnh Sát để lấy khẩu cung. Thấy bác sĩ

Đức bị gọi ra C.S, anh em báo Đời khoái quá. Bác sĩ Đức vốn là một người sung sướng, nhiều hạnh phúc nhất. Anh ở một cái vila đẹp nhất nước, có người vợ đẹp nhất nước, nên anh em chúc anh được vào tù vì viết báo, để anh kinh nghiệm thế nào là báo bỏ ở đất nước này. Vậy anh em báo Đời tha thiết kêu gọi chính quyền hãy chụp cho anh một cái mũ to tổ bố, gán cho anh một tội tày đình để cho anh biết mùi đời, kéo anh sung sướng quá, anh đâm chán, mần cách mạng thực sự thì hồng bét.

Bỏ tù nốt

Trong buổi điều trần của phái đoàn bộ Thông Tin trước Hạ viện, một dân biểu hỏi một nhân viên cao cấp bộ Thông Tin, tại sao không cho báo Sống được tục bản ? ông cao cấp rì tai ông dân biểu : « Thương Chu Tử lắm, và muốn cho báo Sống tục bản lắm, nhưng điều tra của các cơ quan an ninh cho biết Chu Tử là cán bộ tri vận của Việt Cộng thì làm sao cho được ». Chu choa ! Nước này dân chủ quá chờn mắt rồi. Chu Tử là cán bộ tri vận của Cộng Sản mà không nhốt cha nó lại, cho nó tù một gông, để nó nhớn như tự do viết bậy, chửi bậy, còn ra cái thế thống gì.

Thơ diên, thứ thiệt

Đầu Gối nhận được tập Thơ Diên, thơ tuyển của một số người, đã và đang diên thực sự là Thiện Quang, Thích ảo Giác, Bùi Giáng, Nguyễn Ngu Í vân vân. Tập thơ do các bác sĩ Nguyễn tuần Anh, Tô dương Hiệp, Trịnh văn Sang, tại bệnh viện « dưỡng trị » Biên Hòa thực hiện. Đầu Gối kinh hoàng thấy thi sĩ Bùi Giáng đã trở thành diên thực sự, và thơ anh hoàn toàn là thơ diên ! Một thiên tài như Bùi giáng tất nhiên phải trở thành diên : Ở đất nước này, xã hội này, chúng ta phải chó má lắm, táng tận lương tâm lắm mới chưa diên. Số sau Đầu Gối sẽ giới thiệu với bạn đọc một vài bài thơ diên của Bùi giáng, Nguyễn ngu Í, v.v... lạ lắm. Diên vô cùng.

● HENRI CHARRIÈRE

BƯỞM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI SỐ 34)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

Thế là tôi đã đạt tới mục đích của tôi là phá tan không khí im lặng ngột ngạt ở dưới tàu. Câu chuyện được bàn tán ở suốt tàu đó tất cả mọi người từ các giám thị đến bọn tù nhân.

Đến khi thấy câu chuyện này đã vãn, tôi liền gạ ra một đề tài thứ hai nữa. Tôi hỏi to : Những thuyền cứu nguy (canot de sauvetage) của tàu này đâu cả ? Tôi chỉ nhìn thấy có một chiếc nhỏ đủ cho 8 người ngồi thôi ! Chỉ đủ cho Chúa Tàu cùng đoàn thủy thủ thôi. Vậy còn những người khác thì chạy bằng quả bóng bong bóng chăng ?

Tất cả những người dưới tàu đồng thanh hưởng ứng đề tài này, và ai ai cũng có vẻ cảm thấy lạnh gáy vì lo sợ. Giữa lúc ấy thì tàu đã chạy qua khỏi cửa sông Maroni là chỗ nguy hiểm nhiều sóng gió nhất. Qua xong cơn nguy hiểm ông Chúa Tàu trao lại tay lái cho một viên hoa tiêu phụ tá, rồi lại gần chỗ chúng tôi hỏi :

— Trong bọn này những anh nào đã dùng một cái xuồng gỗ để qua biển vào Colombie.

Viên xếp công voa chỉ vào 3 chúng tôi.

Ông Chúa Tàu hỏi thêm :

— Thế anh nào đã giữ trách nhiệm Chúa Tàu.

— Dạ thưa ông ! Tôi đây ạ.

— Vậy, nhân danh là một bạn thủy thủ, tôi có lời khen anh. Anh quả không phải là người tầm thường.

Nói xong ông thò tay vào túi lấy một gói thuốc lá xanh ra tặng tôi.

— Xin cảm ơn và về phần riêng tôi, tôi cũng phải ca ngợi ông đã có can đảm dám điều khiển cái xe tang này một tuần lễ hai lần trên quãng đường biển này.

Nghe tôi nói thế, ông phá lên cười, rồi tất cả các người xung quanh đều cười. Rồi ông nói :

— Anh nói đúng lý lắm, đang lẽ người ta đã phải mang cái tàu mục nát này ra nghĩa địa từ lâu rồi, nhưng Công ty chủ tàu còn phải chờ cho nó đắm đi đã rồi mới lãnh được tiền của Bảo hiểm chứ !

Câu chuyện vãn, ông Chúa Tàu lên cầu thang về phòng.

Vào lúc 10 giờ sáng hôm nay mặt biển không động lấm, nhưng tàu chạy rất khó là vì phải đi ngược chiều sóng gió nên bị lạc lư rất dữ. Có rất nhiều giám thị và tù nhân bị say sóng nôn mửa.

Quần đảo Salut rất xa lạ đối với tôi chỉ còn cách đây độ mấy giờ tàu chạy nữa thôi. Theo tin tức lượm được, tôi biết là ở đây khổ lòng mà vượt ngục được. Nhưng cũng không phải là không có thể.

Chúng tôi đến nơi rồi đây ! Kia các hòn đảo đã hiện ra trước mắt thành hình tam giác : Hòn nhọn là đảo Le Diable. Còn ở phía chân là hai đảo Royale và Saint Joseph. Ánh sáng mặt trời xuống thấp không chói gay gắt lắm nên tôi có thể nhìn rõ được trên mặt đất. Trước tiên là đảo Royale với một đường vòng chạy quanh một đồi đất cao độ 200 thước. Những cây dừa cao xanh mọc khắp nơi. Những ngôi nhà nhỏ mái ngói đỏ ở rải rác trên đồi. Trông cảnh thật thần tiên ai thấy cũng muốn ở suốt đời ! nếu chưa biết ở đó có những gì khủng khiếp.

Khi tàu gần tới nơi tôi mới nhìn rõ thấy 5 ngôi nhà dài lớn. Bọn tù Titi đã cho tôi hay trước là trong đó có hai phòng rất rộng giam được tới 400 tù nhân và một khu trảng trại có nhiều căn xà lim và hầm kín, bao vây do một dãy tường cao quét vôi trắng. Nhà thứ tư là bệnh viện, còn nhà thứ năm là nơi cư trú của các giám thị. Ở xa hơn nữa và giáp mỏm nhọn của đảo Royale là đảo Saint Joseph. Trên đảo này có ít cây dừa và ít cỏ lá xanh tươi. Ở ngọn đồi cao có một khu nhà rộng lớn mà từ dưới mặt biển nhìn lên đã thấy rõ. Tôi biết ngay đây là trại giam cổ. Thằng bạn tù Titi la Belote còn chỉ cho tôi biết là những dãy nhà ở dưới thấp là nơi giam các tù khổ sai thường.

Tàu đi vào phía nam đảo Royale nên tôi còn nhìn thấy rõ được hòn đảo nhỏ Le Diable. Nhưng lúc tàu mới vào khu này tôi đã thấy ở xa hơn đảo nhỏ ấy chỉ là một hòn núi đá lớn có nhiều cây dừa và chỉ có mấy ngôi nhà nhỏ ở giáp bờ biển quét

vàng. Về sau tôi mới biết đây là những nhà giam các tù chính trị.

Tàu b.t đầu cập bến của đảo Royale. Bến tàu xây bằng toàn những cục đá lớn. Công tác xây đắp xây trước kia chắc đã làm chết nhiều tinh mạng của nhân.

Sau 3 tiếng còi, tàu Tanon bỏ neo cách bến độ 50 thước. Ở trên bờ suốt theo dọc bến tàu nhiều ngôi nhà trắng xuất hiện. Tôi đọc trên các bảng đề ngoài cửa các nhà : « Đồn canh » — « Nha Hành Chánh hải cảng » — « Lò bánh mì » v.v...

Tôi nhìn thấy một đám đông tù nhân cũ ra đứng nhìn, xem tàu của chúng tôi. Họ đều vận quần áo quàng bằng vải trắng cả. Titi la Belote bảo tôi rằng ở đây bọn tù nhân có tiền đều mượn thợ may cắt quần áo bằng vải bao bột giặt sạch — nên quần áo họ đều không mặc quần áo tù.

Một chiếc xuồng cập sát vào tàu Tanon, một viên giám thị cầm tay lái, hai bên tả hữu 2 viên giám thị khác cầm súng trường, đằng sau 6 tên tù cỡi trần mặc quần cộc trắng đứng thành hai hàng tai tay vào những tay chèo rất lớn. Chiếc xuồng này còn kéo theo một chiếc xuồng kiểu cấp cứu không người ngồi. Chúng tôi được xếp xuồng cái xuồng này để chờ vào đồ bỏ lên, bến, rồi cùng đứng hình hàng ngũ chờ trước cửa Nha Hành Chánh Hải Cảng. Bọn tù cũ cần thận đứng cách chúng tôi 5 hay 6 thước, nhưng bất chấp lệnh cấm của các giám thị, cứ gào hét gọi hỏi và nói chuyện với chúng tôi. Nhiều anh cũng chuyển phát văng với tôi bên này cũng thấy có mặt ở đây. Hai thằng Cesari và Essari kẻ cướp chuyên nghiệp trên đảo Corse, quen biết với tôi từ ở Saint Martin bảo với tôi là họ hạn được giữ chân chèo thuyền. Rồi đến tên Chapar mà trước kia tôi đã quen biết ở Marseille, họ ao trong vụ trái phiếu giả, cũng tới và nói to với tôi chẳng chút e ngại trước mặt bọn giám thị :

— « Bướm ơi ! mày khỏi lo. Mày cứ tin vào các anh ở đây. Cái gì mày cũng có hết. Thế mày bị mấy năm cầm cổ ? ».

— Hai năm

— Hay lắm ! hai năm hết ngay mà. Mày sẽ sống ở đây với chúng tao. Khá vui, rồi mày xem,

— Cảm ơn Chapar. Thế còn thằng Dega đâu ?

— Bây giờ nó là nhân viên kế toán làm việc ở trên lầu kia kia. Lạ nhỉ sao nó không ra đây đón mày. Nếu có sự gì ngăn trở chắc nó sẽ ân hận lắm !

Giữa lúc đó thì Galvani tới và chạy lại chỗ tôi.

Giám thị định ngăn lại nhưng nó bất chấp, mồm miệng bầm : Ông định không cho tôi lại hôn em tôi một chút hay sao ? Tôi nơi hân ôm chầm lấy tôi rồi khẽ nói : « Mày có thể trong cây vào tao. » Nói xong nó đi ngay.

Tôi vội hỏi :

— Thế ở đây mày làm gì ?

— Tao làm tổng thư văn,

— Thế tốt.

— Tao yên tâm lắm rồi.

Một lúc sau, mọi người ở dưới tàu đều lên hết. Người ta tháo bỏ xích tay tất cả chúng tôi. Mấy tên bạn quen như Titi la Belote, De Bezac cùng một số khác được tách ra rồi đi theo một viên giám thị theo đường dốc lên trại giam ở ngọn đồi.

Viên Sĩ quan Chỉ huy quần đảo tới cùng 6 viên giám thị. Sau khi kiểm điểm danh sách, Ông gọi :

— Anh Kế toán viên đâu ?

— Dạ, thưa kếp ! — Tôi nhìn thấy đúng thằng bạn Dega, mặc đồ trắng, áo cài khuy cần tác, cũng đi tới với một viên giám thị, mỗi người cặp một quyển sổ dưới nách. Hai người cùng lật sổ ra gọi từng tên. Khi gọi đến tên tôi Dega liền ôm chặt lấy tôi hôn đi hôn lại.

Viên Sĩ quan chỉ huy bước lại gần hỏi :

— Nó là Bướm, phải không ?

— Dạ thưa Thiếu tá phải ạ.

— Thôi anh cố giữ lấy sức khỏe nhé. Hai nam cũng không lâu đâu.

Tù cầm cổ

Một chiếc xuồng được chuẩn bị sẵn sàng để chở 19 tên tù cầm cổ sang đảo Saint Joseph, chuyển thứ nhất với 10 tên. Khi có người gọi đến tên tôi, Dega nói với giọng rất hách : « Khong, anh này sẽ đi chuyển cuối ».

Từ ngày tới đây, tôi hết sức ngạc nhiên thấy bọn tù nhân ăn nói rất tự do. Không coi kỷ luật ra gì và cũng coi thường cả lũ giám thị. Dega biết hết các chuyện vượt ngục của tôi do bọn tù nhân từ Saint Laurant tới kể lại. Hắn nói với tôi một câu rất chân thành : «Mày đáng được thành công — Chuyển sau thế nào cũng xong. »

Đến lượt tôi phải xuống tàu, hẳn dẫn lại tới :

— Bây giờ tao làm Tổng kế toán viên ở đây và rất được lòng của ông sỹ quan chỉ huy. Mày cứ chịu khó nhẫn nại ở trại cầm cổ đi. Tao sẽ gửi thuốc lá và thực phẩm cho mày. Mày sẽ không thiếu gì cả. Thôi xuống tàu đi, đến lượt mày rồi.

— Thôi chào tất cả các anh em nhé.

Tôi ngồi vào xuồng, rồi chỉ độ 20 phút sau là tới đảo Saint Joseph. Tôi nơi chúng tôi gặp ngay hội đồng tiếp thu. Họ đưa chúng tôi theo đường dốc lên trại «Cầm cổ». Một cửa s.t lớn và 4 bức tường cao bao quanh một ngôi nhà nhỏ với băng dề : «Ban Giám đốc và Hành chánh» và 3 ngôi nhà lớn hơn có kẻ chữ A-B và C.

Chúng tôi được dẫn vào một căn phòng lạnh lẽo. 19 tù nhân mới đứng xếp thành 2 hàng. Viên Chỉ huy trại cầm cổ này lên tiếng :

— Các tù nhân cảm cố nghe đây! Trại này là trại trừng trị những tù nhân phát lưu tái phạm những tội khác. Ở đây không ai tìm cách cải hóa các anh đâu. Vì chúng tôi biết đó là việc vô ích. Ở đây chỉ có một luật lệ duy nhất: là im mồm yên lặng tuyệt đối. Báo hiệu nói chuyện với nhau bằng cách gõ tường là việc làm tối nguy hiểm, vì nếu bị bắt tại trận thì sẽ bị trừng phạt rất nặng. Nếu không ốm nặng thì đừng về chuyện xin đi khám bệnh vì nếu thiếu lý do thì cũng bị phạt nặng. Cấm chỉ không được hút thuốc lá. Đây! Chỉ có những điều ấy dặn các anh thôi. Các giám thị đâu! Khám kỹ thân thể chúng nó đi rồi giam mỗi thằng vào một xà lim. Những tên Charrière (Bướm) Clousiot và Maturette phải mang giam riêng mỗi đứa ở một nhà khác nhau. Nghe rõ chưa ông giám thị Sauton. Ông phải lo liệu các việc vừa dặn đấy nhé!

6 Mười phút sau tôi được đưa xuống giam vào xà lim số 234 trại A. Clousiot trại B và Maturette trại C. Trước khi chia tay chúng tôi liếc mắt chào nhau. Mới vào tới nơi tôi đã có cảm giác là nếu mình còn muốn sống để ra khỏi đây, thì phải luôn luôn tuân theo những luật lệ vô nhân đạo mà người ta đã đặt ra cho những kẻ bị giam.

Sau khi nhìn ngắm kỹ cái xà lim giam tôi này, tôi không thể tin là thật hay tưởng tượng ra rằng một quốc gia như nước Pháp của tôi mẹ đẻ ra nên tự do trên thế giới và đã phát sinh ra quyền sống của con người mà có thể sáng tạo ra một lễ chức trừng phạt dã man đến như thế này. Một trăm năm mươi căn xà lim xây giáp vách nhau, mỗi căn có một cửa sát ra vào và một lỗ git-sê. Ở trên đây có một bang đề chữ: Cấm không ai được mở cửa nếu không có lệnh trên. Trên cao 3 thước những thanh sắt lớn như sắt đường ray hỏa xa được xếp thành trần nhà, cách nhau đủ để ngăn không cho vật dụng gì hơi lớn qua được. Ngang với mặt trần có hai con đường nhỏ rộng 1 thước có bao lơn sắt để cho các giám thị đi tuần vòng quanh suốt ngày đêm. Ở trên cao độ 7 thước nữa mới thật là nóc nhà. Ở trong xà lim cũng chỉ có một tấm gỗ treo áp vào tường để tối hạ xuống làm giường ngủ. Một chiếc gối gỗ, một cái chăn. Một cục xi măng lớn ở góc phòng dùng làm ghế ngồi, một cái ly và 1 chiếc môi bằng gỗ. Trong một hố ở góc tường có một thùng vệ sinh có thể kéo ra kéo vào được do một giây xích sắt.

Suốt ngày tôi đành chỉ đi bách bộ năm bước một lượt từ đầu này sang đầu phòng bên kia rồi quay lại.

Trời xầm tối, đèn được bật lên ở trên mái nhà cao tít của dãy xà lim. Một tiếng còi được kéo theo để báo cho các tù nhân biết đến giờ được hạ giường xuống mà ngủ.

Ang tới ánh nắng mặt trời bắt đầu chiếu vào xà lim. Một tiếng còi lại được thổi lên. Tất cả các giường nằm lại được áp lên tường cùng một lúc.

Tôi chưa biết bây giờ rửa mặt mũi ở đâu đây? Tôi liền gọi hỏi một viên giám thị:

— Thưa ông giám thị, tôi rửa mặt bằng cách nào hở ông?

— Đây chẳng có cách nào, vì máy còn mới chưa biết thì lần này ta hãy tha tội cho. May chưa biết lệ hễ tù nhân nào nói chuyện với giám thị thì sẽ bị phạt ư? Có một thùng nước ở trên thùng vệ sinh ấy. Một tay cầm lấy rồi dội sang tay kia mà rửa mặt.

Ừ lạ quá nhỉ! Tôi tìm hiểu vì lý do gì mà lại cấm nói với giám thị? Nếu một tù nhân đột nhiên nổi bệnh nặng như đau tim, đau ruột dư thì làm sao đây? Cấm gọi cấp cứu thì lạ quá thật! — À mà phải, nếu cho phép họ gọi, kêu cấp cứu, thì có lẽ suốt ngày người ta chỉ chạy nhón lên với lũ hơn trăm tù nhân này.

Cách! cách! cách! Tất cả các cửa sổ git-sê đều được mở ra cùng một lúc. Tôi đi lại gần cửa sổ phòng tôi, liếc mắt ngó ra ngoài, tôi liền thò đầu ra một tý, không thấy ai ngăn cấm tôi liền thò cả đầu ra ngoảnh qua phía mặt phía trái, tôi thấy vô số cái đầu đều thò ra cả. Tôi hiểu ra ngay là mỗi khi cửa git-sê mở là cả loạt bọn tù nhân đều vội thò đầu ra. Anh bên phải nhìn tôi với bộ mặt ngây ngô 2 mắt không chút tinh thần. Còn anh bên trái nhìn thấy tôi vội hỏi: « mấy năm? »

— Hai năm.

— Tao 4 năm nhưng đã được một năm rồi. Tên mày là gì?

— Bướm (Papillon).

— Tao Georges Jojo d' Auvergnal.

Không còn thì giờ nói chuyện thêm nữa. Cả phê bánh mì đã tới. Nó thật đầu vào, tôi cũng làm theo. Tôi chia cái ly ra để nhận cà-phê và một mẩu bánh mì. Đến bữa trưa thì được ăn xúp và một miếng thịt chín. Bữa chiều thì có đĩa đậu và cơm rang với mỡ.

Rồi cứ 15 ngày thì lại một lần thò đầu ra cho một tên tù khác biết nghề cầm dao máy cạo râu, cạo tóc cho.

Trong 3 ngày đầu ở đây, tôi nhớ luôn tôi lời hẹn của mấy bạn ở bên Royale là gửi thuốc lá và thức ăn sang cho tôi. Tôi nay vẫn không thấy gì chắc là vì sự canh phòng quá nghiêm ngặt. Cho tới một hôm tôi nghe thấy tiếng sột soạt do một cái chổi quét đi quét lại vào cửa xà lim của tôi. Nhìn kỹ tôi thấy có đầu mảnh giấy trắng lọt vào khe cửa. Tôi lôi vào đọc thì là một bức thư của hai bạn bên Royale là Dega và Galgani:

«Bướm ơi! Bắt đầu từ ngày mai, hôm nào cũng có đề ở trong thùng vệ sinh 5 điếu thuốc lá và 1 quả dừa. Khi ăn cùi dừa thì mày phải nhai cho kỹ thì mới có ích nhiều. Còn thuốc lá thì mày chỉ nên hút lúc họ thay thùng vệ sinh và sau hai bữa cơm sáng và chiều thôi. Không bao giờ được hút lúc uống cà phê sáng. Gửi theo đây một ruột bút chì và một mảnh giấy con đề khi nào mày muốn gì thì gửi thư cho chúng tao vào lúc nghe

thấy tiếng chổi quét ở cửa. Trước khi nhét tở vào khe cửa thì phải gõ sê cho người ngoài biết đã. Can đảm lên Bướm nhé! Chúng tao thương mày lắm. Ký tên: Ignace và Louis ».

Đây là lá thư của hai bạn Galgani và Dega gửi cho tôi. Khi nhận được thư máu nóng của tôi đưa lên đến cổ. Có được những người bạn trung thành, tận tâm đến bậc này tâm thần tôi trở nên hăng hái vô cùng. Tôi cảm thấy có thêm tin tưởng vào tương lai, và nắm phần chắc là tôi sẽ sống để ra khỏi cái địa ngục này. Tôi sẽ lanh lẹ vui vẻ bước trên đường tranh đấu. Lòng cao thượng của hai người bạn tôi thật là vô biên. Họ đã hy sinh biết bao nhiều tiền bạc và chấp nhận biết bao nguy hiểm mới hàng ngày gửi cho tôi được những quý vật này.

Quả dừa khô là một thứ thực phẩm đầy đủ, nó có chất mỡ và nhiều thứ sinh tố. Mỗi ngày ăn được một quả là có gần đủ chất bổ cần thiết cho sức khỏe hàng ngày.

Đã được hơn hai tháng rồi, ngày nào tôi cũng nhận được đúng mấy thứ ấy.

Hết ngày này sang ngày khác, tôi chỉ đi bách bộ trong phòng. Đầu óc bàng hoàng trong những giấc mơ. Những cuốn phim của cuộc đời tôi từ ngày mẹ tôi dắt tay đi chơi cho đến những ngày sinh sống êm đẹp cùng hai thiếu nữ da đen, lần lượt được quay đi quay lại trong trí óc tôi.

Đến hôm nay tính ra chỉ còn 10 ngày nữa là tôi được ở vừa đúng nửa phần tù nghĩa là đã được một năm tròn trong căn xà lim này. Thật là một ngày kỷ niệm khá đẹp. Suốt trong một năm trừ ra có một cơn sốt cúm còn thì sức khỏe của tôi rất khả quan. Tôi đã không bị điên và chắc cũng chẳng bao giờ điên được. Tôi tin chắc trăm phần trăm là tôi sẽ còn sống để ra khỏi đây và sức khỏe cũng sẽ bình thường suốt trong năm thứ hai này nữa.

Đương dè tôi nghe thấy tiếng người ồn ào ở mé ngoài:

— Ông Durand (tên một Giám thị) lại đây xem. Sao xác nó đã khô đét đi rồi. Tại sao mà Ông không nhìn thấy nó tự tử?

— Thưa xếp! Tôi không biết được vì nó treo cổ tận trong góc tường. Tôi có đi tuần ở trên nhiều lần mà không nhìn thấy gì.

— Thôi cũng được, nhưng phải tự nhận là vô lý nếu ông bảo rằng không nhìn thấy.

Nghe từng ấy câu chuyện tôi đủ hiểu là thằng bạn tù ở xà lim tay trái đã tự tử chết rồi. Họ khiêng xác nó đi. Rồi cửa lại được đóng chặt lại.

Hôm nay là ngày kỷ niệm đệ nhất chu niên cấm cố của tôi. Ngay từ buổi sáng tôi đã thấy trong thùng vệ sinh một hộp sữa Nestlé. Thật là một cử chỉ hiền từ của hai bạn tôi. Trong khu quần đảo này một hộp sữa giá đắt như vàng, lại thêm bao nhiêu nguy hiểm thì mới gửi tới tay tôi được.

Đến buổi chiều hôm ấy khác thường lệ người quét nhà lại nhét vào xà lim cho tôi một mảnh giấy nữa của các bạn tôi viết: «Can đảm thêm lên! mày còn có một năm nữa thôi. Chúng tao biết là mày vẫn khỏe mạnh, về phần chúng tao cũng vậy. Thương yêu mày nhiều lắm! Ký tên Louis — Ignace. Nếu có thể thì viết mấy chữ trả lời chúng tao ngay.»

Thôi thế là chỉ còn có đúng một năm nữa là tôi được về giam ở đảo Royale hay là đảo Sain^t Joseph. Lúc đó tôi tha hồ mà say sưa, mà tha hồ hút thuốc và sẽ có thì giờ ngay để chuẩn bị một chương trình vượt ngục sau này.

Sáng ngày hôm sau là ngày thứ nhất của số 365 ngày nữa mà tôi còn phải ở lại đây, trí óc tôi lúc nào cũng chứa đầy tin tưởng vào số mệnh.

Cuộc đời của tôi kéo dài như thế được thêm 8 tháng nữa, tôi cố giữ gìn cho khỏi có chuyện gì xảy ra. Nhưng chẳng may, đến tháng thứ 9 thì tình trạng bị suy sụp. Nguyên do là trong một buổi sáng kia, giữa giờ thay thùng vệ sinh thì người bạn tù vẫn bí mật tiếp tế dừa và thuốc lá cho tôi hàng ngày bị bắt quả tang đang bỏ những thứ ấy vào thùng rồi đẩy vào trong phòng cho tôi. Tôi nghe rõ những tiếng đòn đánh đập tàn ác, rồi đến tiếng người kêu rên như sắp chết — cánh cửa git-sê của xà lim tôi được mở tung ra, tôi thấy thò vào cái đầu của 1 tên Giám thị mặt còn đương hầm hầm tức giận bảo tôi:

— «Còn mày, mày cũng sắp sửa lãnh đủ đòn đấy!».

— Tao sẵn sàng chờ mày đây thẳng đều kia!

Tôi trả lời nó thế là vì tôi cũng đương phần uất từ lúc nghe thấy nó hành hạ thằng bạn tù khôn khổ kia.

Câu chuyện xảy ra lúc 7 giờ sáng. Mãi tới 11 giờ mới có một phái đoàn đi theo viên Phó Chỉ huy xuống tìm tôi. Họ mở cửa xà lim của tôi ra, cánh cửa bị đóng từ 20 tháng nay bây giờ mới được mở là lần đầu. Tôi liền đứng về phía cuối xà lim, tay cầm cái ly bằng kim khí, trong khi thế tự vệ.

Họ gọi tôi: « Tên tù cấm cố kia, ra đi! »

Tôi trả lời ngay:

— Nếu các anh gọi tôi ra để đánh tôi, thì tôi nhất định chống cự. Vậy hơn hết là tôi cứ đứng đây nếu anh nào dụng lời người tôi thì tôi sẽ cho biết tay

— Charrière ơi! (Papillon-Bướm) chúng ta sẽ không đánh anh đâu.

— Ai bảo đảm điều ấy cho tôi?

— Tôi: Phó Chỉ huy trại cấm cố này. Trên danh dự tôi hứa là không ai đánh đập anh đâu. Vậy ra ngay đi. Anh muốn cầm cái ly ấy ở trong tay thì anh cứ cầm nhưng chắc anh sẽ không phải dùng tới nó đâu.

(CÒN NỮA)



NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY

KIM NHẬT viết

LTG : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc đã từng sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chúng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như : Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

K.N.

Nguyễn Tuân đi kháng chiến

Những văn nghệ sĩ tiền chiến nổi danh như Nguyễn công Hoan, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Huy Cận, Hoàng Cầm, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Nguyễn Hồng v.v... tham gia kháng chiến chống Pháp từ 1946, ngày nay hầu hết họ đều là những đảng viên C.S. Cái đợt kết nạp Đảng tập thể mà Đảng dành cho họ vào năm 1947 tại rừng Thái Nguyên Việt Bắc. Là đảng viên, đương nhiên họ trở thành những cán bộ lãnh đạo văn nghệ.

Lúc cụ Phan Khôi còn sống, trong một buổi họp mặt nhiều người tại trụ sở Hội Nhà văn V.N năm 1955, nghĩ đến « sự đời » cụ nửa đùa nửa thật bảo :

— Máy anh là « cai văn nghệ »

có khác ! Còn cái đám ngoài Đảng như tôi, chị Hoàng Dân Thụy (An anh Trần Lê Văn v.v., đúng là cù ly văn nghệ !

Trong số cai văn nghệ hôm đó, có « cai » Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân suýt tí nữa nổi trận lôi đình vì tự ái va chạm trước câu nói xô xiên độc địa. Bèu đâm ra thù cụ Phan, chớ dịp trả thù cụ Phan về sau này.

Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn Việt Nam, nói cách khác, Đảng Ủy Hội Nhà Văn tại Hà Nội, những ủy viên hầu hết toàn những « đàn anh tiền chiến ». Nguyễn Tuân cũng là một ủy viên như ai. Và một số bạn bè Tuân như Nguyễn Hồng, Nguyễn công Hoan v.v... thường gọi Nguyễn Tuân bằng biệt hiệu « Lê nin ». Bởi Tuân có cái trán sồi thật cao

như trán của Lénine. Tuân có vẻ chịu cái biệt hiệu này lắm.

Mấy lần ngồi tán gẫu uống trà với bạn bè, nhắc tới những ngày kháng chiến chống Pháp, lúc Nguyễn Tuân đi theo Đại Đoàn 312 do Lê trọng Tấn làm Đại Đoàn Trưởng và Trần Độ làm chính ủy, Tuân phụ trách công tác văn nghệ ở Phòng Chính Trị Đại Đoàn, anh em thường nhại lại cái câu của cán bộ Phòng Chính Trị :

— Đây ! Đồng chí Lê Nin ! Cho đồng chí viết phóng sự về ăn chơi, về hút thuốc phiện thì giỏi nhất nước.

Nguyên là lúc phụ trách công tác văn nghệ ở phòng chính trị Đại đoàn 312, Tuân nổi danh bê bối, lè phê ngoại hạng. Tóc tai dài ngoằng, rối beng cả tháng không hớt, cả tuần không chải. Râu mọc lờm chờm cả tháng không cạo. Áo thì áo ta, quần ống túm có cột dây, cả tuần không tắm giặt qua lấy một lần, bùn đất be bét, mồ hôi đóng năm bảy lớp trắng dã, đi đến đâu là nức mùi đến đó không chịu nổi. Dép Bình Trị Thiên (dép râu) của người ta luôn luôn bốn quai đầy đủ, rút vừa vịn bàn chân, còn Tuân thì không. Thông thường chỉ có ba quai, hai quai trước một quai sau hoặc hai quai sau một quai trước. Nhưng được vài hôm thì chỉ còn có hai quai, một quai trước, một quai sau. Có lúc chỉ còn có một quai, đi không được thì bẻ gấp dây gì cũng lượm ràng dấp vào bàn chân như bó giò. Hôm nào mà dép Nguyễn Tuân có đủ bốn quai cả hai chiếc thì nó trời cũng mưa ngập lụt cả núi rừng. Mỗi khi bộ đội người ta báo

động tập hợp, toàn đơn vị ai ai cũng có mặt, so hàng ngay ngắn, gọn gàng đứng cả buổi trời thì mới thấy Nguyễn Tuân chân thấp chân cao nghênh cổ chạy ra. Vừa chạy vừa lo xô dép, vừa lo ôm giữ cái ba lô chưa kịp cột dây, khăn lòi ở góc này áo lòi ở góc kia, Vài bước lại rớt cái ca. Khom xuống lượm ca chiếc nón nan trên đầu quên cài quai vào cầm lại lăn cù ra đất. Cứ thế, Nguyễn Tuân cứ như chị đàn bà bị cháy nhà, tay đùm tay xách, nách kẹp, mang đồ chạy hốt hải ra sân, đồ đạc rớt đầy.

Chưa hết, khi vừa đứng vào được ở cuối hàng, chợt kêu lên :

— Chết cha ! Tờ bỏ cái ruột tượng gao ở đâu rồi ?

Mọi người cười àm lên. Nguyễn Tuân liệng ba lô, đồ đạc xuống đất, lạch bạch chạy vào chỗ ngủ tìm ruột tượng gao.

Kể từ lúc ở Hội Văn Hóa Cứu quốc « biệt phái » Nguyễn Tuân xuống Trung đoàn 209 độc lập, tham dự trận Sông Lô năm 1947 để viết phóng sự một trận thì còn khá. Nguyễn Tuân lúc nào cũng đeo sát đàm xung kích đi đầu. Hăng hái ra phết. Lên tinh thần dữ lắm. Nhưng khi về phòng chính trị Đại đoàn 312, trên đường lên biên giới để dự chiến dịch biên giới Cao Bắc Lạng năm 1949-1950 thì không thấy Nguyễn Tuân đâu.

Có lần « đồng chí chính ủy đại đoàn » Trần Độ, cho liên lạc chạy tìm Nguyễn Tuân đến trình diện thảo luận công tác, tìm trung bình, tờ mở hết đơn vị này đến đơn vị khác gặp ai cũng hỏi thế mà không ai biết Nguyễn Tuân đâu. Trần Độ « tức dề » quá nóng ruột cứ chập tay sau đít, đi tới đi lui gât om lên. Mọi người đồ xô chạy tìm cũng không thấy. Đến trưa, sau bữa ăn, mọi người sửa soạn ngủ thì Nguyễn Tuân ở đâu là đó về. Hồi ăn cơm chưa, bảo ăn rồi. Hồi ăn ở đâu, bảo ăn với « anh nuôi » (linh hỏa thực). Hồi từ sáng giờ ở nơi nào tìm tờ mở không gặp, Tuân cười hi hi :

— O ! Đâu có đi đâu ! Sáng giờ mình nằm dưới tờ hỏa thực, chỉ cần kêu một tiếng là mình nghe rồi sao không kêu ?

Thế, cứ thế, từ đó Nguyễn Tuân đoàn kết chặt chẽ với anh nuôi. Chả là bộ phận quản lý, anh nuôi, thực phẩm đầy đủ, tha hồ đỡ trước thiên hạ. Cho đến lúc hành quân trăm lần như một, bộ đội lên đường từ đời tám hoánh nào, đồng chí Nguyễn Tuân hãy tà tà, đứng đờ đờ đứng đĩnh, chống gậy lò dò đi giữa những gánh nổi niêu soong chảo. thực phẩm với anh nuôi.

Nhiệm vụ của Nguyễn Tuân là chịu trách nhiệm lãnh đạo công tác văn nghệ động viên tinh thần cho lính vui, lính hăng mà chiến đấu. Bình thường thì các đơn vị đại đội, báo tường, báo liếp chẳng có lấy một tờ. Chương trình văn nghệ chung, kịch cợt cũng êm rơ. Nhưng những hôm đơn vị tổ chức liên hoan, hò trầu, gà, vật ngã lu bù thì những, bom đó đồng chí ta chạy chân không bèn đất, hết đơn vị này đến đơn vị khác, đòn đốc, hò hét ra trò. Thế là báo tường báo liếp dán đầy không còn chỗ trống, kịch cợt thật xôm trò, vui đáo đê là vui.

Đơn vị mà được về đóng chung với đồng bào, hoặc đóng gần những cơ quan phụ nữ thì Nguyễn Tuân được xem là nhân vật đứng đầu số hăng hái làm công tác dân vận. « Dân vận » với chị em ta, bảm sát như tán ri-vê chẳng chịu rời. Dĩ nhiên khi vậy, khi khác, có lúc thất bại cũng có lúc thành công. Bởi cái tên nhà văn Nguyễn Tuân đã có nhiều chị em biết tiếng.

Cho đến cái lần bộ đội hành quân lên Tây Bắc, đóng ở một buôn đồng bào Thượng, bỗng dưng Nguyễn Tuân mất tích một ngày tròn : Anh em được lệnh đi lùng, lùng mãi chừng đó mới phát hiện ra rằng đồng chí Nguyễn Tuân say. Say thuốc phiện ! Say đến độ nằm lăn ra sàn, bèn ban đọc tâu ở nhà một đồng bào Thượng. Thế là anh em xum nhau khiêng về.

Lần đó thực là khổ cho Nguyễn Tuân. Một cuộc kiểm thảo mở ra, Nguyễn Tuân phải ngồi đến ngay lưng ra, trơ mắt ếch cho đảng ủy « đấu tố ».

Cũng chính lần đó, Đảng thẳng tay nện một câu nhân xét :

— Đồng chí chỉ có thể giao cho viết phóng sự hút thuốc phiện là hay nhất nước. Nhất định không một văn nghệ sĩ nào bàng...

— Rồi tội lỗi của Nguyễn Tuân được kê ra : hủ hóa, lập dị, lượm thướt, bừa bãi còn hơn bản cổ nông lạc hậu, chưa gột rửa hết bản chất giai cấp cũ, ngại khó, ngại khổ, đảng viên xấu, chưa thực sự giác ngộ cách mạng v.v...

Chính vì vậy, cho đến khi về Hà Nội, được bạn bè gán cho biệt hiệu Lê-nin rồi, nhắc lại chuyện cũ, y như có tiếng bạn bè nhắc lại :

— Đây, Đồng chí Lê-Nin ! Cho đồng chí viết phóng sự về ăn chơi, về hút thuốc phiện thì giỏi nhất nước.

Treo cổ sách cho nó chết luôn

Quả là Đảng ủy 312 chịu hết nổi Nguyễn Tuân. Một mặt làm báo cáo gửi lên Tổng quân ủy và Ủy Ban Tổ Chức, Chánh Trị Trung Ương Đảng. Một mặt làm văn thư chuyển hoàn Nguyễn Tuân về Hội Văn Hóa Cứu Quốc để « đồng chí Tố Hữu » giải quyết sao đó thì giải quyết.

Nhận thấy tất cả các văn thi sĩ tiền chiến đều cũng một kiểu như nhau, qua mấy năm được Đảng trui rèn uốn nắn ở « lò đúc Mác xít », tay nào cũng tuyên bố là « lột xác », cải biến thành phần, già từ quá khứ, « giác ngộ Đảng », ấy thế mà gà vẫn hoàng gà không trở thành vịt được. Nhân mùa chính huấn toàn quân toàn dân năm 1953, Trung Ương Đảng quyết định lập trại chính huấn đặc biệt cho văn nghệ sĩ. Tất cả văn nghệ sĩ từ khu 3 khu 4 cũng được lệnh tập trung về Thái Nguyên mà một phát chính huấn triệt để họa chăng có lột xác thật sự chăng.

Thế là tại trại chính huấn, đủ mặt « văn võ bá quan văn nghệ » không thiếu một mạng nào. Sau những ngày học tập chung ở hội trường rồi chia tổ mạn đàm « tán nhuyễn » lý luận ra cho « thấm » sâu vào tận tim gan, xương tủy, đến lượt tập trung ra hội trường phân tỉnh.

Phân tỉnh bao giờ cũng phải xử dụng thì giờ vào lúc ban đêm dưới ánh đèn dầu mờ mờ tờ tờ như khung cảnh âm ty. « Cai không khí âm ty » đó cần thiết lắm, nó gây được không khí rờn rợn, âm u, dưới lá cờ đỏ búa liềm « bự tổ bố »

người ta mới thành khăn khai thực tội lỗi của mình ra, ăn năn lỗi lầm khóc lóc như cha chết, chẳng khác cảnh Bao Công tra án Quách Hồn trong truyện Tàu.

Đề « xây dựng đến hình » Đảng chỉ định thi sĩ Hoàng Cầm xung phong phản tỉnh trước làm hạt nhân kích thích tác động tình cảm trên họ. Ra trước cử tọa đang ngồi bẹp quây quần dưới đất, Hoàng Cầm khóc hu hu kể lại tội lỗi mình, tội nào cũng có, từ đâm ô, tham ô, quan liêu, lãng mạn, ngại khó ngại khổ, cần an hưởng lạc, lập dị, lừa Đảng, lừa bạn, khinh đời, khinh người, thậm chí đến không tin Đảng! Không tin cách mạng thành công v.v.,... đủ hết. Cuối cùng là rầu rầu, lôi ra mấy tác phẩm cũ mềm sáng tác từ thời tiền chiến luôn luôn mang theo bên người, đem xé đốt sạch và tuyên bố phủ nhận đó không phải là tác phẩm của mình, của Hoàng Cầm sáng tác. Từ nay sẽ « lột xác » thật sự, sẽ sáng tác những tác phẩm « văn học cách mạng », phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân.

Suốt đêm phản tỉnh đầu tiên, mới lam được ba bốn người trời đã sáng bết. Cuộc phản tỉnh phải ngưng, chờ đêm sau tiếp tục.

Riêng Nguyễn Tuân, thấy Hoàng Cầm làm vậy. Nguyễn Tuân suy nghĩ lung lăm, thấy cần phải làm một cái gì đó cho thật độc đáo, vượt xa Hoàng Cầm. Có thể, họa chăng tác động của nó mới thay đổi được tình thế, thay đổi được tình cảm của Đảng đang chán mình, ghét bỏ mình lâu nay. Và như vậy, địa vị nhà văn, con đường hoạt động chính trị của mình mới mong dễ dàng mở cửa.

Nghĩ là làm ngay. Ngủ một giấc. Đến trưa dậy ăn cơm xong, về trại, Nguyễn Tuân dùng đũa chọc lấy ba lòi mấy cuốn VANG BÓNG MỘT THỜI. CHÙA ĐÀN, TÙY BÚT, NGON ĐEN DẦU LẠC v.v., liệng đưa xuống đất, không chút xót thương. Nguyễn những tác phẩm này xuất

bản thời tiền chiến, lúc vào chiến khu, Nguyễn Tuân mang theo bên mình, « vật bất ly thân » cũng như trưng mông. Giờ thì vậy đó.

Xong xuôi, Tuân ra rừng bút mấy sợi dây xanh đem vào « trói gò » mấy cuốn sách lại đem ra trước trại, treo lên cành cây thấp. Tuân la to lên cho mọi đồng chí của mình nghe:

— Tôi đem treo cổ sách của mình đây các cậu ạ! Treo cho nó chết luôn.



Tuân xoa tay hả hê lắm. Mấy cuốn sách bị treo cổ lủng lẳng trước trại cho đến tối. Khi đến hội trường Nguyễn Tuân ra tháo dây xuống, mang theo. Bạn bè đùa hỏi:

— Sao, nó chết chưa cậu?

— Treo cổ từ trưa đến giờ mà không chết à! Tôi mà treo cổ cậu năm phút thôi, cậu có chết không?

Vào hội trường, đến lượt Nguyễn Tuân xung phong ra phản tỉnh. Cũng như Hoàng Cầm, Nguyễn Tuân khóc sụt sùi kể lại cuộc đời nhà văn ăn chơi trác táng của mình, tố khổ cái thành phần gia đình thông phán quan lại của bố mình ở Thanh Hóa, tố khổ thực dân phong kiến đã đào tạo ra thằng Nguyễn Tuân ăn chơi theo Đảng đến nay, tuy tuyên bố là « lột xác » nhưng vẫn chưa lột xác được, không sáng tác được một tác phẩm nào mới để phục vụ Đảng, phục vụ cách mạng. Ấy thế mà còn mang những tội xấu, những tác phẩm « phi cách mạng », « phi giai cấp » vào kháng chiến làm buồn lòng Đảng v.v... Tuân hứa từ nay, « lột xác » một cách thành khẩn,

triệt để lần nữa, già từ vĩnh viễn quá khứ, chối bỏ thành phần phản động của gia đình, một lòng theo Đảng, chỉ biết có Đảng mà thôi.

Nguyễn Tuân trưng mấy cuốn sách bị trói ra trước mọi người:

— Những tác phẩm này sáng tác từ thời tiền chiến, nó đã tạo cho tôi một cái tiếng xấu, con người xấu của chế độ thực dân phong kiến. Hôm nay, trước Đảng, trước các đồng chí, tôi đã treo cổ từ trưa đến giờ, tôi xin đốt nó cho sạch hết dấu vết, tàn tích cũ. Tôi thành khẩn tuyên bố, từ nay nó không còn là con đẻ của tôi nữa, nó là con của một thằng phản động.

Tuyên bố xong, Tuân hùng hổ tháo hết dây trói, xé sách toạc ra rồi châm lửa đốt từng tờ một cho đến hết.

Năm 1955, khi về Hà Nội, nhân lúc túng tiền mua trà, mua thuốc, Tuân quên mất mẹ nó lời tuyên bố hai năm trước, quên cả Đảng không biết Đảng có bằng lòng cho phép hay không, Nguyễn Tuân liền đến nhà những người quen cũ kiếm một cuốn VANG BÓNG MỘT THỜI giao cho nhà xuất bản tư nhân duy nhất còn sót lại ở Hà Nội thời đó là nhà xuất bản Minh Đức, tái bản ngay năm ngàn cuốn.

Kết quả, 5.000 cuốn VANG BÓNG MỘT THỜI bán sạch trong vài tháng. Nguyễn Tuân có tiền tiêu vung vít ít hôm và nhà xuất bản Minh Đức được lệnh:

« Cấm không được in lại bất cứ « một tác phẩm nào của vùng địch » hậu hoặc những tác phẩm tiền chiến. Dù cho tác giả của nó theo « đảng lên chiến khu Việt Bắc kháng chiến từ 1946 và ngày nay đã về tiếp thu Hà Nội... »

Và hai năm sau, dính líu vào vụ NHÂN VĂN, GIAI PHẠM, nhà xuất bản MINH ĐỨC bị đảng cho ngừng cử lời luôn, chấm dứt tình trạng xuất bản tư nhân trên đất B.C.

(Còn tiếp)



thơ
đọc
giả

SỢ QUAY VỀ NGUỒN

Hướng đi tôi chẳng mặt trời
Nên toàn năng lực lửa soi lên đường
Luôn đeo những bóng ma buồn
Còn kinh dị ảnh những luồng bão qua

Phải cần vỗ cánh bay xa
Bời không tới đích cũng là chuyển đi
Hoàng hôn ngày tháng báo nguy
Lum sao tròn mộng kịp thì bóng câu

Đề thay đời có sắc màu
Chưa qua một sớm tôi vào nửa mai
Của đời chụp bắt trăm tay
Tôi như con nước sợ quay về nguồn.

ĐÊM TRẮNG

Thấy bằng tri tưởng liêu trai
Đến theo gió thoảng một vạt hình
sương

Da tôi chớm lạnh rêu tường
Thoát nghe hồn nhiễm mê cuồng hơi
trắng

Ngoài xa xanh ngắt trường giang
Kìa trong hốc tối nhòa tan mắt mèo
Rào bụi phấn vàng reo
Ánh trắng động vọt cánh bèo như
nhung.

ĐIỀN NGUYỄN

TIẾNG THẦM

Lính nhảy dù đã đi là phải đẩy
mục tiêu nào không máu chảy thật rơi
giữa hoang tàn anh biết gọi tên ai
trong chiến thắng ai làm người chiến
bại ?!

bài học ngày xưa thương yêu đồng
loại
bài học ngày nay sát địch sát thù
hiên ngang quần trận áo saut
tay gươm tay súng tay cờ dong cao
đem chiến hào...

lửa hừng hực cháy
tiếng đạn tiếng bom
thây ngã thây ôm
tiếng la tiếng thét
sáng ra xác bạn xác thù
nghe đau như xé thiên thu tình người
trên xác bạn :

« thôi nhé nghe em ráng đợi ráng chờ
mỗi tuần anh sẽ gửi một cánh thư
nếu sau này thư anh không đến nữa
thì lấy chồng đi đừng đợi đừng chờ »
trên xác thù :

« dân chợ Phù Linh ai cũng bảo
em là gái đẹp nhất làng trong
ba năm cô ấy làm du kích
không hiểu vì sao chẳng lấy chồng ».

Chiến thắng nào cũng xương cũng
máu
chiến bại nào cũng máu cũng xương
tiếng ai khóc giữa quê hương
anh thân phận lính túi buồn hai vai.

LÍNH THANH

GIẤC MƠ HÒA BÌNH

cho 100 ngày của
Thái hoàng Cung

Em nghe nói hòa bình
Trên những tờ nhật báo
Em nghe nói hòa bình
Trên miệng người lính đạo
Em để lòng khờ khạo
Ôm giấc mơ hòa bình
Mong chiến tranh chấm dứt
Anh già từ đảo bình
Tin về từ trận tuyến
Anh chết giữa chiến trường
Ôi giấc mơ khờ khạo
Chỉ còn là đau thương
Từ khi em ra đời

Từ khi có trí khôn
Em thấy toàn chém giết
Em thấy toàn máu xương
Từ khi em biết nghe
Từ khi em biết nói
Toàn những lời giả dối
Toàn những lời hứa xuông
Từ khi em biết yêu,

Từ khi em biết nhớ
Anh đã dặn đợi chờ
Rồi anh không về nữa
Ôi giấc mơ khờ khạo
Ôi giấc mơ hòa bình
Xây giữa lòng tham bạo
Chết trước khi thành hình
Ôi! lòng non bé nhỏ

Như giấy trắng thơm tho
Vết mực đen loang lổ
Làm hoen ố hồn thơ
Em đã biết cầm thù
Biết cuộc đời xảo trá
Trang nhất nói hòa bình
Trang tư toàn cáo phó
Em không còn bông bột

Tin những lời đầu môi
Em bắt đầu tình ngộ
Thì đã mất anh rồi
Ôi giấc mơ hòa bình
Anh trả bằng sự sống
Em trả bằng hận thù
Bằng một đời cô độc.

MỘNG TỬ

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH.



Từ ngày cuộc chiến Căm Bốt nổ ra tình hình Việt nam lắng dịu cả về mặt quân sự lẫn dư luận hòa bình. Hội nghị Paris vốn đã ngắc ngư lại càng thêm tê nhạt. Tất cả đều như chung một quan niệm là vấn đề Việt Nam sẽ được giải quyết chung với toàn bộ vấn đề Đông dương.

Những đề nghị triệu tập một hội nghị quốc tế về Đông dương được Pháp đưa ra, U Thant cổ vũ, nước Anh ủng hộ, Hoa kỳ đồng ý. Còn Nga thì lơ lửng riêng Trung Cộng, thì đích thân Mao Trạch Đông lên tiếng trước cuộc mít tinh tại Bắc Kinh, là quyết giúp dân chúng Đông dương chống Mỹ, dù chính Trung Cộng có phải nhảy vào vòng chiến cũng được.

Dư luận cho rằng hành động của Mao, nhằm vào việc gạt lá cờ đầu chống đế quốc Mỹ từ xưa vốn trong tay Nga. Nó chỉ có giá trị tuyên truyền, cũng như thu gọn trong cuộc tranh chấp nội bộ đảng Cộng sản thế giới hơn là một hành động quyết liệt lao đầu vào một trận đê tam thế chiến. Dù tiếp sau đó Trung Cộng có ký bỏ tức với Bắc Việt về việc viện trợ chiến tranh cho Hanoi. Đồng thời ông Hoàng Sihanouk từ Bắc Kinh tới Hanoi đề tặng ưu thế cho Bắc Việt, cộng sản Miền nam và Cộng sản Miền trong việc cầm cự với lực lượng Việt Mỹ đang hành quân trên đất Miền.

Về phía Mỹ, giới lãnh đạo đã quyết tâm rút quân Mỹ ra khỏi chiến trường Căm bốt như lời hứa của Nixon, tuy nhiên vẫn duy trì việc yểm trợ bằng không lực cho Việt

nam cộng hòa, nếu quân đội Việt nam Cộng hòa còn phải tiếp tục hành quân trên đất Miền. Việc quân đội Việt nam còn trên đất Miền đến nay đã trở thành sự hiển nhiên, vì đó là sự thỏa thuận giữa VNCH và Căm bốt. Và nếu tình hình chiến sự biến chuyển gay go hơn, thì chính phủ Miền sẽ yêu cầu quân đội Mỹ lưu lại đất Miền thêm nữa.

Đề trả lời Mao Trạch Đông, máy bay Mỹ lại một lần nữa oanh tạc Miền bắc, dầu trên danh nghĩa chỉ là trả đũa Bắc Việt đã ban một phi cơ thám thính không vũ trang của Mỹ. Những cuộc oanh kích đó xảy ra vào hôm thứ hai tuần rồi. Đây là lần thứ hai Mỹ tái oanh tạc Bắc Việt, sau khi quyết định đơn phương không ban phá Bắc Việt cách đây hơn một năm.

Hòa bình mỗi ngày một xa chúng ta

Như vậy có nghĩa là hòa bình càng ngày càng xa dần chúng ta, chiến tranh khủng khiếp mỗi ngày một gần. Lần này đích thực Trung Cộng đứng ra nhận họ là kẻ chủ chiến. Từ nhiều năm qua Mỹ vẫn là mục tiêu đấu tranh của những người yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Những cuộc đấu tranh đó, đều được Mỹ trả lời rằng họ sẵn sàng muốn vẫn hồi hòa bình dù nhiều khi họ dám nhận cả phần thiệt, như việc đơn phương ngưng oanh kích BV nữa.

Đến ngày 30-6 này, nhất định Mỹ cũng rút quân ra khỏi đất Miền, như họ đã hứa với dư luận hòa bình. Họ rút quân nhưng không phải là chiến tranh ở đây đã hết. Chiến

tranh vẫn còn và vũ khí của Mỹ mỗi ngày sẽ một tiêu thụ nhiều hơn trên chiến trường Đông dương. Chiến tranh Đông dương mỗi ngày một thêm kéo dài. Mà trong lúc đó Mỹ sẽ hết còn là đối tượng đòi hỏi của những người đấu tranh cho Hòa bình nữa. Mỹ sẽ luôn luôn đưa ra sáng kiến hòa bình và sẵn sàng chấp nhận cổ vũ mọi sáng kiến hòa bình của bất cứ người nào, nước nào.

Nhưng bất cứ sáng kiến hòa bình nào rồi cũng trở thành ảo tưởng, vì giả dụ là cuộc chiến tranh Đông dương không còn do Nga chi phối mà lại do Tàu điều khiển, Tàu sẽ triệt để khai thác cuộc chiến này, để tuyên dương danh nghĩa lãnh đạo cuộc cách mạng của các nước nhỏ chống lại đế quốc. Trong đó có cả Mỹ lẫn Nga.

Nhưng một điều chắc chắn là Tàu sẽ cầm chừng không chịu lao đầu vào một cuộc chiến tranh trực tiếp với Mỹ. Mỹ cũng cứ nghiêm túc rút quân khỏi Việt nam như thời khóa biểu đã định. Hành động của Mỹ lúc này xem như thỏa mãn dư luận hòa bình, nhưng đích thực mai đây sẽ là sự đe dọa khủng khiếp đối với toàn thể nhân loại, nhất là đối với dân chúng Đông Nam Á, trước sự bành trướng của Trung cộng.

Đến lúc đó, thì tất cả các nước kể cả Nga lẫn các nước chống Mỹ hiện nay, lại phải kêu gọi sự can thiệp của Mỹ vào chiến tranh Đông Nam Á. Việc Mỹ can thiệp vào chiến tranh Đông Nam Á bây giờ không phải là một hành động xâm lăng, mà như một cuộc

giải phóng, giống cuộc giải phóng Âu châu 1944-45 trước đây.

Mỹ can thiệp vào chiến tranh Đông Nam Á, có thể không phải là oanh động quân sự, mà hy vọng sẽ vượt xa hơn nữa ở hành động chính trị. Nghĩa là cả thế giới đều phải mặc nhiên nhìn nhận cho việc Tàu - Mỹ thương thuyết trực tiếp với nhau. Vì thật ra dĩ là có bao giờ Mỹ không can thiệp vào chiến tranh Đông Nam Á đâu. Dù bộ binh Mỹ có rút khỏi Việt nam, thì lực lượng cơ giới của Mỹ vẫn thường xuyên có mặt tại đây. Và nếu chiến tranh đòi hỏi, chỉ cần trong 24 giờ quân lực Mỹ có thể can thiệp kịp thời vào chiến trận.

Với nhận định trên, cho thấy, mặc nhiên Mỹ và Trung Cộng đã đi vào kế hoạch mượn chiến tranh Đông dương để trực diện nói chuyện với nhau, loại hẳn Nga và các nước trung gian khỏi canh bạc. Khi Mao Trạch Đông lên tiếng chấp nhận cuộc chiến tranh thế giới thứ ba với Mỹ, thật ra không làm ai lo ngại, mà chỉ khiến cho ta tin thêm rằng cuộc sống chung Tàu-Mỹ ngay mai đã được cả hai bên vận động để đi tới.

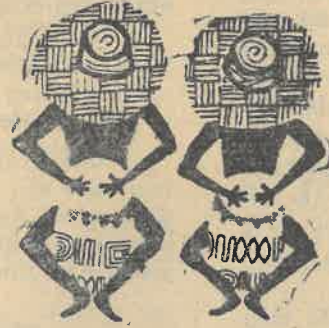
Việt Nam làm thế nào để tìm hòa bình cho mình.

Tình hình quân sự tại Việt nam tuy khả quan, nhưng nhìn chung vào toàn bộ vấn đề Đông dương, và thế giới thì thật ra trong lúc này hơn lúc nào hết, hòa bình Việt Nam đang quay mặt đi khỏi giải đất Việt nam. Việt nam đang bước vào một trận giặc mới: Trận giặc Đông dương, mà trong đó người Việt gánh nặng nhất. Hãy bỏ ra ngoài mọi thứ chủ nghĩa thù địch, để nhận diện con người Việt Nam, thì đích ra người Việt Nam đang đánh nhau trên khắp chiến trường Đông dương, những giống dân khác đều sam vai trò phụ. Thế đó, không phải bây giờ, mà suốt thời kỳ cách mạng chống Pháp, cho tới thời kháng chiến chống thực dân, người Việt vẫn được coi là lực lượng quyết định tại Đông dương. Đến nay, rút cục sau thời gian Lào, Căm Bốt ra khỏi sức hút của Việt Nam thì một lần

nữa lại cũng đã bị Việt Nam hút vào chiến trận.

Người Việt nam cảm sung bản nhau, người Việt nam khao khát hòa bình, nhưng hầu như tất cả đều không ra thoát khỏi nghiệp dĩ của mình, nghiệp dĩ của dân tộc quật cường thường xuyên đấu tranh. Có điều đáng buồn là Bắc Việt đang băng mình vào một cuộc phiêu lưu, mà trước sau gì thì cũng chỉ là một vật hy sinh cho cuộc chung sống Mỹ-Tàu, nếu không thì cũng là con cờ thí cho chiến tranh Mỹ-Tàu nay mai.

Hiện nay phong trào tranh đấu cho hòa bình Việt Nam ở giới trẻ và dân chúng đang bắt đầu phát động. Chúng tôi không bình phẩm gì về những hành vi đó. Vì hòa bình trước sau, trong hoàn cảnh nào cũng là nguyện vọng thiết tha của Việt nam. Có điều đáng nói ở đây là đường vi cuộc đấu tranh đó mà phía chính quyền lẫn dân chúng vì phạm lỗi lầm là làm tan tã cả tiềm lực còn sót lại của dân tộc này đi một lần nữa. Trước hết và trên hết, tất cả cần phải nghĩ tới toàn phận của dân tộc mình



Chính quyền hiện nay, trên thực tế, không có cách gì, không thể làm gì để đáp ứng nguyện vọng hòa bình của dân chúng, nếu dân chúng nhắm đối tượng vào chính quyền thì thật sự chính quyền chỉ biết chịu trận, đó là khi chính quyền biết đặt quyền lợi dân chúng lên trên, con không thì sự phản ứng mạnh của chính quyền cũng chỉ làm thiệt hại cho tiềm lực dân tộc mà thôi. Không giúp cho hòa bình tiến thêm hay lùi đi một bước nào hết. Việt nam đã là nạn nhân của chiến tranh và còn sắp là nạn nhân của

hòa bình nữa, nếu chúng ta không thận trọng.

Đấu tranh hòa bình với Mỹ Hiện nay thì Mỹ vẫn là đối tượng đấu tranh hòa bình của người Việt người Mỹ và của thế giới, nhưng mai đây, khi Mỹ rút quân khỏi chiến trường Căm bốt, rút khỏi chiến trường Việt nam, thì vô lý đối tượng đó lại vẫn nhằm vào Mỹ. Còn bảo Mỹ không được yểm trợ cơ giới cho việc chống Cộng của Việt Nam, Đông dương và Đông nam Á, thì có khác chi trao miếng này lại cho Cộng sản rồi. Hòa bình kiểu đó là thứ hòa bình của Mao Trạch Đông, không một người tự do nào dám mơ thứ hòa bình ấy.

Nếu lấy đối tượng là Cộng sản, để đấu tranh hòa bình, thì Cộng sản có thêm nghe tiếng nói của chúng ta đâu. Không một cuộc đấu tranh hòa bình nào, bằng đường lối hòa bình, có thể làm cho Cộng sản bỏ mưu đồ chiến tranh. Nhưng một khi Mỹ đã hết là mục tiêu đấu tranh hòa bình, thì nhân dân Việt nam, nhân dân Mỹ và cả thế giới nữa, muốn có hòa bình không thể làm khác hơn là phải đấu tranh với Cộng sản. Theo những diễn biến hiện nay, và theo biện chứng thì tình thế sẽ phải đến như vậy.

Tất cả những người thực tâm chống cộng, và những người đấu tranh cho hòa bình hôm nay, trong tương lai đều phải gặp nhau trên một bình diện là cùng đấu tranh với Cộng sản. Hãy nhìn xa trông rộng một chút, đừng hành hạ nhau, chửi mắng nhau làm gì, trước sau gì rồi những người tự do cũng sẽ là đồng chí của nhau cho mà coi. Có điều rằng lúc này làm quá với nhau thì trong tương lai, tuy cùng mục tiêu, mà vẫn nhìn nhau như kẻ thù đó. Thật là buồn.

Chúng ta đấu tranh cho hòa bình. Được lắm, nhưng cũng đừng quá phung phí tiềm năng. Hãy vừa đấu tranh vừa củng cố sức mạnh hòa bình của dân tộc. Nếu không vậy, thì một ngày nào đó cơ hội hòa bình đến, dân tộc của chúng ta sẽ trở thành kiệt lực. Lúc đó mới là một thảm nhục cho thân phận dân tộc này. Chính quyền, cũng như những nhà lãnh đạo các phong trào dân chúng nên sáng suốt và thận trọng.

Chuyện Mỹ

Trong vụ khủng hoảng sinh viên bên Mỹ, với xác chết của 4 sinh viên đại học Kent, và cuộc biểu tình 100 ngàn sinh viên ở Hoa Thịnh Đốn, ông Bộ trưởng Nội Vụ Hoa Kỳ đã gửi 1 lá thư riêng cho Tổng Thống Nixon. Lá thư này được phân phát cho báo chí trước khi ông Nixon được đọc.

Thư viết rằng : «Ngày nay quần chúng trẻ của nước ta, ít nhất là đa số trong bọn họ, không còn tin tưởng họ có thể thông cảm bằng bất cứ cách nào với chính quyền được nữa, trừ một cách là dùng bạo lực.»

Ông Bộ trưởng Hickel cũng lễ phép nhắc lại 1 bài học lịch sử cho Tổng Thống của ông rằng khi nước Mỹ nổi lên đánh độc lập chống người Anh, dân Mỹ vùng lên được cũng là nhờ những thanh niên trẻ trung bừng bừng như Thomas Jefferson, Madison, Monroe (sau đã lên làm Tổng Thống Mỹ cả) Vì chính quyền thuộc địa Anh không chịu lắng nghe nguyện vọng của đám quần chúng trẻ đó, nên mới bùng nổ ra chiến tranh, cách mạng.

«Xin Tổng thống chứng tỏ cho thanh niên biết rằng chúng ta có thể giải quyết vấn đề chung một cách sáng suốt và tích cực.»

«Tôi tin tưởng rằng nếu Phó Tổng thống cứ tiếp tục công kích giới thanh niên, về thái độ cũng như về động cơ tranh đấu của họ, sẽ chỉ khiến cho họ càng trở nên cứng rắn hơn và khó điều đình hơn.»

«Sau cùng, kính thưa Tổng thống, tôi mong ngài sẽ gặp gỡ các nhân viên nội các một cách thân mật từng người để có dịp đàm thoại. Có lẽ nhờ các cuộc đàm thoại đó, chúng ta có thể tìm hiểu rõ hơn các vấn đề mà cả chánh phủ chúng ta cùng phải đối phó và nhất là tìm được giải pháp cho các vấn đề đó.»

Bộ trưởng Nội vụ Hickel còn tiết lộ rằng sau 2 năm làm việc với Tổng thống Nixon, ông mới được gặp riêng Tổng thống có 2 lần thôi. Trước khi viết lá thư này, rồi cho báo chí đăng, ông Hickel cũng xin gặp riêng ông Nixon mấy lần mà không được.

Chuyện ta

Ở nước ta, cũng có những vụ sinh viên biểu tình, may không ai tử nạn, nhưng có 1 số bị tra tấn nặng nề.

Đạo Cây tưởng tượng ông Tổng Trưởng Nội Vụ nước ta cũng viết thư gửi cho Thủ Trưởng (Vì Thủ trưởng trực tiếp điều khiển nội các), và được Thủ trưởng trả lời. Đây là lá thư hoàn toàn tưởng tượng, cam đoan 100% sai sự thật, đừng ai dại dột mà tin, nhất là quý vị trong Ủy ban theo dõi báo chí của bộ nội vụ.

Đạo Cây chỉ vì tinh thần hài hước mà bịa ra vậy thôi, đưa nào có ác ý thì cả nước nó chết. Sở dĩ phải bịa ra để bà con cười chơi vì ông Tổng trưởng Nội vụ cũng như ông Thủ trưởng nước ta ít khi cười đùa, khiến cho dân chúng có thể xa cách cả 2 vị. Nếu quý vị cười lên và pha trò mấy câu chạc dân chúng sẽ thân mật hơn với nhà nước.



ÔNG ĐẠO CÂY

Sau đây là lá thư thứ nhất.

Việt Nam Cộng Hòa

Bộ Nội Vụ v/v...

Kính gửi Thủ trưởng Chánh phủ.

Trích yếu : Về chánh sách đối với SVHS

Kính thưa Thủ trưởng,

Ngày nay, một thiểu số thanh niên SV nước ta đang mất tin tưởng vào sự thông cảm của chánh phủ với nguyện vọng của quần chúng trẻ. Khi họ tới bộ Giáo dục, ông Tổng trưởng không chịu tiếp họ mà chỉ mời cảnh sát tới xua đuổi.

Chúng tôi thiết nghĩ trong lịch sử nước ta, bao vị anh hùng dân tộc đều xuất thân từ giới thanh niên, như ông Đinh bộ Lĩnh, như Trần quốc Toản, và gần đây như Nguyễn thái Học v.v.

Chúng tôi ước ao rằng nội các chúng ta sẽ cùng họp nhau giải quyết các vấn đề trên một cách thỏa đáng theo đúng chủ trương mà Thủ trưởng vẫn thường nhắc nhở riêng tôi, là bảo vệ dân, thương yêu dân và thượng tôn pháp luật.

Kính cẩn

Tổng trưởng Nội vụ : Trần thiện Khiêm

ấn ký

Lá thư thứ hai của Thủ trưởng trả lời.

Việt Nam Cộng Hòa

Phủ Thủ trưởng

Kính gửi ông Tổng Trưởng Nội Vụ

Trích yếu : v/v...để trả lời thư ngày... của quý bộ

Thưa ông Tổng Trưởng,

Chúng tôi vui mừng nhận được ý kiến khuyến cáo của ông Tổng Trưởng Nhân dịp này nhân danh thủ trưởng chánh phủ, tôi yêu cầu ông Tổng Trưởng thi hành đúng đường lối của nội các, là bảo vệ sinh mạng tài sản lương dân, tôn trọng và lắng nghe các nguyện vọng của dân và nhất là của giới thanh niên rường cột của đất nước.

Chúng tôi cũng xin nhắc ông Tổng trưởng biết rằng việc CSĐC đối phó với các cuộc biểu tình SV là thuộc thẩm quyền của quý bộ, và ông Tổng trưởng toàn quyền ấn định đường lối.

Trân trọng

Thủ trưởng : Trần thiện Khiêm

ấn ký.

Lá thư thứ ba :

(THƯ RIÊNG)

Thưa Thủ trưởng,

Chúng tôi vui mừng cảm ơn Thủ trưởng đã chú ý đến ý kiến cá nhân của một nhân viên nội các. Tôi trước mong chúng ta tiếp tục tinh thần đối thoại cởi mở này trong chánh phủ.

Riêng về vụ SV, hiện nay thiềm bộ không còn trách nhiệm. Việc truy tố SV hay những người đàn áp sinh viên là thẩm quyền bộ Tư pháp. Còn việc mở cửa trường hay không là việc bộ Giáo dục. Cảnh sát dã chiến thuộc thiềm bộ chỉ thi hành đúng các trách nhiệm mà chánh phủ vẫn giao phó là bảo vệ trật tự công cộng. Chúng tôi một lần nữa trân trọng cảm ơn lòng ưu ái của Thủ trưởng.

Thân ái

Trần thiện Khiêm

Lá thư thứ tư

(THƯ RIÊNG)

Kính gửi ông Tổng Trưởng,

Tôi có lời khen ngợi ông Tổng Trưởng đã sốt sắng quan tâm đến công cuộc chung của nội các và hết lòng tuân hành các chỉ thị của chánh phủ.

Để có dịp gặp gỡ đàm thoại thân mật, tôi và thủ trưởng phu nhân kính mời ông Tổng trưởng và phu nhân tới dự bữa cơm gia đình tại tư dinh số..., đường ... vào hồi 20 giờ ngày...

Thân ái

Trần thiện Khiêm

Từ Gà đến Cò

Năm trước, DB Nguyễn trọng Nho đã phê Hạ Viện một câu rằng : «Không có điều hậu, không có hồ câu. Chỉ toàn những gà là gà».

Sau lời tự phê thanh thật và có liêm sỉ đó, người ta đã bắt đầu gọi Hạ viện là chuồng gà. Và bởi chưng Hạ viện đã sứt mẻ mất 5, 6 ông DB nên có thể cải danh là «Viện Gà Què».

Năm nay, ông NS Trương tiến Đạt, trong khi xả thân bênh vực Hành pháp chống lại các lời công kích của các Nghị sĩ khác. NS Đạt đã mô tả việc Thượng viện làm khó để hành pháp là «Cò gỗ mỏ Cò thật».

Báo chí nước ta lại được cung cấp thêm một danh từ mới là « Viện Cò Gỗ ».

Tuần báo Con Vịt của nhà thơ trào phúng Tú Kếu s.p ra đời, đã có dành sẵn giấy trắng mực đen để chuyên loan tin về Viện Gà Què và Viện Cò Gỗ.

Viện Gà Què sang năm mới bị đổi chuồng. Còn Viện Cò Gỗ thì ngay từ năm nay sắp có một vụ đổi chuồng.

Thiên điều tra nghiên cứu vĩ đại : « Cò Gỗ đổi chuồng » sẽ vô cùng phong phú và sẽ chêm que cấy nhiều con cò gỗ cho bà con thưởng thức.

Toàn quyền

Chánh phủ đang xin Quốc hội chấp thuận một đạo luật, cho phép chánh phủ được toàn quyền đưa ra những biện pháp kinh tế tài chánh trong 5 tháng.

Tại sao lại 5 tháng ? Nhiều người tự hỏi.

Có lẽ chánh phủ tin rằng trong vòng 5 tháng, các biện pháp của chánh phủ đã ban hành xong cả, và đã có kết quả trông thấy rồi !

Chưa ai được biết những biện pháp của chánh phủ nêu ra gồm có những gì. Cho nên không thể phê phán được rằng trong 5 tháng nó sẽ kết quả ra sao.

Nhưng có một điều người ta chợt nhớ ra là chính Tổng Thống Thiệu trong thời gian 2 năm từ 1965 đến 1967 đã làm chủ tịch UB lãnh đạo quốc gia.

Lúc đó quyền hành pháp, lập pháp đều ở trong tay UB lãnh đạo quốc gia của Trung tướng Thiệu và Thiếu tướng Kỳ. Trong hơn 2 năm trời đó, các nhà lãnh đạo cũng có toàn quyền về mọi lãnh vực, không riêng chỉ lãnh vực kinh tế tài chánh. Nếu có 1 cây, đũa thần nào để làm phép lạ kinh tế, chắc quý vị đã vung đũa thần lên rồi. Thí dụ như năm 1966 chánh phủ Nguyễn cao Kỳ đã chánh thức phá giá đồng bạc Việt Nam. Lại còn Tổng trưởng Âu trường Thanh tìm cách thu hút để giảm bớt khối lượng tiền tệ bằng cách nhập cảng ô ạt xe Honda. Lúc đầu thì nói bán cho riêng quân nhân, coi như việc mua xe Honda là một đặc ân. Nhưng cuối cùng thì Honda bán trời hột sen, biến nước Việt Nam thành quốc gia đứng hàng đầu thế giới về tiêu thụ xe Honda.

Nhưng biện pháp đó cũng không cứu vãn nổi nạn lạm phát ! Kinh tế Việt Nam không sáng sửa hơn chút nào, mà chỉ thấy hãng Honda là phát tài to ! Hãng Nhật Bản phát tài có chia cho ai không thì không rõ !

Sau 2 năm nắm toàn quyền, với nhiều biện pháp như vậy, mà nền kinh tế tài chánh không khá hơn chút nào ?

Phải chăng bây giờ chánh phủ mới có được những nhà kinh tế lỗi lạc như ông Tổng Kinh Phạm kim Ngọc, nên chỉ cần xin 1 cái toàn quyền 5 tháng ?

Có thể ví vụ quốc hội tặng cho Tổng thống cái toàn quyền này cũng giống như vụ dân mua vé số. May ra thì trúng !

Không may thì mất toi !

Nhưng cả nước ta dân chúng nghèo đang chỉ có 1 hy vọng làm giàu bằng cách mua vé số. Có lẽ quốc hội cũng nên thử thời vận một cú coi sao !

ÔNG ĐẠO CÂY

ĐỜI GỖ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHƠI CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỖM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÉ ĐÉ

35 và thời trang phụ nữ

Cái che « tòa thiên nhiên »

Thờ Tân Định, hơn cả những chùa chiền !

Một văn sĩ Pháp đã viết « Chỉ có ba sinh vật hay làm dáng nhất đó là ruồi, mèo và đàn bà ! ». Ruồi luôn luôn lấy chân xoa vuốt cổ vì ruồi hay đậu vào những cái dơ bẩn, mèo thì luôn luôn thè chiếc lưỡi hồng liếm lông vì mèo khoái có bộ lông mềm mượt, còn đàn bà hay tô son, điểm phấn, may quần, may áo, may robe may jupe, không phải vì đàn bà hay sờ phải, đụng phải những thứ dơ bẩn ; cũng không phải họ muốn có một bộ lông mềm mượt, mà vì họ khoái được đàn ông chú ý, khoái được đàn ông « nâng lá đa », khoái được đàn ông bị họ thu hút như nam châm hút sắt, khoái được đàn ông tóm họ tán họ làm người tình và nhất là làm vợ ! Và với son phấn, với áo quần họ đã khích động con vật nơi người đàn ông xông chướng, đánh thức Satan bừng dậy, và làm máu 35 sôi sục như một nồi xúp de sấp nổ tung vì ừ tức !

Đàn bà con gái, nhất là đàn bà con gái bị giờ, mất khá nhiều thì giờ để lo tới thời trang, nếu không muốn nói là môn giải trí duy nhất, câu chuyện duy nhất, lý tưởng, lẽ sống duy nhất của họ là thời trang ! Eden, Tax, Crystal Palace, Kim phượng, Tân cương, Mỹ châu là những thánh đường hấp dẫn hơn cả Nhà Thờ Đức Bà, Nhà

Đề thấy rõ tầm quan trọng của thời trang, tôi đưa ra một số sự kiện. Jacqueline Kennedy được thế giới biết tiếng không phải chỉ vì bà là phu nhân của Tổng Thống Kennedy, mà vì còn nổi tiếng là tay chơi chơi trên lãnh vực thời trang. Trong cuốn First Lady (Đệ nhất Phu Nhân), Charlotte Curtis đã tiết lộ là Jacqueline đã tiêu 50.000 đô la về quần áo trong 16 tháng đầu sau cuộc tuyên cử. Chính T.T hết xí quách và rất đứng đắn của Pháp là Charles de Gaulle cũng phải điếng hồn, nhói tim, lên máu trước lối phục sức trang nhã, sang và hấp dẫn của Jacqueline !

Tạp chí thời trang phụ nữ Glamour tại Hoa Kỳ đã bán tới hơn 1 triệu số. Độc giả của tạp chí này từ 18 đến 30 tuổi. Bà Kỳ hời viếng thăm Úc được báo chí và dân chúng Úc chú ý không phải vì bà là một VIP mà chính là vì dáng khả ái và nhất là chiếc áo dài hoa màu cam trắng của bà ! Bà Pompidou cũng như Bà Kỳ được dân Mỹ biết chính vì mớ váy midi của bà.

Hồi tranh cử Tổng Thống, ông Eisenhower cũng có lối vận động thật sexy. Ông đã cho thêu hàng chữ « I like Ike » lên quần lót của đàn bà đi vận động trong các thành phố lớn, nhất là những khu có đàn ông. Có thể

nói, một phần dân chúng Mỹ bầu cho ông vì những chiếc quần lót của các em hơn là vì thân thể và sự nghiệp của ông !

Tại Trung Cộng năm 1966 nhà nước đỏ đã buộc liền bà con gái, cắt tóc cụt, xé các quần ống hẹp, và hủy tất cả các giày mũi nhọn. Đây là thời vệ binh đỏ đang lên. Những thứ này đều bị coi là những sản phẩm của tư bản. Các thợ uốn tóc bị liệt vào hạng có khuynh hướng theo chủ nghĩa xét lại của Nga !

Chiếc mini jupe chịu chơi nhất thế giới

Nói đến, cái che « tòa thiên nhiên » phải kể tới cái jupe đầu tiên của nhân loại, cái jupe sexy nhất, mini nhất, mini hơn cả chiếc jupe micromini do các cô yéyé mặc ở Chelsea Luân Đôn, đó là cái « jupe lá và của bà E-và (không phải lá đa vì Thiên Đàng Chúa chề trồng cây của Giao chỉ !). Trong Kinh Thánh ghi : « Người nữ thấy trái của cây đó bẻ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bẻ hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bẻ lấy lá cây và đóng khố che thân... » Vậy ta thấy bà E-và không mang jupe ; không mặc robe, không mang soutien, mà chỉ đóng khố nghĩa là 1 thứ rất mi mi !

Bốn trần truồng

E-và đã ở trạng tna. trần truồng khá nhiều.

Trước khi bà ăn trái cấm, bà trần truồng kiêu, ngây thơ, sau khi ăn trái cấm, bà trần truồng kiêu tội lỗi. Bây giờ chẳng có cô nào dám ra đường dám xuống đường như bà E-và trừ những cô ở các Trại Khỏa Thân hoặc 12 nữ sinh viên Mỹ biểu tình tắm truồng gần tượng Washington mới đây !

Theo quan niệm của Gia Tô, có bốn loại trần truồng : Nuditas naturalis, trạng thái trần truồng tự nhiên khi con người lọt lòng mẹ vì « con người được sinh ra trong đời với hai bàn tay trắng và khi chế. đi cũng chẳng mang theo được cái gì », Nuditas temporalis, đây là kiểu trần truồng vì đời vì kiếm ước ! Kiểu này rất được Chúa thưởng vì chính ngài cũng từng đau khổ ; Nuditas virtualis, đây là sự trần truồng được coi như một tượng trưng của sự trong trang và thơ ngây, hình ảnh 1 thân xác không vương bụi trần, Nuditas criminalis, loại trần truồng trái ngược với loại trần truồng thứ ba, đó là loại trần truồng của tội lỗi, loại trần truồng khi đã tước bỏ mọi đạo đức, mọi luân lý.

Trên địa hạt hội họa, ta phải chú ý đặc biệt mới nhận biết được hai người đàn bà thỏa thân, người nào là đạo đức người nào là tội lỗi. Trong một bức họa của Titian người đàn bà đạo đức trên bàn tay phải có một ngón lửa tượng trưng cho tình yêu Chúa. Trái lại trên tay người đàn bà tội lỗi cầm một cái bầu bằng vàng và châu báu, tượng cho sự khoe khoang, sự khoái thích giàu sang, và lạc thú trần tục.

Những « cao điểm cảm giác » bỏ ngỏ

Thời trang, nhất là thời trang được dùng với mục đích kích dục đàn ông, phải dựa vào qui luật « trần trụi ». Nói một cách khác, các nhà vẽ kiểu áo quần thường dựa trên tiêu chuẩn hở ít hay hở nhiều, màu sắc để hấp dẫn, chất liệu để thu hút, (Maxi, midi, mini, bikini, xanh, đỏ, tím vàng, nylon, ren, lưới, da, giấy...)

Thường thì phụ nữ mặc quần áo cốt để che ba điểm chiến lược, ba cứ điểm dễ nổ tung nhất, và cũng là điểm qui giá nhất đó là ngực và cơ quan sinh dục. Nhưng

ngay cả khi họ che kín, bưng bít, nguy trang hết cả ba điểm hấp dẫn này họ cũng còn để lộ rất nhiều « cao điểm » kích dục », cao điểm cảm giác. Theo các nhà dục tính học, những điểm trên cơ thể người đàn bà dễ bị kích thích đến cực điểm là lưỡi, môi, tay, gáy, phía trong của cánh tay trên, đầu ngón tay, phía sau đầu gối, gan bàn chân.

Như vậy trừ khi các bà các cô bắt chước các bà sờ các ni cô, lấy vải đen vải nâu kín đầu tóc, chân tay mình mây và đeo thành giá, tràng hạt to tượng trưng ngực may ra mới có cơ hội tránh được sự kích dục nơi đàn ông ! Tuy nhiên, các bà sờ vẫn để lộ đôi má hồng, làn môi mịn, những ngón tay thon nhỏ măng ngà và như vậy các bà sờ, cô sờ, ni cô, ni bà vẫn gọi ở người trần mắt thịt cái sự lơ lơ mờ mờ ra các bà phải mang mặt nạ đi găng tay, và đi giày bốt dờ sờ mới phải !

Sơ Anna đã từng làm ngất ngủ người tình là gì ! Chú Tiểu Lan cũng thế ! Không biết Tòa Thánh Vatican đã xét lại « thời trang » của các nữ tu chưa ? Cả Ấn Quang lẫn VNQT nữa !

Với những cao điểm cảm giác lung tung trên thân xác đàn bà như vậy, ta hiểu tại sao thời trang phụ nữ rất phức tạp, rất phong phú, tại sao mà con số liền ông chết nạn xe cộ vì ngam mông, ngam ngực, ngam đùi đàn bà gia tăng khủng khiếp, con số liền ông phạm tội hiếp dâm gia tăng hải hùng ! Và vấn đề 35 phải kể tới thời trang phụ nữ. Chính thời trang là một trong những nguyên nhân chính tạo ra máu 35, khơi bùng máu 35 của đàn ông !

Một vài quan niệm của các tay tổ về thời trang

Trong những năm 60, các nhà sáng tạo kiểu áo phụ nữ được đưa lên tột đỉnh. Họ được coi như những ông hoàng với những ngôi độc nhất. Sau đây là một số quan niệm về thời trang của họ.

Rudi Gernreich nói : « Nếu một cô gái không xinh, điều đó chẳng thành vấn đề. Với quần áo của tôi vẽ, cá tính của nàng sẽ nổi ra. Những kiểu giản dị là những kiểu

bất m. t. nhất, kiểu áo rác rối làm loạn cả tinh ».

Jacques Tiffeau phát ngôn : « Đàn bà mặc quần áo để thu hút. Đàn ông cần trầm lặng và phải có một cái gì khác họ, cá tính chẳng hạn. Thời trang là 1 thứ áp phe tình ái đối với đàn bà con gái ».

Paco Rabanne : « Kiến trúc và thời trang đều giống nhau ở cái dùng chất liệu. Bây giờ tôi là kiến trúc sư của đàn bà ».

Những cô gái 18 làm tôi nản. Tôi cần một người đàn bà tự tin. Một người đàn bà sẽ nói : « Paco, tôi cần được chiêm ngưỡng. Tôi cần được trang hoàng ». Ở cái tuổi 18 chẳng cô nào cần « trang hoàng », cần decor cả. Tôi khoái tấn công những loại đàn bà sang. Tôi khoái Veronica Lake, một thứ femme fatale đẹp để sợ ! ». Paco còn nói : « Tôi khoái vẽ các kiểu áo giấy vì nó rẻ, và hơn nữa đàn bà chỉ cần mặc một hay hai lần một kiểu áo, theo tôi nó là thời trang của tương lai ».

André Courreges nói về loại quần mà các cô ưa thích ngày nay : « Mới đầu người ta rất sợ phi cơ, bây giờ thì mọi người đều dùng phi cơ. Đàn bà chưa mặc quần đi làm nhưng họ sẽ... » Courreges nói những lời này vào tháng 2 năm 1964 !

Ngược lại, Pierre Cardin lại nói : « Tôi không khoái loại đàn bà giống đàn ông. Tôi hoàn toàn không chịu những loại quần đàn ông dành cho đàn bà trừ khi đi về đồng quê picnic hoặc chơi thể thao. Trông họ không có chất đàn bà » Cardin lại tiếp : « Đàn bà Đông phương rất hấp dẫn, chỉ khổ một điều họ quá kỹ ! » Ta cần biết một trong những người kiểu mẫu mà ông ưa là Hiroko Matsumoto, một thiếu nữ xinh xan, nhỏ nhắn người Nhật về kiểu áo ông phát biểu : « Những quần áo tôi vẽ cho đàn bà đều xéch xy nhưng hơi rộng một chút. Thật là ngu xuẩn nếu bạn cần thấy rõ mọi thứ của đàn bà. Bạn phải dùng tưởng tượng. Bạn biết đấy, nếu bạn thấy rõ ngay thì mọi duyên dáng cũng tan biến ngay. Nó cũng như 1 cuốn sách. Nếu bạn biết tất cả ngay tức khắc, Nó không còn gay cảm

nữa. Hơn nữa người đàn bà trông sang hơn khi mặc loại hơi rộng một chút !»

Quần áo Tây Phương và 35

Các nhà chuyên nghiên cứu về lịch sử thời trang phụ nữ Âu Mỹ cho rằng những năm 50 là năm của ngực, 60 của đùi, 70 là mặt cá chân ! Những kiểu áo 50 đặc biệt để hở ngực rất nhiều. Ngực là điểm người đàn ông chú nhất, kiểu cổ chữ V rất được ưa chuộng. Những kiểu áo năm 60 để hở đùi, đây là thời thịnh của chiếc mini jupe phát xuất từ London tràn sang Mỹ châu, tới tận Saigon ! Một văn sĩ Mèo nói : «Cửa sổ của tâm hồn các cô thời xưa là đôi mắt mơ huyền bày giờ hai cánh cửa sổ mở toang trên cặp đùi non mơn mớn của một thiếu nữ mặc mini jupe». Một cây viết tếu khác lại cho rằng : « Từ ngày chiếc mini jupe ra đời, liền ông lịch sự với phụ nữ một cách không thể ngờ, lên xe buýt, lên thang gác họ chuyên môn đi sau ! ». Một linh mục thì lại phát ngôn lắm cả, đạo đức như sau : « mép váy càng cao, trinh tiết càng cạn, và đêm tối càng dài ». Tại Nhật Bản có hồi mini jupe bị cấm và cảnh sát thấy cosô phạm tội hiệp đàm giảm sút rõ rệt ! Hilton Kramer một cây phê bình nghệ thuật nói : « Nghệ thuật càng tối thiểu, sự giải thích càng tối đa ». Kể ra thì

một cái váy cực cực giải thích quá nhiều ! Cách đây không lâu một thiếu nữ ở Saigon mặc váy mini đến tận mông, hở cả si lip đã bị lôi về quận vì cô thu hút liền ông, kể cả con nít làm trở ngại lưu thông đường phố ! Hai vũ nữ sexy mới đây bị hiếp cũng vì mặc mini jupe quá mini !

Vào năm 1966, người ta đã tung ra những kiểu vớ lưới cá, vớ mắt cáo, vớ cửa sổ dài quá đùi để đi với chiếc mini jupe, nhưng theo kể viết những chiếc vớ loại này cũng chẳng giảm độ 35 ở đàn ông, nếu không nói là nó còn gây cản hơn bởi tinh chấp « úp mở » của nó, Hồ Xuân Hương cũng biết rõ chất sexy này nên mới viết : « yếm đào trẻ xuống dưới nương long » và Nguyễn Du mới viết : « Hai Kiều 2 lệ nép vào dưới hoa ». Cái vớ lưới cũng tạo ra chất chộp bít, nhốt, một thứ lơ lơ tinh, bầy tinh. Nhìn thấy đôi vớ lưới của các bà các cô, người đàn ông có thể liên tưởng tới được các bà các cô lấy tay ôm cứng vào lòng, lấy lưới tóc chụp khắp thân thể, và lấy đàn mè choàng hết tâm hồn hưng tức ! Năm 1967 phụ nữ cũng khoái mặc quần jeans may bằng thứ sợi co giãn được, đây là cơ hội để các bà các cô, biểu diễn những đường cong, những chỗ nổi, những khe trũng mặt cách thỏa thích. Năm 1968 người ta lại tung ra một loại áo « trong suốt » không dùng soutien !

Nói đến phong trào mặc mini cũng phải kể tới kiểu topless và phong trào Ban the Bra của phụ nữ Mỹ. Kiểu Topless là kiểu để hở hết ngực chỉ mặc phía dưới. Phong trào Ban the Bra (chê nịt ngực, cấm nịt ngực) phát xuất từ Mỹ ; trong phong trào này các cô họ hào không dùng nịt ngực mà để ngực trần. Phong trào này làm các nhà sản xuất nịt ngực tại Mỹ chới vơi, ngất ngư, cũng như làm các sư nhất là giáo sư đại học gặp trở ngại không nhỏ vì họ cảm thấy bị cảm dỗ, kích dục vì những đầu ngực nhọn cẳng lộ dưới lớp áo sơ mi mỏng, lớp sweater bó sát ngực của các nữ sinh viên !

Sau đợt mặc mini, từ năm 1970 trở đi người ta cho rằng các bà các cô sẽ khoái món midi đó là kiểu váy dài gần tới mắt cá

chân. Mí cá chân, gót chân là nhưng điểm ma cà ông, các cậu bít buộc phải khoái phải thấy máu 35 nổi lên vì phụ nữ họ che hết ngực hết đùi rồi còn gì. Từ năm 1970 trở đi bà nào cô nào con đề hở ngực, hở đùi đều bị liệt vào vào hạng « què », không biết thời trang là cái gì ! Bà Pompidou là một trong những người khoái kiểu midi nhất và dĩ nhiên ông Pompidou cũng vậy, chẳng thế mà ông khoe nhặng ở Mỹ là ông thấy mép váy dài của bà xả rất hấp dẫn !

Các cô Saigon cũng bắt chước Âu Mỹ lấy kéo cắt bẻng cái vạt áo dài lẽ thề để biến thành áo dài mini cho kịp đà tiến hóa của nhân loại. Theo kể viết áo dài mini cũng có đềm hấp dẫn là trẻ trung và gọn gàng, thể thao, tinh nghịch. Tuy nhiên nó vẫn không hấp dẫn vì các cô vẫn mặc quần che kín cả đùi ! Bao giờ các cô mới bỏ quần để liền ông Giao Chỉ thường thục đùi đẹp, đùi non ?

Ở phần trên, kể viết mới bàn tới kiểu áo, những chỗ hở trên da thịt đàn bà do kiểu áo tạo ra, kiểu áo còn hấp dẫn ở màu sắc nữa. Nhưng màu sắc ngày nay chói chang hơn, sống động hơn, nóng hơn, lập thể hơn. Các tay đấm bò rừng ở Tây ban Nha dùng làm vải nhung đỏ để kích động con bò. Có lẽ liền bà cũng dùng màu áo màu quần để đàn ông nhào vào mình, đâm vào mình ! Màu đen góa phụ buồn mớ, màu tím kỳ niệm, màu trang gợi trinh tiết, màu hồng gợi say đắm êm mê, màu đỏ gợi say đắm bốc lửa, màu xanh gợi mơn trớn dịu dàng v.v.. Ngày nay phong trào hippy, vải quần vải áo in đầy hình hoa lá, cỏ cây, chim chóc và những hình ngoằn ngoèo như những mè lộ của LSD, loại màu và hình vẽ này kích động đàn ông, thu hút đàn ông khá mạnh, vì trong thời chiến, trong thất bại, trong tuyệt vọng họ cần hoa lá cỏ cây (dù là trên áo quần) để làm tươi, làm dịu tâm hồn đầy bom đạn, chết chóc, căng thẳng ?

Quần áo cũng còn gợi máu 35 ở đàn ông vì chất liệu của nó. Chất len dày làm người đàn ông muốn luồn tay vào đó sưởi ấm trong mùa đông, chất nhung làm người đàn ông muốn vuốt ve, muốn trườn lướt, chất nylon làm họ thêm mần



LỜI QUÊ HƯƠNG

Ảnh đứng đây nhìn xuống lòng
thung lũng
Từng cơn mưa mang cơn nước
về nguồn
Ngày sẽ qua, đêm về nghe tiếng
súng
Tiếng hát chiến tranh trên chữ
S u buồn
Giòng suối nhỏ dưới chân đồi
sắc đỏ
Run trong mưa tiếng gió gọi
tinh cầu
Đếm đầu tay anh hỏi thăm nỗi
nhớ
Em thấy gì không hỏi bé liền
châu ?

Ôi dĩ vãng sôi cay trong bom
đạn
Ôi tình người chết yêu giữa làn
môi
Ôi nỗi nhớ cháu vàng đang nứt
ran
Thương quê hương ăn pháo
kích đềm rồi
Ôi sự chết đi vào trong nghĩa
địa
Chuyến xe đời mòn mỏi chút
khẩn tang
Lời mời gọi vôi vàng nghe thắm
thía
Mắt cả rồi nhà cửa cũng tan
hoang
Anh ngồi đây xót xa từng thớ
thịt
Giòng máu trong tim vẫn chảy
qua hồn
Con sâu ải tháng năm vừa đây
chết
Giòng suối đời đang gọi tiếng
cô đơn

Tâm đạn rỏ trên đỉnh trời vẫn
nở
Om vòng tay về nỗi chết tìm về
Nỗi chết của lớp người đi viết
sử
Thiên hùng ca còn lại những
con mè
Súng đạn gọi hồn con trai rong
ruổi
Trước mặt anh nhìn xuống một
giòng sông
Đằng sau lưng cơn gió đời
mặt môi
Ru hồn vào nhập địa chấn
cuồng phong
Vị khờ khạo nên anh đành
mất cả
Mất quê hương mất tình ái
ban đầu
Mất dĩ vãng lời ca dao của
mẹ
Anh chẳng còn gì ngoài những
nỗi đau.

VŨ TIÊU GIANG

mè, chất lưới làm họ muốn vạch, muốn thò, muốn xé, chất ren làm con mắt họ muốn tò mò... muốn nhìn sát...

Cùng với quần áo, bây giờ phụ nữ còn có một dùng phèo-mơ-tuya to to bố kéo lên kéo xuống ở ngay trước robe, trước jupe. Thời xưa, phèo-mơ-tuya được coi là cánh cửa dẫn đến ham muốn xác thịt cần phải dấu ở phía sau lưng thì ngày nay các cô lại đi chuyên nó ra phía trước và làm thật lớn để đàn ông nhìn thấy rõ. Các cô cũng có kiểu cài một chiếc kim băng to trưng ở trên váy năm 1967). Chiếc kim băng này gợi sự ngây thơ, gợi tả lột thời các cô còn như bà Eva nằm trong nôi ! Chính chiếc kim này gợi tội lỗi nơi đàn ông ! Các cô cũng đeo xích ở eo để sẵn sàng xích các ông để làm chông, để hành hạ. Các cô cũng đeo kính đủ màu để đàn ông vào mê hồn trận. nèo kính hồng, kính vàng, kính tím...

Các cô cũng lấy hoa nhưng cài sau tóc, hoặc những dải vải màu sắc sỡ buộc sau tóc. Những thứ này cũng để quyến rũ đàn ông, hút mắt, hút hồn vào cái gáy của các cô mà thôi ! Ông Ngô đình Nưu chắc chắn phải « vạt vả » vì cái

gáy và cái cổ của bà Nhu vì bà để kiểu tóc kéo ngược và mặc áo không cổ ! Chiếc đồng hồ đeo tay của phụ nữ ngày nay nhất là của giới choai choai, gần như một thứ không phải để xem giờ mà cũng là một thứ làm đàn ông chú ý vì nó có mặt thật to, với chiếc quai lớn màu sắc tươi trẻ. Từ chiếc đồng hồ người đàn ông bị hút vào đó rồi sang tới cổ tay, ngón tay ! Cổ các cô cũng có thể đeo một sợi dây lưng lẳng có biểu hiệu hòa bình hoặc tình yêu. Thấy biểu hiệu này đàn ông nào chẳng mê !

Quần áo Giao Chỉ và con số 35

Chiếc áo dài và chiếc quần Việt Nam là loại sexy nhất vì nó kín và hở Thân hình đàn bà con gái Giao chỉ chẳng khác những tượng Venus được gói sát bằng lụa mỏng ! Bao nhiêu đương cong hấp dẫn đều được lộ ra. Chiếc áo dài Việt Nam không công kênh như Kimono, hoặc áo của phụ nữ Ấn Độ, Đại Hàn, và đặc biệt không làm mất đường nét thiên nhiên của tòa nhà thiên nhiên « dày dầy sần đục » ! Áo của các bà các cô lại còn sexy khi gió, khi mưa, khi nắng. Một cơn gió đưa có thể làm tung vạt áo như hai cánh bướm hay

hai cánh phong lan làm hở cả eo cả mông. Một trận mưa chụp xuống sẽ biến các bà các cô thành những tượng khỏa thân của trường Kiến Trúc. Trong nắng mà nhìn một thiếu nữ đi ngược mặt trời thì thật bat mat. Những đường cong của đùi sẽ nổi bật sau lớp quần trang !

Nhưng dù là áo Tây Phương hay Giao chỉ vấn đề vẫn là cái cổ, cái mép váy, gấu áo chạy lên chạy xuống. Chỉ khi nào con người trở lại thời sống ở Địa Đàng trước khi bà E và an trái cấm vấn đề thời trang mới không được đưa ra. Điều này chưa hẳn đúng vì ngay cả khi phụ nữ sống theo kiểu thiên nhiên, mặc Zérokini, họ vẫn có thể xam mình về mình bằng màu, bằng hoa, bằng bướm... Và vấn đề thời trang vẫn còn, và vấn đề thu hút, gợi dục nơi đàn ông vẫn còn và vấn đề 35 sẽ vẫn còn là đề tài để các văn sĩ, các nhà tinh dục kiểu Freud, Kinsey, viết lách lấy tiền cơm bao các em, và của các khám đường vẫn sẽ phải mở toang để chào đón các đấng liền ông vốn noi tình, vốn mang dòng máu đê.

TRIỆT NỌC BỆNH HOA LIỄU GIANG MAI

Trị bằng thuốc Bắc. Được miễn phí cho mọi người khi mới đến chữa.

CHỮA HỀ CHỨNG :

Máy mắt, máy bắt thịt, ê đầu, ù tai, đau nhức, chốc lở.

Chữa tại Cơ Nhi Viện HÒA BÌNH Xóm Mới, Gò Vấp— Gia Định. Văn Phòng 635A Phan Thanh Giản Saigon Đ.T 92.868, Bưu phiếu gửi ông Chu Văn Tặng Giám Đốc.

ĐỜI LÀ THẾ!



BỐ LÃO
phụ trách

CHƠI XẤU

Tại chợ đấu tranh SÀI GÒN đã có nhiều vụ chơi xấu xảy ra rất tồi tệ.

— Có người liệng lựu đạn vào nhà nghị sĩ Phạm Nam Sách, người tố 4 va lỵ bặc, người dám nói trong hàng nữ sinh viên có cộng sản. Đời Là Thế không quen biết gì ông Sách hết. Không biết mặt ông Sách nhưng nói tới vụ này như một trường hợp «Chơi xấu» quá tồi tệ. Trò chơi chó má đó phải dẹp bỏ. Cứ có chuyện là cúp duôn, là ám sát, vừa tồi, vừa hèn, vừa mất dạy.

— Cát Anh viết một loạt 13 bài về vụ ám sát tại VNQT. Thế là các đệ tử (chắc chắn như vậy) đã kéo đoàn tới tòa báo Độc Lập đòi xin tí huyết, Bọn này muốn tái diễn cái trò đốt tòa báo Sống và giết Chu Tử trước kia chăng? Chơi như thế là chơi xấu. Chơi kiểu C.S. Địch hay sao mà không nghe lời ta thán của đồng bào? Ai nói tốt cho mình thì nghe. Ai nói xấu thì giết là tự sát biết không? Ôi! mà lạ gì? Trong nhà còn giết nhau được nữa là người ngoài. Hết đời chặt đầu giáo gian, đến sinh viên, và bây giờ đến nhà báo nữa. Chiến dịch tự có lập đang diễn tiến đều đều.

— Cụ Phan Khắc Sửu vừa nằm xuống đã có ruid bám vào thầy ma rồi. Nhóm này, chơi xấu bằng cách báo cụ chết vì lựu đạn cay. Dù rất ghét nhà nước, Đời Là Thế cũng cóc chịu được lối phỉa bê bối này. Khi cụ Sửu sống có cha nào cho 1 đồng uống

CÂU CHUYỆN SỐ 14

Saigon, ngày 15-5-1970.
Kính thưa Bố Lão,

Xin ông Bố nhẹ tay về... điều lệ này nọ để cho con được góp với Bố chuyện này.

Ngoài ra còn nhiều bài khác, đại khái ở những mục khác, đủ thứ làm cảm mà chẳng rõ Bố có rộng lòng chấp nhận cho được góp mặt với... Đời không? Bố có kỹ thị... người trong nhà và kẻ ngoài không đấy?

Con thì một lòng tha thiết xin được Bố nhận cho làm một cái đuôi ngắn ngắn.

Hết lòng cảm tạ ơn đức cao dày của Bố và... cầu xin đừng bị Bố hắt hủi thì quả thực là... Đời đáng buồn, đời là thế vậy!

Kính bút
PHẠM TRỌNG MINH

Một chuyện đời chưa đáng oán hận,

Kính thưa Bố Lão.

Lạy Bố, xin Bố cho con được góp một «chuyện đời» trong cái mục đọc báo của Bố. Con nài nỉ Bố tận tình như thế vì con mong kiếm chác được chút đỉnh... Và lại con cũng mong là ý nghĩa và hương vị êm ấm, mặn nồng của câu chuyện con kể sau đây sẽ làm dịu bớt sự «căng thẳng và thù hận» do các mẫu chuyện Bố đã góp nhặt bấy nay vậy.

Con, nguyên là lính Bố ạ. Trai thời loạn mà! Chỉ cần... kỹ một phát và công bố, thế là cả đồng

thằng trai trẻ có chầu trở thành lính một cách tập thể. Hoặc nói cho đúng thực tế hơn thì cần phải trừ bớt đi 1 số những... con ông cháu cha, những tên có khả năng và dám chi... và một số muốn trở thành lao công chiến trường...! Sau thời gian được học tập được rèn luyện kỹ thuật giết người, quèn, phải nói là kỹ thuật tác chiến. Con được phục vụ tại Tiểu Khu Gò Công. Thời gian này là khoảng 5 năm về trước, lúc ấy lực lượng quân sự của ta chưa tăng cường và phát triển như bây giờ, đã theo đúng tác phong đạo đức vô cùng cao quý của tổ truyền lại, luôn tỏ thái độ... khiêm nhường và hiếu hòa nữa là khác. Khốn nỗi bọn ác ôn còn đồ Việt cộng chúng nó ngu quá, vì chúng hầu hết là tụi «bản cổ nông» mà Bố, chẳng biết tới lẽ độ, phép tắc gì cả! Sợ cha chúng nó, thấy người ta nhường nhịn ra mặt, có khi lại còn im lặng nữa, mà hồi ôi bọn ngu đại chẳng biết rằng, im lặng là khinh bỉ, chúng nó hùng hục tăng gia mọi hoạt động tới mức... kinh khủng. Đồng bào cả nước rên siết khổ đau, hờn oán thấu trời. Gò Công, nơi con trú đóng, chúng nó cũng là mạnh ghê lam Ai đời, chỉ cách Saigon trên 40 cây số mà con đường Cầu Nổi đành phải gián đoạn...! Muốn đi Saigon phải qua ngã chợ Gạo Mỹ Tho, xa xôi thêm hàng trăm cây số. Nhưng cũng chỉ được ít ngày, bọn ác ôn lại chường mắt chó ra suốt chặng

HÃY XEM THỂ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

đường từ Bắc chợ Gạo về tới gần (lính lỵ. Chúng nó đều làm Bố ạ, làm đủ mọi chuyện ác đửc mà chẳng sợ con cháu sau này phải tội. Bà con đi lại quãng đường này đã hết vía vì những xác không đầu bỏ dọc bên đường, đó là bọn lính chúng con hoặc cán bộ chính quyền. Ai mà bị chúng nó chộp được là... thật. Có người còn được chúng tha về sau khi móc hết 2 tròng con mắt. Nhất định là bọn ấy khốn nạn rồi bố nhỉ, oan nghiệt nặng nề thế thì sau này chết sẽ phải xuống địa ngục là cái chắc! Nhưng, dù tình trạng lâm lỵ bi đát như thế mà chúng con vẫn chưa sợ, chưa khiếp hãi, luôn viện dẫn đủ 1001 lý do đặc biệt để lừa dối thượng cấp ngõ hầu chộp được mấy ngày phép, càng dài hạn càng tốt để «dù» về Saigon du hí cho thỏa chí... tang bồng, nhất là mấy thằng mỗ coi vợ như con đây thì đã lấy cớ «cha chết mẹ đau» có đũa được cấp phép về chôn cha mẹ đến 5 lần 7 lượt, cứ như là các đảng sinh thành của chúng nó lâu lâu lại đội mồ sống lại ít ngày với con cháu cho vui cửa vui nhà vậy! Rồi cứ sau mỗi lần du hành qua chặng đường gian nguy đó, thoát được về tới Gò Công thì hi hửng và tự hào là vừa tham dự một cuộc thao dượt «giây từ thần địa phương»! Cho tới bữa đó thì tới lần con đi. Dĩ nhiên là phải dụng xảo kế vì đang hồi chiến trận tùm lum cầm quân cầm trại lu bù mà chộp nổi 5 ngày phép là nhất rồi. Con vù về Saigon bình yên, lành lặn. Nhưng ngày vui qua mau bố ạ, thoáng 1 cái là hết 5 ngày và... trở về miền đất lạnh. Ngày hết phép, đảng lẽ con lên đường từ sáng nhưng bởi mang nặng triết lý «giây thung cơ dân» sáng, chiều hoặc tối vẫn chỉ là một ngày nên còn tà tà mãi, lúc lên xe đã 2 giờ chiều. Chuyến xe này lại thuộc vào loại «trường

thành» nên cần tắc chỉ chạy... từ từ, sang được qua Bắc chợ Gạo thì con hoảng hồn khi nhìn thấy mặt trời đã tà tà gác bóng...! Con chăm chú ngó mặt trời lờm lờm Thành Cát Tư Hãn ngày xưa thù hận mặt trời vậy. Con thấy lòng lo sợ phấp phỏng khi nhìn 2 bên đường toàn là đồng ruộng hoang vu, tuyệt không 1 đôn bót để bảo đảm an ninh trực lộ. Và con run quá, đành nham mắt lại ma phó mặc cho số mệnh. Nào ngờ, mấy ngày trác táng mệt quá lại có gió đồng nội thổi mát rượi nên con định nham mắt cho đỡ... sợ thì lại hóa ra... ngu thật! Rồi chẳng biết con ngủ được lâu chưa nhưng bỗng giật mình thức dậy và, Bố ơi vừa mở mắt ngó ngang thì mấy bố «áo đen» đã mở toang cửa xe và kêu trưng người xuống. Ấy, bọn ấy là VC. Đây Bố ạ. Và con nắm chắc cái chết rồi vì... hết đường đào tẩu. Bố ơi, đáng lẽ con phải thủ tiêu những giấy tờ linh của mình khi đi ngang qua tứ lộ này nhưng ngặt vì mấy Bố cu.xè, chẳng khi nào tìm kiếm, gặp gỡ VC, chắc vì các bố ấy khinh bỉ bọn chúng nó nhưng ngược lại, ở đó thành hay các thị trấn hoặc mấy chỗ có đôn bót lớn bảo đảm chắc chắn 100% là các bố ấy có mặt và kiểm soát thẳng thừng, Giấy tờ thiếu sót, quá hạn là bỏ mẹ, giấy tờ của con thì nhất rồi, mà nhất định không phải là giấy giả nên qua mấy chặng xét hỏi con được bình yên, được tự do đi lại và bây giờ thì cũng vì những giấy tờ ấy, con được bọn còn đồ ác ôn này chiếu cố mà hết đường chối cãi. Con chẳng dám nhắc nhở mọi điều tiến tro ng giờ phút chết người ấy vì dù đã mấy năm rồi mà mỗi lần nhớ tới con hãy con toát mồ hôi lạnh...! Con chỉ nói cho Bố hay là con đã nhất định... phải chết, nhất định hết đường sống. Con đỡ

(xem tiếp trang 47)

thuốc? cụ chết rồi mang cụ ra lấy diêm. Tàn nhẫn thật.

— Bộ Cựu Chiến Binh cấp nhà cho một số T.P.B. Theo Trương Văn Bộ cho biết là bị... bị... bị. Vì Ủy ban Tranh đấu đòi nhà cho tất cả T.P.B. Nay Bộ cho một số ít, để lũng đoạn hàng ngũ sau khi đã cho các phần tử tay sai đi xây cất bẫy bả trên đất tư để dễ nói xấu.

— Vụ bốn valy bạc thế là xong. Hai gian thương Hoa kiều lãnh đủ. Không hiểu hai ông Tiêu ấy bây giờ ở đâu. Hỏi làm chi. Đêm nào TiVi chẳng réo ãm, gọi hai tên ấy ra trình diện. Đã gọi ra trình diện là nó đi mất đất rồi, Khỏi bàn.

— Tổng Nha Cảnh sát tung tin và cho hình đăng lên báo về các núi bạc 500 đồng giá được tung ra thị trường. Báo Độc Lập đồ rằng đây là đôn của Xia tung ra để lũng đoạn kinh tế. Nhà báo còn nói thêm: 3 chuyên viên cũng không phân biệt nổi cái của giả với cái của thật khác nhau thế nào? Chết rồi! Đồng bào ơi! Ai có tiền thì đừng để ở nhà, hãy mau mau gửi vào ngân khố quốc gia hay mua công khố phiếu đi. Khi rút ra may còn lãnh được của thật. Để tiền ở nhà rồi nó giả một cái là tiêu. Cũ giả hay mới giả? Bố ai biết được?

Đấy! Bộ mặt Sài Gòn tuần này là thế. Chưa hết đâu. Hãy chờ Đại nhạc hội Tăng Ni vào ngày 31 và 2-6-1970 sẽ có nhiều chuyện bản nữa.

ĐỜI LÀ THẾ

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐÈ NÉN

NĂM NGÀY VIẾNG THĂM XỨ LÀO

(tiếp theo Đời số 34)

● bút ký của CHU TỬ

Tôi dự tính dành ít nhất 7.8 kỳ báo để viết thiên bút ký này nhưng tôi vừa nhận được thư từ Vạn Tượng gửi về, khiến tôi quyết định kết thúc thiên bút ký ngay trong kỳ báo này, vì lý do dưới đây :

— Trong Đời số 33 mục « Nói chuyện với Đầu Gối » dưới tiêu mục « 120 giờ trên đất Ai Lao » tôi có kể một giai đoạn vui về tài bơi lội của một vị sư Lào. Kể câu chuyện này, tôi không có ác ý gì. Huống hồ mục « Nói chuyện với Đầu Gối » là mục hư hư thực thực, ai muốn tin là thực cũng được, cứ tin là « phịa » thì càng hay. Vậy mà tôi đã nhận được nhiều thư từ của bạn bè từ Vạn Tượng gửi về tỏ ý than phiền bài đó đã gây « vạ vệt » cho nhiều người, đặc biệt là anh Nguyễn đệ nhất tham vụ toà Đại sứ và chị Mười, vì ở đất Lào, sự tôn kính đối với các nhà sư là sự tôn kính tuyệt đối. Không ai được quyền « đụng chạm » tới các vị tu hành. Biết đâu chẳng vì câu chuyện tôi kể mà mối bang giao Lào-Việt gặp khó khăn, ông Hiếu bị thuyết chuyện, bà Mười bị trục xuất ? Tôi kinh ngạc không ngờ bài báo lại có hậu quả tai hại như rứa và rất ân hận đã gây phiền nhiễu cho những người tôi quý mến. Và tôi quyết định chấm dứt thiên bút ký này vì tôi tự nhủ : « Nếu mình tiếp tục viết, biết đâu mình chẳng gây thêm vạ vệt cho kiều bào bên Lào. Chẳng hạn nếu mình kể rằng sang Lào mình đánh xi phê, biết đâu mình chẳng gây phiền nhiễu cho những anh em đánh xi phê với mình. Chẳng hạn, nếu mình kể rằng mình đã ở mặt tìm gặp một vị kiều bào có xu hướng thân cộng, để trực tiếp đối thoại với họ thì

hiều tâm trạng thực của họ, biết đâu mình chẳng gây khó khăn cho những người bat liên lạc dùm mình trong cuộc đối thoại với những kiều bào ngả về phía Bắc Việt ! Chẳng hạn nếu mình kể rằng, trong chuyến bay trở về Saigon, 1 giờ trước khi máy bay đáp xuống Tân sơn Nhất, dân buôn lậu Vạn Tượng— Saigon, không một đi tiêu cũng chen chúc nhau trong W.C để nhét vào hậu môn những thoi vàng lạng, hệt như Henri Charrière kể trong cuốn Papillon, các tù nhân biệt xứ cất giấu tiền vào hậu môn để tránh sự khám xét của cai ngục, biết đâu mình chẳng gây khó khăn cho kiều bào buôn lậu. Ngòi bút của tôi vốn lông bông, nghĩ cái gì thì viết huyếch toẹt cái này, không đắn đo cân nhắc lợi hại, hậu quả v.v.. Biết đâu chính vì tôi có cảm tình với kiều bào mà vô tình tôi viết những điều bất lợi cho kiều bào. Tôi đành buộc lòng chấm dứt trong số này bài « 5 ngày viếng thăm xứ Lào » và trước khi chấm dứt, tôi cần thưa với kiều bào ở Ai Lao :

« Trong cuộc viếng thăm Ai Lao, tôi có hứa với kiều bào bốn điều. Bốn điều ấy là :

1) Khi trở về, làm một số báo Đời lấy Ai Lao một chủ đề. Điều này đã thực hiện. Đời số 34 là số báo đặc biệt về Lào.

2) Diềm thứ hai là giúp kiều bào đạt những thỉnh nguyện của kiều bào. Về diềm này, không những báo Đời đã đăng tải những nguyện vọng của kiều bào, riêng cá nhân tôi ít ngày nữa, tôi sẽ gặp một số các nhà lãnh đạo hành pháp để trực tiếp trình bày giúp kiều bào như tôi đã hứa. Có gì mới

là tôi sẽ tin ông Đại sứ Việt Nam ở Lào hoặc ông chủ tịch hội Ai Hữu Việt kiều rõ.

3) Trong buổi tiếp xúc với ban quản trị hội Ai Hữu Việt kiều ở Ai Lao, các bạn có nhờ tôi nhân dùm qui vị dân biểu, nghị sĩ rằng xin đừng viếng thăm xứ Lào nữa, nếu viếng thăm chỉ để buôn lậu và « bêu xấu » kiều bào. Vì theo lời các bạn kể, thì một vài dân biểu, nghị sĩ một nam đã viếng thăm Lào tới ba lần, không phải để tìm hiểu nguyện vọng của kiều bào mà là để... buôn lậu. Có vị dân biểu khác thì « bêu xấu » kiều bào bằng cách nói với các vị dân biểu xứ Lào thế này : « Xin qui vị coi chúng tôi như con châu », làm kiều bào xấu hổ lây. Tôi đã nhân dùm các bạn rồi. Còn nghị sĩ Tôn thất Định, thì kiều bào khỏi phải nhân, chắc chả bao giờ ông còn viếng thăm xứ Lào để khoe với đồng bào ông là tương nhiều huy chương, nhiều chiến công nhất và viết báo tài nhất.

4) Để thiết tôi, anh Hoàng và Thịn một người bạn cũ, đã tổ chức một bữa ăn, tại trường Espérance, mời rất đông kiều bào tôi dự. Cứ chỉ mà anh Thịn làm tôi xúc động vì tái ngộ anh, tôi mang máng nhớ, hình như trong thời kỳ hạn vì đói rách, tôi còn thiếu của anh một số tiền, chưa trả. Vậy mà không những anh không đòi nợ, anh còn tổ chức yến tiệc linh đình thiết tôi, khiến tôi muốn khóc. Trong lúc xúc động, và giữa bàn tiệc, tôi hứa đại rang, trong tác phẩm cuối cùng mà tôi dự tính viết, tôi « sẽ nhét » cái bữa ăn « lịch sử » này vào tác phẩm. Riêng lời hứa này, tôi chắc không thực hiện nổi, vì bản tay tôi,

từ khi ở Ai Lao về, càng run mạnh. càng nhảy « gò gò » dữ dội, chắc tôi sẽ về châu trời châu Phật trước khi thực hiện được lời hứa.

Một câu làm sự chột với kiều bào ở Ai Lao : Đùng như anh Ng. phú Đốc viết trong bài « Cảm tưởng của một kiều bào tại Vạn Tượng về cuộc viếng thăm Ai Lao của Chu Tử ». Những người viết báo là những kẻ « nói láo ăn tiền ». Nhưng muốn thành công trong nghề nói láo, ít ra cũng phải có tâm hồn, có lương tâm. Tôi đan cử một tỷ dụ cụ thể. Trong Đời số 34, số đặc biệt về Ai Lao, Tê Đê có viết một bài nhan đề

là « Cô bé mang đu đèn » để tặng Thu Hương và kiều bào tại Ai Lao. Đọc bài đó, kiều bào ở Ai Lao chắc nghĩ rằng người viết bài đó ít nhất cũng từng sống 5, 10 năm trên đất Lào, phải ăn măm ngoé hàng nghìn lần, vì bài anh viết chứng tỏ anh là tay « thổ công » của đất Vạn Tượng. Sự thực thì Tê Đê chưa hề đi Lào lần nào, không biết Vạn Tượng ở đâu, không quen biết Thu Hương là ai. Anh chỉ viết láo, căn cứ vào những điều anh nghe ngóng, sưu tầm. Nhưng không đi Vạn Tượng, mà tả Vạn Tượng như anh tả, viết láo về xứ Lào, như anh viết, phai là người có tâm hồn, có

« lương tâm » (!) lắm, đâu phải chuyện chơi. Tôi nói với Tê Đê : « Tôi có đứa con gái nuôi ở Vạn Tượng, tên là Thu Hương, đẹp và ngoan lắm, nếu anh chưa đi Vạn Tượng lần nào, mà viết nổi một bài về Vạn Tượng, thì khi nào con gái tôi về Saigon chơi, tôi sẽ giới thiệu nó với anh. Thế là Tê Đê chấp nhận lời thách đố. Tôi kể câu chuyện trên đây để kiều bào thấy cái nghề viết láo ăn tiền của chúng tôi cũng « công phu » lắm ! Để kết thúc bài này, tôi đăng tải dưới đây, bài « cảm tưởng » của anh Nguyễn phú Đốc đối với cuộc viếng thăm xứ Lào của tôi.

Cảm tưởng của 1 kiều bào tại Vạn Tượng về cuộc viếng thăm Ai-Lao của Chu-Tử

□
NGUYỄN PHÚ ĐỐC

— Chúng tôi được tin Ông đến Vạn Tượng với nhiều nghi ngờ ! Chỉ vì bài báo : « Đây, bà Đại sứ... » và « cái lá đa » trong báo Đời.

Từ trước, chúng tôi vốn có nhiều cảm tình với Ông lắm. Nhưng, từ hôm đọc bài : « bà Đại sứ trả lời trong tờ lê phôn » và « toà Đại sứ Việt Nam Cộng Hoà có 2 Đại sứ » chỉ vì trong bài diễn văn khánh thành một trường tu thực, có câu mở đầu « Madame l'Ambanadure », thì những cảm tình đó giảm đi nhiều lắm !

Bởi lẽ : những chuyện nói trong bài báo đó không đúng sự thực ! Chúng tôi ở tại chỗ. Khi đọc thấy trang báo đăng một tin, tại chính nơi ở của mình, mà tin đó sai, thì tự nhiên chúng tôi sinh nghi ngờ ngay tất cả những tin tức ở nơi khác, dù những tin đó có thể có một phần đúng !

Chúng tôi nghĩ ngay đến câu : « nhà báo nói láo ăn tiền » ! Và, những tư tưởng ở tinh thần xây dựng, tinh thần cương trực và tâm hồn trong sạch của ông, trong lòng chúng tôi, cũng bị lung lay !

Còn gì buồn hơn là cái tiếng nói, mà mình vẫn cho là « tiếng nói của lẽ phải », bây giờ mình cũng không dám tin nó nữa.....

Thế rồi, ít lâu sau, có tin ông được « mời » lên chơi Vạn Tượng !

Phản ứng đầu tiên của chúng tôi là : Ông sẽ từ chối, dù rằng, trong báo ông đã có nói : « Muốn cho rõ sự thực, thì mời ông lên Vạn tượng, để được biết rõ ràng. »

Câu nói đó, không biết là nói thật, hay nói chơi, nhưng chúng tôi hy vọng : Ông sẽ từ chối, thì chúng tôi còn có một nửa phần ông Chu tử khi trước, mà chúng tôi vẫn tin tưởng.

Vì, nếu nhận lời mời, thì sau khi lên Vạn tượng, mọi chi phí đều được cung cấp khoan đãi, lúc về thì nào cha có một món quà kỷ niệm nhỏ, nhưng giá trị nhiều về tinh thần lẫn vật chất, thì... ông còn biết ăn nói thế nào ? Và chúng tôi, nhất là chúng tôi, còn tin thế nào được những lời ông nói nữa, dù những lời nói đó không đáng gì đâu Vạn tượng, hay đến Ai Lao ca !

Nhưng, có tin đích xác là ông đã nhận lời mời !

Và ông đã có mặt tại Vạn tượng. Chúng tôi nghĩ ngay đến một câu kết ai oán trong một bài hát nào đó : « Thời thế là hết !... »

Nhưng chưa hết !...

Vì, chúng tôi được mời an một bữa cơm, mà ông là khách danh dự.

Sau khi suy nghĩ kỹ càng, tôi từ khước một hẹn từ trước, để nhận lời an cơm, để có dịp gặp ông.

Trong bữa « hội ngộ » đầu tiên đó, thú thật, tôi chỉ « trông mặt mà bắt hình dung » ông, và nghe ông nói nhiều.

Vẫn biết trong một lần nói chuyện, chưa thể hiểu rõ được người, nhưng ít nhất cũng cho tôi đủ ý niệm, để quyết định rằng : một cuộc ước hẹn giữa một số anh em trong ban Quản trị Hội Ai Hữu Việt Kiều tại Vạn tượng với Ông, ở trụ sở của Hội, chiều hôm sau sẽ không phải là vô ích....

Trong cuộc nói chuyện hôm sau đó, chúng tôi đã tìm thấy lại ông Chu Tử cũ, mà chúng tôi vẫn cảm ơn.

Chắc ông không ngờ rằng trong lúc ngồi nói chuyện, ông «bị vây» trong một thế trận bất môn, mà danh dự của ông và cảm tình ông đã gây được từ trước với độc giả, sẽ tồn tại hay tiêu tan, tùy theo tư cách của ông, và những ý kiến của ông trong cuộc đàm đạo.

Ông đã thắng keo thử thách đó, bằng sự thành thật đến chất phác của ông, và bên trong một giáo sư và một nhà báo xuất sắc, chúng tôi vẫn nhận thấy một người Việt nam thuần hậu, mà văn minh tây phương và nhất là sức quyến rũ mãnh liệt của đồng đô la gần đây, chưa làm mất những bản tính cổ truyền.

Cuộc bàn bạc giữa tinh thần mặt từ lúc bấy giờ mới bắt đầu, và chúng tôi mới sốt sắng trình bày với ông những nhu cầu quan hệ của kiều bào về một ngôi trường trung học cho con em Việt kiều tại Vạn tượng. Một tờ báo làm cơ quan văn hóa và thông tin cho mọi người. Về vấn đề xin xuất ngoại của kiều bào. Về vấn đề đoàn kết của toàn thể Việt kiều để chống lại mọi mưu mô phá hoại và tàn sát của Việt minh Cộng sản.

Về việc xin thành lập một ngôi trường Trung học cho con em Việt kiều

Các con em Việt kiều học hết bậc sơ học, thi đại đa số đành chịu lỡ dở vì không có chỗ học.

Tương lai của các em như vậy là bị hạn định, nếu không có một ngôi trường Trung học cho con em Việt kiều.

Hội Ái hữu Việt Kiều tại Ai Lao, vì lý do trên, đã trù liệu thành lập một ngôi trường Trung học Việt ngữ cho con em.

Cáo lỗi

Vì tác giả bị đau. «HỒI KÝ CỦA NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU» phải tạm gác 1 kỳ. Thành thực cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI

Hội đã mua được một thửa đất. Kinh phí thành lập ngôi trường vào khoảng 12 triệu kip (vào khoảng gần 3 triệu bạc V.N.)

Một phái đoàn của Hội đã có dịp về quốc nội trình bày vấn đề với các cơ quan liên hệ trong Chính Phủ.

Ở mọi nơi, việc thỉnh cầu của Hội đã được ghi chép, và được hứa là sẽ được cứu xét.

Gần đây, một vị dân biểu, Ông Dương Minh Kinh đã chính thức can thiệp với Thủ tướng và Bộ Quốc gia giáo dục giúp về việc này. Bản sao thư can thiệp đã nhờ Tòa Đại sứ ở Vạn tượng chuyển giao cho Hội Ái hữu để biết.

Việc hiện tại như chúng tôi trình bày trên, và Hoàng thân Thủ Tướng Ai Lao cũng đã hứa: sẽ dành cho những dễ dàng về việc xin phép thành lập trường Trung học.

Vậy, trân trọng yêu cầu Ông, nhân danh là nhà báo, đã có dịp đến tận chỗ và xem xét tình hình, vui lòng lên tiếng trên quý báo, để xin trợ giúp của chính phủ, vừa của các tổ chức xã hội, vừa của các nhà hảo tâm trong nước, để các con em Việt Kiều chúng tôi ở Ai Lao có phương tiện tiếp tục trình độ học vấn đến một mức không đến nỗi thấp kém quá.

Về việc mở tờ báo làm cơ quan văn hóa và thông tin cho mọi người

Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi đã có những tờ báo ở quốc nội gửi lên, tuần 2 lần.

Nhưng, trong đời sống hàng ngày của người dân, ở thế kỷ thứ 20 này, tờ báo là một món ăn tinh thần của mỗi người. Tờ báo không những cho chúng tôi biết những tin tức ở nước ngoài, mà còn cần cho chúng tôi để biết những tin tức ở địa phương, những tin tức hàng ngày liên quan đến cuộc sống cộng đồng của chúng tôi.

Kiều bào tại Ai Lao có trên dưới 100 ngàn người. Một tờ báo Việt ngữ sẽ là sợi giây liên lạc giữa mọi gia đình với nhau, và giữa các kiều bào với quốc nội.

Vấn đề xin xuất ngoại của Việt Kiều

Chúng tôi cần nói ngay về vấn đề này, điều chúng tôi muốn thỉnh

cầu là xin các cơ quan có thẩm quyền trong nước cho chúng tôi biết quyết định về đơn xin xuất ngoại của chúng tôi càng sớm càng hay, để chúng tôi tiện thu xếp việc nhà và việc làm ăn.

Những người nộp đơn xin xuất ngoại chỉ vì mấy lý do sau đây: du học, buôn bán hay kỹ nghệ, gia đình.

Không mấy ai thừa tiền mà xin đi du lịch.

Cho đến nay, những đơn xin xuất ngoại gửi đi, chờ 3, 4 tháng cũng chưa được trả lời.

Thành ra những thanh niên xin du học thì bị lỡ dở cả niên học, vừa phí thời giờ học tập, vừa dễ mang vào những ham muốn có hại, người có việc buôn bán hay kỹ nghệ, thì công việc làm ăn vừa bị ngưng trệ, vừa bị thua lỗ, lại không được dịp đi ra ngoài để học hỏi thêm những kinh nghiệm của những nước tân tiến, để về cải tiến và mở mang hãng buôn và xí nghiệp của mình, người có thân nhân đau ốm hoặc không may thất lộc, thì không được gặp mặt hoặc không được tiễn đưa thân nhân một lần cuối cùng trước khi vĩnh biệt!

Chúng tôi không dám xin những ơn huệ rộng rãi của nhà cầm quyền. Chúng tôi chỉ xin nhà cầm quyền thi hành quyền hạn của mình đúng mức.

Nghĩa là: xin trả lời cho chúng tôi biết quyết định chấp thuận hay không chấp thuận đơn xin trong thời hạn hợp lệ để chúng tôi tiện thu xếp công việc làm ăn.

Về vấn đề đoàn kết của toàn thể Việt Kiều để chống lại mọi mưu mô phá hoại và tàn sát của Việt minh cộng sản.

Vấn đề này là vấn đề địa phương mà tự chúng tôi phải lo lắng. Song, vì là một vấn đề quan hệ, và ông là một nhà báo đến tận chỗ quan sát tình hình, nên chúng tôi trình bày cùng ông, để xin ông tham gia ý kiến.

Thường thường thì khi ở xa quê hương, mọi người đều sẵn có tinh đoàn kết với nhau, Song đoàn kết đây, chỉ có nghĩa là một thứ tình tương thân tương trợ: ma chay, ốm đau hay cưới xin mà thôi, chứ

không phải là thứ tình đoàn kết có tổ chức, sát cánh nhau lại, để sẵn sàng đối phó với kẻ thù chung, khi có những biến cố xảy ra.

Kinh nghiệm đã cho ta thấy, những đau thương mà đồng bào chúng ta đã phải chịu ở Cam Bốt.

Lúc bình thường thì đại đa số, vì thời thế, phải ngả theo Cộng sản. Nhiều Việt kiều tại Mên, dù không ưa Cộng sản nhưng muốn được yên ổn làm ăn, đều theo chính sách: «chỉ biết thân mình, mặc ai muốn làm gì thì làm!»

Chỉ vì chính sách cá nhân đó, chỉ vì tình thân cầu an đó, nên không ai dám nói rõ xu hướng và tư tưởng của mình ra, không dám họp nhau lại để bênh vực lẽ phải của mình, để tranh đấu cho lý tưởng của mình, thành khi có biến cố xảy ra. Chính phủ địa phương trong lúc hỗn loạn, làm thế nào mà phân biệt được ai là bạn, ai là thù, cho nên phải dùng những phương pháp tích cực để diệt trừ những chống đối.

Việt kiều chúng tôi sống cư trú trên vương quốc Ai Lao, tình trạng tuy có khác kiều bào bên Cam Bốt, song nếu không biết lo xa, không biết đoàn kết nhau lại, tổ rõ tinh thần quốc gia triệt để chống cộng sản của mình, thì đến những lúc hữu sự, trang đều khó tỏ rõ, những nguy hiểm khôn lường không phải là sẽ không có vậy.

Vương quốc Ai Lao là một nước trung lập, nên có 2 Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa và Bắc Việt cộng sản.

Việt kiều có người theo bên nọ có người theo bên kia.

Ai Lao đương bị quân đội cộng sản Bắc Việt quấy rối. Chiến cuộc lan tràn mọi nơi.

Tình trạng hiện chưa có gì khả quan để đến nỗi chính quyền phải áp dụng những phương pháp tích cực đối với các kiều dân.

Nhưng, nói phỏng xa, nếu trường hợp cấp bách không may xảy tới thì trong số các kiều dân, Việt kiều sẽ được chú ý nhất!

Lúc bấy giờ, làm thế nào để chúng tỏ ra: ai là Việt kiều bạn của dân tộc Ai Lao, và ai là Việt kiều xâm chiếm nước Ai Lao? Một biện pháp cương chặt chẽ tất

sẽ phải áp dụng! Nếu chúng tôi không ngay từ bây giờ, tỏ rõ lập trường triệt để chống Cộng sản của mình, và sẵn sàng là những chiến hữu của dân tộc Ai Lao trong công cuộc diệt kẻ thù chung...

Chúng tôi trên phương diện cá nhân, không thể tự đứng ra kêu gọi một tổ chức quần chúng như vậy được.

Chúng tôi trông đợi Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa, thỏa thuận với chính phủ Hoàng gia, trong tinh thần Hiến pháp Vương quốc Ai Lao, tổ chức các Việt kiều có tinh thần chống Cộng, thành một lực lượng phòng thủ thụ động, sẵn sàng tiếp ứng với quân lực trong cuộc diệt trừ Cộng sản khi cần.

Như vậy, thì lúc hữu sự, mới rõ ràng ai là bạn, và ai là thù.

Và, Việt kiều quốc gia mới hy vọng tránh được những mưu mô chia rẽ, gây căm thù, và tàn sát của Cộng sản.

Chúng tôi mong lời kêu gọi này của chúng tôi được Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Vạn Tượng quan tâm đến, và đưng đợi lúc nước đến chân mới nhảy...

Chúng tôi đã nhân dịp gặp ông mà bày tỏ được rõ ràng những vấn đề của chúng tôi.

Chúng tôi mong ông sẽ vui lòng nêu lên báo của ông, những vấn đề nào cần, để các nhà cầm quyền và dư luận trong nước quan tâm tới.

Nghĩ đến điều này, chúng tôi không khỏi băn khoăn về cảm tưởng của độc giả trong nước, sau cuộc đi chơi Ai Lao của ông về, sẽ như thế nào?

Các độc giả sẽ không khỏi thắc mắc kếm chúng tôi, và không tránh được nghi ngờ: ông đã bị «mua» mất rồi!..

Cho nên, chúng tôi là những người yêu sự thật, chúng tôi cần phải nói rõ sự thật, để các độc giả trong nước hiểu là: cuộc đi thăm Ai Lao của ông có tính cách nghề nghiệp thuần túy, chú trọng về thời cuộc và tình trạng của kiều bào, chứ không liên can gì đến một bài báo đã đăng trên báo của ông trước đây, về Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Vạn tượng cả.

Nguyễn phú Đốc

hộp thư tòa soạn

NG. THUY KHANH.— Lần sau cứ gửi thơ thẳng về Trần Đức Uyển. Mấy bài thơ của anh sẽ đăng.

DƯƠNG LINH.— Cái tên kỳ trước sai là do thợ xếp chữ. Bài thơ nào chọn đăng thì đăng còn bài nào bị loại thì bỏ, không thể có thi giờ sửa chữa rồi gửi lại Linh. Cảm phiền nhé. Đã chọn thêm mấy bài lục bát và bài «Thừa nhận».

NG. TÙNG.— Nên ký 1 bút hiệu thôi. Mấy bài sau này là làm nhất là bài «Ngày Anh Về». Bài «LDCBR» đề nghị bỏ đoạn cuối. Dừng lại ở đó «đẹp» hơn. Thử đọc lại xem sao!

DẠ TỬ.— Thơ Tứ có nhiều câu thật hay, nhưng toàn bài chưa đều nên không thể đăng. Xin cố gắng. Chờ các bài khác.

THƠ SẼ ĐĂNG

Dương Linh, Lynh Sắc (2 bài)
Nhật Đan (Nhìn N.T.T) Thu Quế (Hồi LQ), Hoàng Anh Tâm (NTĐ)
Đặng Cẩm (T.H.G.T.T), Lê Hồng Thái (2 bài 5 chữ), Mỹ Khánh Trường, Mạc Tử Huyền, Phạm ngũ Yên.

Đỗ Phan Xuân, Lê Sa (NN&NT), Lynh Sắc, Hồ Ngọc Ngừ (4 bLB), Lynh ca (BVT), Nguyễn Tùng (3 bài)
Kỳ Lê Văn, Trần Bách Thuy, An Châu Lan (LD và TT), Ân Vũ, Dương Linh, Nhược Thu, Ng. thuy Khanh (NBB) Sông Hồng (2 bài).

THƠ KHÔNG ĐĂNG:

Mặc Nhân, Hoài Hận, Hạng Hồi Hận, Mặc sương Linh, Lê kim Phương, Tư văn Tử, Giang tử Thiên, Mai thanh Vân, PK Dạ Tử, Lưu Thủy, Nguyễn minh Hoàng (3 bài còn lại)
Ngọc Dung, Mặc Thy, Nhất Chung, Nguyễn tâm Đương, Phù sa Lộc, Thái hoàn Cầu, Lê Xuân, Thương Hoài, Lê Sa, Võ đắc Khuê, Chân Cửu, Phạm hữu Phương, Mộ Việt Trường, Trần quang Thiệu, Tứ Thu, Mạc Nhân, Thương hoài Thương, Vũ triền Lynh, Lộc Vũ, Hoang Ca, Bùi văn Bình, Ng. sinh Từ.



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN MỘT

— Nè chị Sáu, tôi không hiểu tại sao một người có học, có bằng cấp như trung sĩ Ngon lại làm trung sĩ, sao anh ta không đi học sĩ quan.

Chị Sáu lắc đầu :

— Ai biết được, lát gặp trung sĩ Ngon cô hỏi, tha hồ mà hỏi.

— Lần đầu tiên mới quen nhau, hỏi vậy kỳ quá.

— Kỳ gì mà kỳ, trung sĩ Ngon tự nhiên lắm..

Thoa ra ngoài sân quận, người tài xế đã ngồi trên xe chờ nàng, chờ chị Sáu ra theo.

— Cô cho tôi cùng đi với cô, không có tôi cô biết trung sĩ Ngon là ai.

Chiếc xe chạy ra ngoài quận, chị Sáu chỉ đường cho người tài xế lái đi, tới bờ sông, Ngon đã đứng chờ ở đó, ngay bên cạnh chiếc xe Jeep của đoàn cố vấn Mỹ. Chị Sáu vui vẻ giới thiệu, Ngon hôm nay không còn bận đồ lính, chàng bận bộ đồ xi-vin thật hợp thời trang. Vừa nhìn thấy Ngon, cô công chúa vườn đã có vẻ hài lòng ngay rồi. Trung sĩ Ngon tỏ ra một người vô cùng lịch sự, chàng nói một vài câu xã giao, Thoa chúc chim cười, Trung sĩ Ngon nói :

— Tôi biết Thoa từ lâu, nhưng mãi bây giờ mới có dịp làm quen.

Thoa thấy xoắn xang trong lòng :

— Có gì đâu, tôi ở đây buồn quá nên cũng muốn có một người bạn, nhưng ngại vì...

Ngon cướp lời luôn :

— Tại Thoa ở hoàn cảnh cao sang quá nên đâu có ai dám làm quen với Thoa.

— Không mà, tôi bình dân lắm.

Chị Sáu nói góp :

— Tại trung sĩ không biết tánh cô tôi chứ, cô tôi bình dân lắm.

Ngon dẩu vi vút :

— Nhưng đầu sao thì cũng phải coi chừng nọ kia chớ, tôi nghe nói đại úy quận trưởng sắp mua cho Thoa một chiếc xe hơi Huê kỳ phải không? Nếu mua xe thì Thoa nên tập lái xe ngay từ bây giờ, nếu Thoa không chê phạm tôi hèn kém, tôi hứa chỉ cách điều khiển xe cho Thoa ngay từ chiều hôm nay, chỉ một tuần lễ sau thôi. Thoa sẽ lái xe thành thạo, rồi lúc đó thực tập mấy hồi, thực tập bằng xe Huê kỳ hẳn hoi.

— Xe Huê kỳ đâu mà thực tập ?

— Nhà tôi ở Saigon có.

— Tôi phải lên Sài Gòn hả ?

— Thoa lên một chuyến cho vui...

Thoa đang ngần ngại, trung sĩ Ngon cúi thấp đầu mời Thoa lên xe của mình. Thoa ra hiệu cho anh tài xế của mình lái xe đưa chị Sáu về, chị Sáu vui vẻ :

— Được mà cô, chừng hai tiếng đồng hồ nữa tôi đợi cô ở chợ.

Thoa lên xe của trung sĩ Ngon, Ngon biểu điện lái xe một đường bay bướm.

CHƯƠNG HAI

Ông trưởng chi y tế mặc chiếc áo bờ lu trắng, đầu đội cái mũ bàng vải trắng có thêu dấu thập tự đỏ, trên cổ ông ta có mang một cái ống nghe. Mặc dầu ông ta không cận thị, nhưng ông ta cũng mang cái kiếng trắng gọng vàng. Ông ta đi đi lại lại trước đám bệnh nhân ngồi ở trên chiếc ghế dài trong phòng thăm bệnh. Thật ra ông trưởng chi y tế ở quận Hoàn hảo này tốt nghiệp bằng cán sự y tế, nhưng người dân ở đây quen gọi ông là bác sĩ trưởng chi, ông ta chẳng buồn cãi chính và xem ra còn có vẻ khoái danh từ bác sĩ đó. Mỗi lần tới chi y tế làm việc, ông bác sĩ vườn này nặng phân trình diễn khiến cho đám bệnh nhân phải thần phục và trọng vọng ông. Mỗi một ngày ông chỉ đảo qua chi một lát, rồi trở về phòng mạch riêng của mình. Ông trưởng chi y tế có một phòng mạch riêng ở chợ quận, lúc nào cũng đông đảo bệnh nhân.

Ngày hôm nay, ông trưởng chi còn mãi suy nghĩ về lời đề nghị của đại úy quận trưởng về một người đẹp dưới quyền ông, đó là cô mụ Lan, nàng vừa mới đổi về làm tại nhà bảo sanh của quận. Nàng khả dĩ là một người con gái có nhan sắc hơn cả trong đám y tá, nữ hộ sinh ở đây. Một khi đại úy quận trưởng đã đề ý đến khó mà có thể từ chối được. Ông trưởng chi chặc lưỡi một cái, như thăm, muốn tính thì tính, chết chóc ai đâu mà sợ.

Lúc đó ông trưởng chi y tế mới nhìn ngó đến bệnh nhân, ông ta đề ý đến một người thiếu nữ ngồi trong đám bệnh nhân, ra hiệu cho cô ta đứng dậy :

— Bệnh gì ?

Người con gái nhia ông trưởng chi bằng đôi mắt kính nê :

— Dạ đau bụng...

— Có ỉa chảy không ?

Mặt người thiếu nữ đỏ bừng, ấp úng :

— Dạ...

Ông trưởng chi xẵng giọng :

— Dạ hoài, có hay không ?

— Dạ có.

Người bệnh cười, nhưng ông trưởng chi làm vẻ quan trọng :

— Bệnh nguy hiểm cần phải điều trị, ở đây không đủ phương tiện, tới phòng mạch

tôi, tôi mới có thể khám kỹ được nếu bệnh nguy hiểm quá tôi sẽ viết giấy giới thiệu lên nhà thương tỉnh mà điều trị.

Người thiếu nữ thất sắc :

— Thưa bác sĩ...

Ông trưởng chi xua tay :

— Đừng có nhiều lời, tôi biết bệnh mà, rất có thể là đau ruột, một khúc ruột bị mỏng, nếu điều trị tại quận không hết, tôi cho đưa lên nhà thương tỉnh đề mô.

Người thiếu nữ càng sợ, nàng không ngờ bệnh đó lại nguy hiểm đến thế, nếu nàng không đi bác sĩ có nguy không.

« Ông bác sĩ » hỏi tên nàng :

— Tên họ

— Dạ thưa Nguyễn thị Thám.

Ông bác sĩ ghi tên nàng vào một mẫu giấy nhỏ :

— Về ngồi chờ tôi ở phòng bệnh.

Ông trao cho Thám mảnh giấy :

— Lát tôi về khám cho, chiều nay tôi bận lắm, không tiếp một thân chủ nào, đặc biệt vì thấy cô bệnh nặng nên tôi mới khám đó.

Người thiếu nữ đi khỏi, « ông bác sĩ » mới khám đến những con bệnh khác. Mặc ông ta cau cau có có, ông gọi từng người đến, đi máy nghe vào ngực, ngó lưỡi, gõ vào sườn mấy cái, kê toa mua thuốc, những người nào ông bác sĩ thấy có vẻ có máu mặt, ông viết giấy giới thiệu đến phòng mạch của mình. Hai chục bệnh nhân, ông trưởng chi y tế khám trong chừng hai mươi phút, ông kê toa lia lịa, đôi khi ông cũng cho thuốc của chi, nhưng rất giới hạn.

Tới mười giờ sáng, ông trưởng chi đã làm việc xong, ông thả bộ về phòng mạch của mình, người nữ bệnh nhân đã đứng chờ ông ở cửa. Ông trưởng ty nhìn lại đồng hồ, mười một giờ ba mươi phút, đại úy quận trưởng hẹn ông. Từ bây giờ đến lúc đó ông thừa sức khám một con bệnh. Ông trưởng chi bí mật nhìn con bệnh, trông thân thể cô ta lâu kín dưới làn vải quần áo bà ba đen, ông trưởng chi đã thấy ngon lành rồi, nước da nàng chắc phải trắng lắm. Ông trưởng chi đeo lại cái kính trắng ngay ngắn trên sống mũi :

— Sáng nay tôi không khám bệnh cho ai cả, vì thấy cô bệnh nặng nên tôi đặc biệt, thôi vào tôi khám cho.

Người thiếu nữ theo ông bác sĩ vườn vào căn phòng kín, ông bác sĩ đóng cửa cẩn thận, bật đèn nê ông lên, bật quạt máy, ông ta ra bồn nước rửa tay bằng an côn, người thiếu nữ vừa hồi hộp vừa lo lắng, nàng còn đứng xó rổ ở cạnh cái giường cá nhân trải nệm trắng. Ông « bác sĩ » lên tiếng :

— Cởi quần áo ra.

Mặt người thiếu nữ đỏ hồng, nàng ấp úng, nhưng vị bác sĩ khả kính đó vẫn nói bằng giọng lạnh lùng.

— Tôi nói cởi quần áo ra.

Cô thiếu nữ vẫn đứng chôn chân ở một chỗ, ông bác sĩ ra cái bàn giấy ngỗng ngang giấy má của mình ngồi nhìn thẳng vào mặt người thiếu nữ :

— Cô có nghe lời nói của tôi không ?

Người thiếu nữ ấp úng :

— Thưa bác sĩ...

— Cô mặc cỡ phải không ?

— Dạ...

Vị bác sĩ khả kính lắc đầu :

— Tôi không lạ gì những loại bệnh nhân như cô, trường hợp đó tôi gặp hơi nhiều, nhưng cô cứ tin ở tôi, đây là vấn đề y học, nếu muốn giải thích cho cô, dài dòng lắm, nhưng tôi sẽ nói vắn tắt cho cô hiểu, bệnh của cô là một chứng bệnh nguy hiểm, nếu tôi không khám kỹ lưỡng, tôi không thể định bệnh cô được, tôi làm sao mà chữa cho cô khỏi được.

Người thiếu nữ bạo dạn hơn :

— Thưa bác sĩ, em đau bụng ỉa chảy thôi mà..

Ông «bác sĩ» ngồi đan hai tay vào nhau :

— A, bệnh nào khi nói ra không giản dị, nhưng cô có hiểu rằng, bệnh đau bụng ỉa chảy của cô do nhiều nguyên nhân gây ra không? đầu tiên do ruột của cô, có khi còn do bộ phận sinh dục nữa, từ cái nọ nó mới đến cái kia. Đây này tôi nói như vậy thì cô dễ hiểu hơn. Thân thể người ta ví như một bộ máy, thời thì cứ nó là bộ máy xe Honda đi. Khi chiếc xe Honda chết máy, người thợ sửa xe phải tìm nguyên nhân. Hoặc là buri bị chết, hoặc ngộp xăng, hoặc yếu lửa. Muốn biết đích thực xe chết máy do đâu, người thợ sửa xe phải tháo cái máy ra khám, xem, biết được nguyên nhân rồi lúc đó mới sửa.

Ông «bác sĩ» nói một hơi, cuối cùng ông ta kết luận :

— Thân thể người ta cũng vậy, muốn chữa bệnh cho hiệu nghiệm, bắt buộc tôi phải tìm nguyên nhân. Thời buổi này là thời buổi khoa học, người ta lên đến mặt trăng rồi mà cô còn e ngại vấn đề đó thì lạc hậu quá, Nói thật với cô tôi không có nhiều thì giờ để ngồi giải thích cho cô, tôi còn nhiều việc khác phải làm, nếu cô bằng lòng cho tôi chữa bệnh cô, cô phải nghe lời tôi. Một người thầy thuốc có lương tâm, tôi không đành tâm nhìn cô bệnh tật như vậy mà không chữa, nhưng một khi cô không tin thầy thuốc nữa, không lẽ tôi lại năn nỉ cô để chữa bệnh..

Bệnh nhân có vẻ thông cảm lời nói đầy tính chất khoa học của «bác sĩ» nhưng cô ta vẫn ngần ngại, ngần ngại vì số tiền phải trả cho bác sĩ. Nàng cần phải thú thật với bác sĩ :

— Thưa bác sĩ.. Em hiểu lời nói của bác sĩ,

em có nghe nói rằng đi khám bệnh phải... cởi quần áo... Nhưng em bệnh nặng như vậy, nhà em nghèo..

Vị bác sĩ tỏ ra thông cảm bệnh nhân, ông cười, xoa hai tay vào nhau :

— Cô ngại tốn nhiều tiền chứ gì ?

— Dạ...

Ông bác sĩ xoa tay :

— Không sao, nếu một khi cô em đã biết nói như vậy, tôi có thể giúp đỡ cô em phần nào được. Dạ.

— Nếu là bệnh nặng cần phải mổ, tôi sẽ viết một cái giấy giới thiệu cho cô lên bệnh viện tỉnh, cô chữa cho tới lúc khỏi, không tốn một xu nào hết, còn trong khi cô chữa ở đây, tôi sẽ chăm chú cho, tốn không bao nhiêu đâu. Tôi là một người thầy thuốc không bao giờ biết lùi bước trước một căn bệnh, nếu tôi không chữa được tôi sẽ khổ tâm lắm, vì mang tiếng là chữa bệnh không tới..

— Dạ...

Ông bác sĩ đeo cái ống nghe vào cổ :

— Nào cô, bây giờ cởi áo ra trước.

Một lần nữa người thiếu nữ lại đỏ bừng mặt, nàng quay đi chỗ khác, nàng tần ngần cởi từng cúc áo. «Ông bác sĩ» mắt sáng rực lên khi ông ta nhìn thấy cái lưng mịn màng, trắng ngần, cái eo thật gọn, ông lên tiếng :

— Cởi luôn cái xu cheng ra.

Người thiếu nữ quay lại, hai cánh tay nàng ôm lấy ngực. Ông bác sĩ tiến lại, ông ta làm ra vẻ đứng đắn :

— Buồng tay ra cho tôi nghe nhịp tim đập chứ.

Bộ ngực nàng no tròn. Ông bác sĩ làm tình áp cái ống nghe vào ngực nàng, ông lắc đầu, ông bỏ ống nghe ra, áp luôn tai mình vào ngực nàng, khuôn ngực ấm áp, ông lại hình như không mấy hài lòng về lối nghe nhịp tim đập ấy, ông lắc đầu một lần nữa, ông đưa bàn tay lên, nắn vào nhũ hoa nàng, ông ngừng lên :

— Thấy thế nào ?

Mặt người thiếu nữ đỏ bừng bừng :

— Dạ em không biết... Thưa bác sĩ, bác sĩ bóp đau quá...

Ông bác sĩ nói tay xoa nhẹ nhàng :

— Vậy được không ?

Người thiếu nữ gật đầu, bác sĩ tận tâm coi bệnh, bác sĩ luôn luôn lắc đầu có vẻ không mấy hài lòng :

— Nhịp tim không mấy đều...

Người thiếu nữ đứng lặng người mà nàng không dám phản đối. Cho tới lúc vị bác sĩ khả kính buông tay ra, ra hiệu cho nàng :

— Ra giường nằm, tôi còn phải khám chỗ khác.

Người thiếu nữ thần thờ, nàng nằm xuống giường, bác sĩ ra lệnh :

(CÒN TIẾP)



ĐỜI

ĐỜI LỮ HỒ

TAI HỌA... LÀM VUA

Đang khi các phe phái cố tìm nhược điểm của chính quyền để hạ độc thủ, các ứng cử viên tương lai đua nhau đi kiếm điểm, sinh viên học sinh kiếm chuyện để gây gỗ, tăng ni sửa soạn nhện dơi, kiếm tiền thân thành phân xuất quân bình... thì cụ Phan khắc Sửu ngã một cái rầm !

Đối với cụ Phan, kẻ hậu sinh không dám « cái quan luận định ». Chỉ biết rằng : Hồi bầu cử thời ông Diệm, cụ có thắng một trận oanh liệt, gây xúc động trong lòng dân. Sau đó, cụ đi tù và theo khí thế đảo chính cụ cứ từ từ leo dần... dần ngôi quốc trưởng.

Sinh thời, có nhiều người đã dùng những luận điệu hỗn xược cố, khinh thường cố, chế giễu cố để làm phiền lòng cụ. Có phe lại bôi nhọ cụ nữa. Do đó, cụ bỏ vào ngục ngay vào dinh cụ. Cái sống của cụ đã làm cho nhiều người không ưa. Ấy thế mà, nay cụ mất, người ta ủa nhau vào khen lấy, khen để.

Khắp thành phố, đâu đâu cũng có biểu ngữ màu trắng, chữ đen. Nào là « Đảng phái thượng tiếc cụ Phan », « Toàn dân ghi ân cụ Phan », « Tinh thần bất khuất của cụ Phan bất diệt »... Tóm lại, trong cuốn « công thức suy tôn », có bao nhiêu câu làm lý, ai oán, uất hận, tiếc thương, người ta đều đem phơi cả trên dọt cây, hè phố. Cúi xin cụ chứng giám cho lòng thành của họ.

Về phía chính quyền, nghe đâu có lần đương kim Tổng thống đã than thở với nhà báo rằng : — « Nhà nước đã xin mua nhà, sắm xe, đưa tiền, cung cấp gia nhân cho cụ mà cụ không chịu ». Liên đó, có ông Nghị đã đề nghị đưa ra Quốc hội một dự luật về « Quyền lợi của các cựu Quốc trưởng ». Nay cụ Phan đã mất trước khi sắc luật ra đời. Chẳng biết sắc luật ấy rồi sẽ đem no ấm tới cho ai ? Thực tế, gia đình cụ đã bán nhà để lo tang.

Về phía quần chúng, cái chết của cụ Phan tưởng như không đủ sức mạnh để làm vơi đi những lo

âu đeo đẳng về mọi khủng hoảng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đang đè nặng trên tâm trí mọi người. Nghe tin cụ mất, nhiều người thờ dài một cái : — « Thế, cũng là xong một kiếp người ! Báo chí cũng đăng một tin 2 cột kèm theo bức hình rất quốc thước, bức hình hồi cụ chưa làm vua.

Nói chung, cái chết của cụ Phan đã diễn ra rất bình thường trong một xã hội hết bình thường.

Duy với anh em sinh viên học sinh, đám tang của cụ Phan đã là một cái « có » rất lớn để thúc đẩy phong trào. Mở đầu, các sinh viên đang ở tù gửi lời phúng điếu... và hứa trả thù vì họ cho rằng cụ chết vì lựu đạn cay. Rồi thì, các trường học đua nhau lạng khóa, truy điệu và kéo nhau đi đưa đám. Không khéo cụ già họ Phan lại trở thành « huyên thoại » đầu tranh của phái trẻ. Bởi vì, khi đi đưa đám, nếu xảy ra xô xát giữa SV và CS thì ít ra lại có máu đổ vào và ruột mềm thêm tí nữa ! Dù sao, việc làm của SVHS còn đẹp hơn cái vũ vũ của đám ruồi xanh bu quanh thây ma. Hay khen các bạn trẻ. Vẻ vô tư của các em còn đẹp lắm.

Cái chết của cụ Phan khiến cho người ta phải suy gẫm về cái họa làm vua ở nước này.

Ở nước nhỏ, muốn cứu nước thì phải làm vua. Phải làm vua mới có trong tay Thượng Viện, Hạ Viện, Tối Viện, Hiến pháp, Quân đội, Tài chính để làm việc nước. Ngoài ra lại còn có cái mặt TiVi và các mồm phát thanh để cải chính và huyên truyền nữa. Như thế, làm vua ai không ham. Nhưng ai đã làm vua chắc phải nhận là khổ lắm.

Làm vua khổ. Vua nước này chắc chắn còn khổ hơn. Hãy tưởng tượng có một người đứng trên nóc nhà đang cháy, cột kèo lại mục nát, bên dưới cả làng hô nhau mà xô qua, đẩy lại. Thử hỏi, sướng cái khổ nào ? Cao lương mỹ vị mà chi ? Nhà cao tường kín mà chi ? Khi sống thì bị phá phách. Khi chết thì được dựng lên. Đi chằng đám đi. Nói không dám nói. Chả trách, ngày xưa, có ông được quần thần bế lên ngôi vua đã khóc thét lên từ chối. Nghe đâu Tổng Thống ta đã soạn một cuốn hồi ký lấy tên là « Tại sao tôi chán làm Tổng Thống » trong đó ông công bố tất cả những cái khổ khổ của ông vua nhược tiểu. Chắc hẳn, cuốn sách này sẽ bán chạy vô cùng. Vì dân Annam ta, ai cũng khoái làm vua. Dù mỗi lần nghe có chuyện lộn xộn thì mặt xanh lè, cắt không còn giọt máu ! Ngược với cuốn này, Đại tướng Dương văn Minh cũng sắp cho in cuốn « Tại sao tôi thích làm Tổng Thống » Cả hai cuốn trên đều đã có bài tựa của cụ Phan khắc Sửu. Và sở dĩ, cả hai cuốn đều chưa in ra được vì các nhà hậu cận tranh dành nhau xuất bản dữ quá... Cứ để cho thiên hạ đánh nhau. Kết cuộc, biết đâu cả hai tác phẩm đó lại chẳng được in tạm hằng tuần trên tuần báo ĐỜI như hồi ký của anh Phạm văn Bình, kèm theo lời chú thích và bình giải của Ngược Đời.

DAK-SEANG

GỐI MỎI LƯNG ĐÔI...



□ Bút ký chiến tranh của ĐÀO VŨ ANH HÙNG

(tiếp theo Đồi số 34)

— **Sợ.** Tao nói tui mình phải bị biết sợ. Bữa nào bay về cũng bị đạn tùm lum, kinh bố mẹ. Thăng nào nói không sợ là nó dối lòng, là nó teo nhất. Phi đoàn mình hèn kỳ lạ. Từ hôm đánh Dak Seang tới giờ. Mỹ rơi, Mỹ chết đều đều mỗi ngày mà tui mình chưa có đứa nào bỏ mạng sa trường, chưa có chiếc tàu nào phải nằm cuoi xoi đạn ở Dak Seang, núi Ek...

Tiểu ngồi xuống bên tôi :

— Đại đứng. Tao cũng lạnh căng rồi. Ông sợ ông nói ra, không có ngưng. Mà mày phải công nhận « ông chủ » nắm phi đoàn mình thật mát tay, không có số sát quân. Số mạng phi đoàn mình còn lớn lắm.

Tôi gạt đầu ngẫm nghĩ về hai tiếng « số mạng », chưa bao giờ chúng tôi bay hành quân mà bị bắn nhiều và dữ dội như lần này. Sáng nay đồ thêm quân trên ngọn núi Ek phía bắc trại Dak Seang, chúng tôi đi ba chiếc sau chín trực thăng Mỹ. Bãi đáp nhỏ và dốc ngay bên miệng một hố bom với những góc tre tua tủa. Chúng tôi phải bay vòng thật xa lên phía bắc tránh nơi đặt súng phòng không của địch. Đó là hướng đáp và cất cánh

duy nhất. Mười hai chiếc chở đầy quân bay hàng một cách nhau, ở mỗi chiếc mười lăm giây phút khảo cho chiếc này vừa thả xong quân, quay đầu cất cánh, chiếc sau đã nhào xuống đáp. Sáu chiếc trực thăng võ trang tung hoành bên dưới bàn tay hiệp địch quân mai phục dưới giao thông hào sát kề bãi đáp phía đông để đoàn phi cơ đổ bộ tiến vào. Trực thăng chỉ huy bay vòng trên bốn ngàn bộ luôn luôn nhắc nhở chúng tôi coi chừng đạn địch. Địch và quân ta đều ở dưới giao thông hào và cách nhau không đầy mười lăm thước. Bãi đáp ngay chính giữa hai lần đạn.

Hai chiếc trực thăng Mỹ đi đầu đã được mười bốn người lính và bị trúng đạn, phi công Mỹ hốt hoảng kêu ầm trên tần số. Bảy chiếc sau cấp kỳ quay ngược lại không dám nhào xuống đáp. Còn lại ba chiếc trực thăng Việt Nam bay sau cùng vẫn bất chấp hiểm nghèo thì hành cho bằng được cái « mission impossible ». Chiến tranh này của chúng ta. Nếu cần chúng ta phải chịu hy sinh trước, đừng trông mong ý lại nơi người bạn Đồng Minh. Thành là kẻ đầu tiên

đáp xuống Dak Seang đón về trọn ban vận nghệ C 12 lực lượng Đặc biệt bị vây dưới hầm suốt mười ngày đêm dài đặc đầy kinh hoàng. Chiếc trực thăng mang theo chín mươi nhăm lữ đạn pháo kích từ Dak Seang với những nam nữ nghệ sĩ phờ phạc mắt hờn qua mười ngày đói khát, không tắm rửa, không ngủ nghỉ, thất thần khiếp đảm vì VC ngày đêm vừa tấn công pháo kích vào trại bằng hơi nỏ nỏ mưa đã an toàn đáp xuống sân Bộ chỉ huy Hành quân Biệt khu 24 trước bao cặp mắt nể nang kính phục của mọi người, nhất là những phi công Mỹ đã khiến chúng tôi hãnh diện. Máy bay Mỹ rớt trong vùng địch, phi cơ Mỹ không chiếc nào xuống cứu. Dương đã bay xuyên qua lưới đạn thù cứu được người pilot Hoaký sống sót đem về hậu cứ.

Những gì phi cơ Mỹ làm được, chúng tôi làm được. Ngược lại có những việc người Mỹ không dám làm, chỉ có pilot phi đoàn 215 làm nổi. Như cuộc đổ quân xuống đỉnh núi Ek sáng nay, bảy chiếc phi cơ Hoa kỳ về đáp phi trường Tân Cảnh với nguyên số lính chở

đi. Chúng tôi đã bay về tàu trống để được trông thấy những ánh mắt sợng sùng của những người bạn phi công Mỹ.

Tôi bay với Hồ dẫn đầu hai chiếc của Định và Cửu vào núi Ek. Đã có hai chiếc trực thăng Mỹ nằm trên núi Ek từ hồi nào. Một chiếc ù lị tị nghiệp giữa bụi tre phía sau lưng quân bạn. Một chiếc tan tành dóm đó lật nghiêng giữa lòng một hố bom bên phòng tuyến địch. Chúng tôi chớp nhoáng lao xuống bãi đáp hai chiếc một lượt. Định đáp mé trái tôi và khi chúng tôi chưa chạm đất, đạn AK ròn rã đón mừng Đạn từ những họng súng tua tủa trong các hầm hố phía đông nam thẳng hai chiếc máy bay của chúng tôi từng loạt nổ tung bùng dữ dội. Nhưng mặc, chúng tôi vẫn tay cầm chân đạp giữ cho chiếc trực thăng bay đứng trên mặt đất chờ quân nhảy xuống.

Quân lính chưa kịp nhảy có kẻ đã ôm bụng hét lên quần quại vì trúng đạn. Tôi căng thẳng thần kinh tai nghe đạn nổ vang dội như pháo Tết, đôi tay giữ vững đôi cần lái và mít đảo nhanh quan sát phía ngoài. Bên trái tôi, một trang đại liên của người xạ thủ trên tàu của Định cây đất bụi mù trên miệng hố bom gần đó. Tôi thấy rõ ràng một tên Việt Cộng nẩy tung người đứng sững rồi vật ngửa ngửa nhào xuống hố, khẩu AK gã con cầm chực trên tay. Bên phải tôi, quân bạn lom khom như những con dế mèn đang ghi chặn súng dưới các hố cá nhân nhỏ hẹp. Tôi thấy một xác chết còn khoác trên lưng chiếc ba lô ngồi điềm nhiên gục đầu dựa vào đồng bao cát rách bươm vì lỗ đạn.

— Tiếng Định la to trong tần số :

— Số hai lên. Đù mẹ nó bạn dữ quá, không biết máy bay có làm sao không ?...

Người cơ khí viên và xạ thủ phi hành nói cho chúng tôi biết số tình đã nhảy xuống hết. Hồ bảo tôi : máy hết lệ lên đi cho thẳng số ba nó vào. Tôi vừa đạp pedale cho chiếc máy bay quay mũi thì vang ầm hai tiếng nổ. Hai quả đạn 82 ly từ trời cao giáng xuống nổ ầm ngay trước mặt tôi. Bụi đỏ bay mù mù, đất đá bị cây tung, rào rào rơi chụp lên chiếc trực thăng chưa kịp quay đầu chạy chết.

Hồ bấm interphone, hét lớn :

— Số ba mày đừng vào. Nó pháo kích ...

— Tao đáp rồi! Tui mày chạy trước đi!

Tôi với Hồ cùng đẩy cần lái. Chiếc phi cơ chúi mũi bay theo sườn núi dốc ra hướng Bắc. Một chiếc F.100 Hoa kỳ sơn rằn ri từ sau khóm mây ngược chiều với chúng tôi dữ dằn bỏ nhào xuống. Tôi tưởng đầu con đại bàng hung dữ đang xoè đôi cánh dương vuốt nhọn phủ chụp lấy mình. Chúng tôi vội quặt tay lái về phía đông gấp rút. Con đại bàng thả rơi loạt trứng. Những trái Napalm trắng bạc lòng lánh ánh mặt trời nối đuôi nhau loang loang bay qua đầu tôi, rơi xuống đỉnh núi Ek, nổ bùng khói đen cuồn tỏa...

... Tôi thở dài, chép miệng nói với Tiếm :

— Tui nó bắn, tui nó pháo kích. Gunship xịt tùm lum dưới bụng. F 100 đánh sát trên đầu. Minh cứ tối tăm mặt mũi không biết đường nào mà chạy...

Tiếm nói trong khi mắt nhắm vì nắng chói :

— Biết đi là cầm chắc trong tay cái chết mà vẫn phải đi. Tui bay thấy không, có lần nao là lần không lành đạn ?

Tôi đùa :

— Bại buộc ! Tôi đây là coi như thi mạng cùi... « Ta trắng sí hề mộ đi không trở lại. Kamikazé hề nổi chí Kinh Kha »...

... Ngày xưa Kinh Kha một mình một ngựa qua sông Dịch mà đầu có teo ? Tui mình hàng chục anh pilot tuổi trẻ tài cao, đầy mình súng ống lẽ nào không dám lên núi Ek ?

Tiếm bảo tôi mày noi nghe được. Rồi Tiếm im luôn. Tôi tưởng Tiếm mệt, đang tìm giấc ngủ nên không trò chuyện nữa. Tôi ngồi nghĩ đến Định sau chuyến đổ quân lên núi Ek hồi sáng, trở về. Định ngán ngán lạc đầu nói với tôi :

— Chẳng hiểu mấy thân có vợ con chúng nó nghĩ thế nào ?.. Chứ tui mình độc thân, tờ ngủ cái ch t đến với mình thật dễ dàng và cái sống vô nghĩa quá đi. Hôm qua chở hai xác chết về, đứa nào cũng mửa ra cả mặt xanh. Thấy xác chết tao nản quá, chả thiết gì đến cuộc đời...

Tôi rùng mình. Ôi những xác

chết mười mấy ngày to như con bọ mọng mà ngay khi đáp xuống chưa thấy được khiêng ra, đã phải nhện thổ đồ au mặt mũi vì cái mùi hôi thối cực cùng kinh tởm. Thấy ma đã rửa thành bún, nước vàng ri ri, ruồi nhặng bâu đen, rồi bọ nhưng nhúc. Khi xác được bỏ lên tàu, chúng tôi phải tiết giảm sự hấp dẫn tối đa để vừa bay vừa chặn giữ cơn nôn ọe. Gió lộng thốc tung chất nước vàng thối tha khủng khiếp ấy va hàng triệu con ròi kinh khủng bay loạn khắp thân tàu. Những con ròi vang ngậy to bằng đầu đũa linh động ngoe nguẩy bám vào tay chân mặt mũi phi hành đoàn. Chúng hơn hổ leo trèo trên mặt kính, trên áo quần, nón bay, chui cả vào trong gáy người, nhột nhạt. Chúng tôi ngậm miệng vừa đẩy cần lái cho chiếc phi cơ phóng mình lao tới, vừa trợn tròn đôi mắt khiếp đảm nhìn những con ròi bò lổn ngổn trên mu bàn tay, trên các mặt đồng hồ phi cụ. Đàn ròi bỏ hoa cả m.t. Chúng lúc nhúc kéo theo những vết dài máu mủ thối tha từ những tử thi chiến sĩ... Chúng tôi đáp rất vội vàng. Vội vàng t.t máy. Vội vàng mở cửa nhảy thoát ra ngoài cái môi trường đầy mùi quái đản để nôn thốc tháo. Nước thầy ma xinh thối tằm đầy bộ áo bay, chúng tôi trở thành những cái xác rửa lâu ngày không ai can đảm đến gần. Buổi chiều không nuốt nổi bất cơm. Trông thấy đĩa thịt mà lưỡng lự bàng rùng rợn chạy dài theo xương sống. Cái mùi kinh dị đó đeo đang chúng tôi hàng tuần lễ còn phang phất.

Bỗng Tiếm lại ồm ồm giọng hát :

— Một ngày... Ngày đã qua... Đã qua đi trên ngọn đồi này... Tui mình hôm nay còn sống bay ơi ! Ôi cái cuộc đời nhàn nhỡ, mình chiến đấu vào sinh ra tử thế này để cho tui nó có dịp kiếm huy chương...

Tôi cười chua chát :

— Mày đừng mong đến đáp. Đến cái mạng sống của mình còn không thêm người đến, xá chi một mảnh huy chương ? Đem được cái thân lành lặn về với mẹ cha cho tròn chữ hiếu là vui vẻ lắm rồi.

Nói thật với mày, từ khi vào quân đội, tao thật chẳng mấy may. Đói hoài đến cái huy chương, đến điểm. Nhiều đứa tối ngày ký cốp bấm ngón tay tính điểm, tìm phương kế giành dự huy chương, tao thấy mà buồn cười, thương hại. Tao thì mù tịt, chỉ biết đó là những cánh chim vàng, chim bạc chứ cóc có biết bao điểm trong đưng, bao điểm để đủ lên cấp bậc!

Tôi ngừng nói, đưa tay nán ba vai ê mỗi rồi tiếp:

— Tao nghĩ mình nên tự hào. Tự hào vì mình đã thật tâm chiến đấu và tri óc được thanh thoi trong sạch. Chúng mình còn trẻ, nhiệt tình đầy khốc óc và tâm hồn. Chúng nó chỉ có bộ óc bần đần rầy mưu chước và đôi bàn tay bẩn. Những bàn tay tham nhũng, điếm, những bàn tay thô phi huy chương ngo ngoe khêu trên xương máu, mồ hôi nước mắt anh em đồng đội. Tởm... Tởm, nhưng không đáng buồn. tao chỉ cần thấy anh em mình sau những phút đồng lao cộng khổ thế này lại thương quý nhau, thông cảm nhau là đủ. Còn công lao đền đáp, nhường cho tự nó.

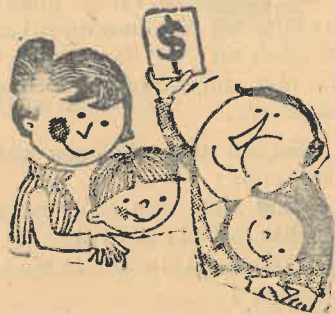
Tôi nói không đáng buồn nhưng tôi nói dối. Thật ra thì nhìn xuống thân tôi, nhìn quanh bạn bè bạn lao đao khổ nhọc, tôi buồn ghê gớm. Tôi sợ hãi những bàn tay ngoe nguẩy đầy hấp khẩu bám lấy lợi danh. Tại sao những bàn tay thường lương tham lam ấy không tranh cướp những viên đạn thù, những con ròi nhưng nhức thây ma, cái bảo quốc huân chương và ba tấc đất nơi nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi do đời đền đáp? Ôi những bàn tay ghê lở, những bầy người nhện trên đê dưới, đã hậu kế hàng ngang ngay ngày tôi vẫn phải ra vào trông thấy chúng mà đầy lòng kính tởm.

(bỏ trống 5 dòng)

Tôi đã gặm xong khúc bánh mì thật Hồ chia cho khi nghe tôi nói buổi trưa chỉ ăn có nửa gói xôi bắp và còn đói. Khi chiếc trực thăng chở đầy đạn để lấy xong cao độ bình phi, Hồ trao cần lái cho tôi. Tôi nhìn Hồ. Trời nóng, Hồ đã cởi chiếc áo trần, mặc áo giáp bên

ngoài áo may ô mà bay. Nhìn thân thể ốm o dài ngoẵng của Hồ co rút đôi vai chống đỡ chiếc áo bay to và nặng úp chụp trên đầu, tôi muốn bật cười. Tôi định bảo Hồ bay hộ tôi một lát để tôi mở hộp trái cây ăn tráng miệng. Tôi nghĩ thầm trong bụng rằng mình phải ăn ngay hộp apricots không lát nữa phi cơ trúng đạn sẽ chẳng còn dịp nào ăn nữa. Tôi loay hoay nửa muốn mở ăn ngay, nửa muốn dành khi bay về nên đã mấy lần bấm microphone muốn nói Hồ bay, tôi lại ngần ngại và tiếp tục nắm chặt đôi cần lái.

Tôi bay cao, men theo quốc lộ để tránh làn đạn pháo binh, tiến vào Dak-Seang. Nơi chúng tôi thả đạn tiếp tế là một điểm nằm giữa Dak-Seang và núi Ek. Đơn vị này bị địch vây, hàng tuần lễ cố thủ dưới



nằm kèn đòi xin tiếp viện giải tỏa áp lực hết sức nặng nề của địch ở sát chung quanh. Địch đông như kiến, tràn ngập cánh rừng với hỏa lực chống phi cơ tàn bạo. Quân bạn đã hầu như hoàn toàn tuyệt vọng. Hồ thuật cho tôi nghe lời viên Tư lệnh hành quân. Chỗ đó ta không thể đánh giải vây cho chúng nó được. Chỉ còn cách ra lệnh chúng nó bỏ lại người chết và bị thương rồi mở đường máu chạy ra. Sau đó tao sẽ cho phi cơ dội bom. thẳng nào ở lại, thẳng đó chết chung với VCộng... Nhưng làm vậy chỉ là giải pháp cuối cùng, đã man quá, tao không muốn.

Cách thứ hai là nhờ 215 chúng mày. Mỹ nó không dám bay vào thì chúng mày gắng giúp bọn nó. Hoặc là tự mày phải hy sinh một phi hành đoàn, chở đầy đạn, đáp xuống, bỏ tàu chạy vào hầm che tụi nó lấy số đạn ấy mà dùng. Hoặc là tụi mày bay làm nhiều chuyến

vũ qua, đập được thùng nào xuống thì đạp xong chạy đi liền rình rình vào thêm chuyến khác...

Hồ bảo mình chọn cách thứ hai chứ thẳng nào dám gan cùng mình bay xuống đó? Bỏ tàu mà chạy xuống hầm, biết có đủ đôi chân để co giò mà chạy không, biết khi chạy được xuống hầm có sống nổi đến khi quân bạn đánh tan vòng vây trùng điệp của địch? Tôi nghe Hồ nói bất giác nổi lên một nỗi băn khoăn. Nỗi băn khoăn như sợ hãi: mơ hồ bang bạc không đủ cường độ để tôi phải rùng mình, chùn lòng ngại đến. Thì đã bao ngày nay có một ngày nào không phải lao đầu vào chốn hiểm nghèo mà cái chết thật mỏng manh kề sát? Tôi chằm chằm bay, tai nghe điệu mày ầm ỉ, tâm trí, mòng lung nghĩ đến những viên đạn thù nghịch của lũ người cuồng tin bên kia sẽ tua tua nam vào chúng tôi mà bắn. Nhưng tôi không thể hình dung ra chuyến đi này tôi sẽ bị bán thế nào? Tàu tôi sẽ bị bao nhiêu lỗ đạn, tôi sẽ bị bao nhiêu viên vào phần nào trên thân thể? Tôi sẽ an toàn trở về như những lâu bay trước hay chiếc phi cơ sẽ nổ tung ở trên trời, sẽ rơi tan nát với thật xương bầy vụn, sẽ rơi nhẹ nhàng như lá vàng vào giữa lòng kẻ địch, chúng tôi sẽ bị bắt làm tù binh hay bị giết?

Tôi thật chẳng đoán biết số mệnh phi hành đoàn bốn người và thêm anh lính bộ binh đi theo với nhiệm vụ đây rơi những thùng đạn sẽ ra sao? Tôi chỉ còn biết trông cậy vào sự an bài của định mệnh, số mạng may rủi không ai định được. Như Thành bị pháo kích nát lấy phi cơ ở Dak Seang nhưng vẫn yên ổn bay về. Như Nghĩa bị viên AK trở từ trước mặt ra sau gáy mà không hề hấn. Viên đạn kỹ diệu xuyên thủng nón bay, chạy vòng theo mặt cong của nón trở ra sau ột mà chỉ gây cho Nghĩa một vết xước tâm thương ngay chính thái dương. Ai trông thấy chiếc Helmet của Nghĩa cũng rùng mình kinh hoảng.

... Chiếc trực thăng võ trang hộ tống hợp đoàn ba chiếc chúng tôi xa xuống tung trái khói vàng làm dấu bãi thả. Gã phi công Mỹ cho chúng tôi biết được địa điểm đang cách nơi trái khói ba mươi thước

phía tây bắc, nơi đó quân bạn đã trải sẵn tấm panneau đỏ và coi chừng đạn địch dưới đất bắn lên dữ dội.

Hồ chụp cần lái, bảo tôi hai đứa cùng bay phòng đạn này bị thương sẽ có đứa kia đỡ lấy phi cơ. Định và Cứu bay sau báo cáo chúng tôi biết đã sẵn sàng theo vào mục tiêu. Hồ dặn hai chiếc sau cần thận rời chúng tôi lệ làng bay ào xuống. Khi chiếc phi vừa sát ngọn cây, tôi nhảy tấm panneau đỏ rực trải trên một nắp hầm, mời vừa kêu người xạ thủ bảo anh lính bộ binh sửa soạn thả đạn xuống thì phút giây kinh khủng bắt đầu...

Đạn AK bỗng nh ên hàng loạt nổ rồ rồ. Những âm thanh lóc chóc như tiếng mõ rền vang. Tôi nghe ầm trong tiếng động cơ là tiếng đạn rơi kinh hoàng quanh tôi như mưa bão. Thân tàu rung lên dữ dội vì trúng đạn. Nhưng chúng tôi không hề nao núng, vững vàng tay lái giữ phi cơ bay nhanh 80 knots như dự định. Tôi quay lại sau ra lệnh cho cơ khí viên, xạ thủ và người lính bộ binh đập rơi những thùng đạn đã xếp sẵn hai bên hông tàu. Người lính vừa co chân đập được hai thùng thì tôi nghe tiếng nổ đùng cục lớn. Tiếng nổ dữ dội ngay trong lòng chiếc phi cơ như sét đánh, như sấm động kinh hồn. Máy bay tôi rùng mình lao đảo. Trong chớp mắt tôi tưởng hồn vía lên mây. Tôi tưởng phi cơ nổ trên trời, tôi chết.

— Trời ơi!... Trời ơi!... Trời ơi tôi chết!...

Tiếng la xé trời liền theo tiếng nổ hủi hủi thế lên khiến tôi kinh hoàng. Tôi đội nón bay kín mít tai bị tiếng nổ và tiếng thét đau đớn thấm thương vẫn rõ ràng soáy lộng vào khối óc. Tôi quay phắt lại, không khiếp nhìn người lính quay tròn như chong chóng trên sàn tàu, máu đỏ một vòi tung toé.

Tôi hét lớn:

— Thằng lính chết rồi! Bay đi Hồ!

— Mày phụ tao, để nó xuống! Hydraulic off!

Tôi như cái máy nghiêng rằng vận sức đẩy đôi cần lái cứng nặng vì vô ống thủy đê. Chiếc phi cơ phụt đó như ngưng ở trên trời, đây đến hiệu báo động khẩn cấp cháy

hồng. Lấp loé. Hồ cũng như tôi, không còn thì giờ để ý đến dây đeo, mìn mìn, đăm đăm dò xét những đồng hồ phi cụ và chân tay lay bầy theo nhịp run lay bầy của hệ thống điều khiển. Tôi gọi hai chiếc sau:

— Tàu tao trúng đạn rồi! Chúng mày đừng nhào vô nữa!

— Chúng nó bắn súng phòng không!... Thằng lính trên tàu tao chết rồi!

Hồ nói xong lại cùng tôi khó nhọc vã mồ hôi gung sức đưa chiếc phi cơ thoát khỏi vùng đất chết.

Định thét rồn rập trong tần số:

— Tao cũng bị bắn bằng súng nhỏ... Nó bắn tùm lùm nhưng chưa sao. Mày ráng lết về đáp Tango đi tụi tao bay theo cover cho!

Cửa trấn an chúng tôi:

— Cứ bình tĩnh về đáp Tango, không có sao đâu! Tao với thằng Định đang bay sát phía sau, đừng sợ.

«Tango» là căn cứ hỏa lực của quân bạn cách Dak-Seang chừng hơn hai cây số phía đông nam, Dak Seang ở gần ngay trước mặt nhưng Dak Seang gần như vùng tử địa đối với trực thăng chúng tôi vì các bãi đáp và phi trường đã được địch quân chằm sắn tọa độ cho các loại súng pháo kích.

Bạn bè tưởng chúng tôi quỳnh sợ nhưng thật tình giây phút chành vênh trên miệng vực tử thần, chúng tôi bình tĩnh và thông sáng hơn bao giờ hết. Đúng hơn thì chúng tôi muốn sợ cũng không có thì giờ mà sợ. Không có thì giờ để suy nghĩ gì khác hơn việc điều khiển chiếc phi cơ đang lao đảo khật khưỡng như người say rượu bay thấp à chạm chạp giữa lưới đầy đạn lửa bao quanh.

Bỗng lại nghe tiếng Định hoảng hốt kêu lên:

— Đáp Dak Seang đi! Đáp ngay xuống Dak Seang! Tàu mày chạy rồi Hồ ơi!

Một tia lạnh chạy dọc theo tủy sống. Tôi bảo Hồ mình về Tango không kịp, thời đáp Dak-Seang đi kéo phi cơ nổ bung mà chết. Hồ can chặt hàm răng không trả lời. Chúng tôi đã bay ra ngoài tầm đạn và rẽ vào trại Dak-Seang.

Dak-Seang không một bóng người. Tôi bay đến gần và thấy một cảnh tan hoang quanh vắng. Những nóc hầm chất đầy bao cát lỗ chỗ vết đạn pháo kích. Hai chiếc Huey của Mỹ nằm gục giữa sân trại. Ngoài phi đạo mấy chiếc khác ngổn ngang, ù lì tội nghiệp. Có chiếc tan thành mỗi nơi một mảnh. Có chiếc đã chạy rụi còn tro và phần cánh quạt nằm cạnh đồng trời...

Cứu nói chúng mày đừng đáp bên trong phi đạo e Việt Cộng pháo kích. Phi đạo có chỗ nào để chúng tôi đáp xuống cấp kỳ? Hồ và tôi mở hời nhỏ giọt đem được chiếc phi cơ vào bãi cỏ bằng phẳng ở mé phải cuối đường bay. Chiếc trực thăng lết từ từ đến bãi chòng chành ngừ ngừ một giây rồi nhẹ nhàng chạm đất. Tôi thở phào mừng rỡ. Hai đứa vội vàng tắt máy, cúp xăng, ngắt điện phanh chòng. Tôi chỉ kịp quơ tay lấy giấy

TRUNG TÂM nghiên cứu số mạng

2093A, Huỳnh qu. Tiên Phú Nhuận

Do Cụ Tổng Lâu sáng lập cùng với nhiều vị nổi danh về:

● Tử Vi Khoa Học

● Tử Vi Đông Phương

Hợp tác để nghiên cứu cho Bạn một lá phiếu số mạng rất chính xác.

Mục đích: nói lên những khúc mắc, sự thật về cuộc đời. Bảo đảm đúng trên 80%. Đã có rất nhiều Công Văn Thư gửi đến xác nhận và khen tặng. Mời đến Trung Tâm đăng rỏ.

Quý Ông, Bà, Cô, Cậu Anh Chị Em Quân Nhân muốn biết rõ Cuộc Đời mình? Viết thư về: (Ông Phan Huy Nhạc hộp thư 304 Saigon) Xin tờ số mạng.

Quý khách đến Nhà Thờ Ba Chuông đường Trương minh Giảng (nối dài) quẹo trái 80 thước thấy Trung Tâm.

Cụ Tổng Lâu

súng và chiếc áo lưới móc trên thành ghế đoạn vội vã mở giầy lủng, mở cửa nhảy bay xuống đất.

Chiếc tàu thủng bụng, xăng đổ chan hòa mặt đất. Chung quanh nơi chúng tôi đáp xuống, không một bóng người, không một con chó con gà và tiếng động. Dak Seang đã chết im lìm. Nổi yên lặng dịu hiu ngọt ngọt đầy dọa dẫm. Tôi đờn nghe tiếng súng nhưng chỉ có tiếng phi cơ Cừu bay lượn vòng trên đầu và Định đang nổ máy đáp chờ đón chúng tôi cách đó gần hai chục thước.

Dak Seang như bãi tha ma, mộ địa im lìm. Một cơn gió núi lay động những ống lon treo trên hàng rào kẽm gai chạm nhau phát ra những tiếng lanh canh rộn rợn.

Người lính bộ binh trúng đạn mà bọn tôi tưởng rằng đã chết thật ra chỉ bật tiếng kêu la. Khi chúng tôi đáp xuống, anh tưởng chúng tôi bỏ anh ở lại với xác tàu, đã bò ra phía cửa giờ tay chơi với vẩy tôi, miệng la ừ ừ. Tôi vừa dợm bước vội quay lại không ngờ bỏ rơi người bạn đồng hành. Máu lênh láng trên sàn tàu, máu đầm đìa toàn thân người lính.

Bỗng nhiên tôi trở nên mạnh mẽ lạ kỳ. Tay trái tôi ôm dây súng và chiếc áo lưới trang bị dụng cụ cấp cứu. Tay phải tôi cuộn lưng áo người lính thành một nệm, tôi cứ thế nhấc bổng người lính, nhẹ nhàng như xách một con gà từ chiếc cầu gỗ nạn chạy sang phi cơ Định đang chờ

đón. Người xạ thủ đại liên chạy theo nâng hồ cánh tay trái anh lính đi. Anh lính bị đạn xén đứt bảy chân và tay trái. Máu và thịt vụn sũng nửa phần bộ áo bay của tôi, tan h lợm giọng.

Chúng tôi đã lên hết tàu của Định an toàn, chiếc trực thăng bốc mình bay thẳng về Tân Cảnh. Tôi ngồi trên thùng đạn đại liên giữa tàu, Hồ ngồi ôm chiếc áo treillis đối diện. Hìn vẫn mặc áo giáp ngoài chiếc may ô, xanh xao cười chia bít tay tôi xiết chặt. Người lính bộ binh bị thương nằm giữa trên sàn tàu giữa hai chúng tôi. Máu vẫn hôi hôi tuôn lênh láng. Máu làm Hồ chóng mặt quay đi nhưng tôi vẫn nhìn đăm đăm vào cái chân và cánh tay người lính. Anh bị đạn cắt lia chân trái tới háng và tay trái sát nách. Cái chân mang giày trận và cánh tay thực đã lia thân, chỉ còn dính mỏng manh bằng một vài sợi thịt. Tại những nơi đó, thịt nhuộm máu tươi nát lầy nhầy, những mảnh thịt vụn như bằm bán bê bết vào quần áo người xạ thủ và quần áo của tôi.

Người thương binh nằm lơ đờ, tái mét. Mái tóc anh bết máu và thịt vụn, vàng trâu đấm mồ hôi. Gương mặt nhợt nhạt đó dường như không còn cảm giác được cơn đau đớn nữa. Đau đớn quá đã làm anh bình thần. Nổi bình thần tội nghiệp làm tôi sợ hãi không dám nhìn vào mặt anh. Tôi thấy anh cựa quậy rồi đưa bàn tay của chiếc tay phải nguyên lành xoa

bụng. Tôi nghĩ người lính có lẽ sắp chết. Cái chết bu tôi bụng và anh đang bị lạnh. Tự nhiên tôi gỡ chiếc găng đầu đấm máu nắm chặt lấy bàn tay ấy. Người lính nghiêng đầu nhìn cánh tay lia nằm vô tri bên cạnh rồi nhắm nghiền đôi mắt. Tôi thấy đầu xương tằm máu hồng lòi ra ngoài đồng thịt bầy nhầy. Những sợi gân trắng bạc long lanh trong ánh sáng ngày bi thảm. Anh lính lại mở mắt nhìn tôi. Đôi mắt thật tội thương lạ lùng. Đôi mắt muốn nói với tôi điều gì. Đôi mắt nhìn tôi chứa chan sự biết ơn và đau đớn. Tôi nghĩ rằng anh sắp chết. Tôi ử bàn tay anh lính vào cả hai bàn tay của tôi. Không hiểu sao tôi có cảm giác như ngồi kê bên, chứng kiến phút giây hấp hối của một người thân và phập phồng muốn oà lên khóc.

Người lính nhìn tôi hoài. Bàn tay anh từng hồi nhẹ bóp tay tôi. Tôi nghe và hiểu tiếng nói âm thầm của bàn tay đó. Tôi đặt đầu cảm động và cứ ngồi ôm ấp mãi bàn tay anh như thế, an ủi, cảm thông mũi lòng thương xót.

Đến khi trực thăng hạ xuống sân Biệt khu, xe hồng thập tự vội vàng đến đón, tôi bế người lính đặt lên chiếc băng ca với cái chân và cánh tay bất hạnh. Trước khi được khênh đi, anh lính còn ngược nhìn tôi, run rẩy nhắc bàn tay phải lên chào tôi theo kiểu nhà binh...

ĐÀO VŨ ANH HÙNG
(3-5-70)

Trả lời bạn đọc

CNV — Thơ đáng rồi mà ? Bộ không đọc sao?... Nhưng yên chí còn đăng nữa, kể cả bài lục bát mới nhận. Tôi cố gắng chọn thơ thật vô tư để những người có khả năng phải được xuất hiện. Mến.

NG PHŨ QUẢN — Cảm ơn anh rất nhiều. Mục đoản văn sử dĩ chưa mở được vì gần đây có những vấn đề cấp thiết quá. Nhưng tôi xin hứa sẽ cố dành cho độc giả một phần đất. Mến anh.

MỘNG TỬ — Từ lần sau thơ, văn gì xin đề tên Trần Đức Uyên. Thơ cô rất cảm động.

DIỄN NGUYÊN — Cảm ơn anh đã biết lời, hai bài thơ anh tôi đã chọn đang. Mến.

DƯ LAN — Rất cảm động về lời hỏi thăm của cô. Tú Kếu vẫn bình thường. Mọi việc có lẽ... sẽ không gì đáng tiếc xảy ra. Mến.

KIM LINH. — Có viết chưa thành truyện thành ra không đăng được. Trường hợp của cô đáng buồn, nhưng xảy ra không thiếu. Mong có đủ bình tĩnh và sáng suốt để đối phó.

Bạn đã mệt mỏi vì xuống đường, mệt mỏi vì sự sãi, mệt mỏi vì lựu đạn cay, mệt mỏi vì chiến tranh, vì đói rách, vì kiệt ước, vì tình yêu... bạn muốn cười, muốn khóc, muốn la, muốn chửi, muốn văng tục, bạn yên chí :

TIN VỊT

- Tuần báo trào phúng cười ra nước mắt, sẽ làm giúp bạn những điều đó, một cách có giáo dục.
- Cay đắng, chua chát, bi phẫn, cười buồn... sẽ được thực hiện qua các mục :

AO THẢ VỊT (Kha Trán Ác), TIẾT CANH VỊT (Đạo Cáy), NƯỚC ĐỒ ĐÀU VỊT (Vip KK, Sức Máy) ĐÍT VỊT (Tê Đê), CHÉO CÀNG VỊT (Kiều Phong) VỊT NGHE SẦM (Cát Anh) BÀN VỊT TRỜI (Phan Phương Đông) HĂNG TIẾT VỊT (Thợ Hoạn), ÔNG NÓI GÀ BÀ NÓI VỊT (Thàng Hè), 1 TUẦN CẠP CẠP (Tr. vưcng Du), VỊT KỂ CHUYỆN TIỂU LÂM, TRUYỆN NGÁN, TRUYỆN DÀI KHÔI HÀI ĐEN... và MỘT TRANG TRANH HÀI HƯỚC QUA CÁC NHÂN VẬT ĐIỂN HÌNH : Đức Dzua «năm bờ oăn», cụ VipKK, ông Quát Tháo, cô Nhõng Nhèo, Cậu Công Tử Vườn, Lính Quèn, Dân Mít...

đọc TIN VỊT cười đau vạn đại
phát hành ngày: 15-6-1970

Chủ Nhiệm, Chủ Bút : TÚ KẾU



BÊN
DÒNG
NƯỚC
BIỀC

«Ta sẽ trồng cho Em một đàn hoa thật đẹp. Nơi này Em đã yên nghỉ với những người thân thuộc của Em.»

Hai người đàn bà bây giờ được Đại úy Nixon đưa ra ngoài bờ rào tìm mộ của chồng con họ theo ý muốn. Việc đưa đi tìm là cả một khó khăn, vì ngoài doanh trại ra, vùng đất này trở thành vùng phòng thủ kiên cố với đầy rẫy chất nổ. Nhưng Đại úy Nixon nhất định cho hai người đàn bà khổ khổ thỏa mãn một nguyện vọng. Nixon cho tìm cái bản đồ địa hình, trên đó địa đạo cùng những nơi mìn bẫy. Ông cẩn thận hướng dẫn hai người đàn bà. Khi đến một cái phuy xăng đặc, người đàn bà già nua bỗng ngó quanh quất rồi nhất quyết :

« Đây, mộ của chồng tôi đây. Tôi nhớ. Nó hãy còn một mô đất nhỏ. Còn mộ con trai tôi nay đã hết dấu tích rồi. »

Đại úy Nixon nhìn người đàn bà, ông quay lại cho lệnh tháo gỡ cái phuy xăng đặc cùng hai trái mìn định hướng. Người đàn bà già nua ngã xuống khóc lóc với một nắm đất khô khan vô nghĩa, đầy kẽm gai và côn trùng.

Trời đã sang mùa, nên trên cao thường trực đầy mây trắng. Gió đã mịn màng. Cảnh đồng xanh sức sống. Trên vùng bưng biền lặng lẽ, dường như có sự tranh chấp thầm lặng thật mơ mòng giữa những cỏ cháy và cỏ xanh.

Trên màn lụa êm êm, đoàn công voa từ từ tiến về phía cầu. Dẫn đầu đoàn công voa là những thám thính xa. Loại xe này còn gọi là thiết giáp V.100 hay commando-car.

Đoàn xe còn mãi về thị trấn Đ, một thành phố ảm đạm nằm sát biên giới. Hàng ngày đám lưu dân nơi đây có thể thấy con đường bị rào chắn dọc qua biên giới, cùng những người lính ngoại quốc tham dự vào đời sống họ một cách tình cờ. Phía ngoại ô thị trấn, một phi trường nhỏ đang được quân đội Mỹ khai thác rộng rãi.

Đường bay lát bằng vỉ sắt ngày trước nay được giải tỏa, trở thành đường bay tráng nhựa đúc bê tông. Công trường tại thị trấn Đ đòi hỏi mỗi tuần hai chuyến công voa như chuyến công voa sáng nay.

Khi chiếc xe thứ nhất của đoàn công voa cách đầu cầu chừng năm trăm mét, hai người lính Mỹ xách súng ra đứng giữa đường bên kia cầu, chặn hết những chuyến xe ngược chiều.

Bảy giờ, hướng ngược chiều với đoàn công voa có một chiếc GMC. Trên GMC có chở một quan tài. Quan tài được phủ lá quốc kỳ lạnh lẽo. Hai bên quan tài, nơi băng xe có bốn người lính ăn vận đang hoàng; nhưng dường như họ mệt mỏi, thiu thiu ngủ dưới nắng biếc. Ngoài ra, trên xe, không có ai vận áo tang khó, tỏ ra là thân nhân của người chết cả.

Nơi ca bin của chiếc GMC, cánh cửa từ từ mở. Một người Trung sĩ Việt Nam (người da vàng) bước ra, đến trước hai người lính Mỹ thương lượng cho xe tang được qua. Khi đó chiếc xe đầu của đoàn công voa cách cầu chừng hai trăm mét.

Nhưng anh Trung sĩ Mỹ (tại sao không thể gọi anh ta là anh Trung sĩ Tráng nhỉ) khoát tay ra hiệu cho chiếc GMC đáp sát lề cỏ, nhường đường cho đoàn công voa cách xa cầu.

Anh Trung sĩ Vàng nói với anh Trung sĩ Tráng :

« Quan tài này của một sĩ quan. Ông ta chết đã bốn ngày rồi. Di hài còn phải đưa về tận vùng quê của ông ta, hai ngày đường. »

Anh Trung sĩ Tráng trả lời :

« Không biết. Tôi không biết. Người chết kẻ như đã hết, không còn giá trị công vụ và thời gian trên xác chết; khi nào chôn lại không được. Đoàn công voa phải đến cho kịp giờ ấn định. »

Anh Trung sĩ Vàng nhìn đoàn xe phía trước :

« Nhưng xe phía kia chưa đến chân cầu. Luật lệ giao thông không cho phép các ông làm thế : »

Anh Trung sĩ Tráng phán quyết :

« Ở đây không có luật giao thông, chỉ có luật của kẻ làm con đường này. »

« Đoàn công voa tiếp tế cho các anh đó, cho những kẻ sống. Chiếc xe quan tài này là thực phẩm cho đất, anh biết chứ, thức ăn cho sâu bọ thôi. »

Đoàn xe bên kia đã vào đầu cầu. Tiếng rền rì vang động trên dòng nước biếc. Mấy con diêm Vàng đứng che tay trên trán, nhìn ngược ánh mặt trời, xem quang cảnh như xem một cuộc diễn binh.

Anh Trung sĩ Tráng bước ra phía sau quan sát xe quan tài, hỏi « Quan tài sĩ quan ? »

« Vâng, quan tài sĩ quan. Ông chuẩn úy này chưa có gia đình con cái chi cả. Khi ông ta chết, trong túi áo còn một trăm bạc, một lá thư tình và một tấm ảnh của người con gái không ai quen. Có lẽ người tình của ông ta. Tất cả đều ấm máu nóng. »

« Sao không có hộ tống. Sao lạnh lùng thế này ? »

« Xe hộ tống bị mìn cách đây ba cây số. May mà mìn không nổ dưới lườn xe ông chuẩn úy. Người không lẽ tan xác hai lần. »

Hai chiếc thiết giáp đổ xuống cầu. Những tài xế Mỹ mắt đeo kính đen, Những chòm lông nơi ngực bụi đồng mờ mịn. Họ như những con dã nhân với lông ngực vàng. Những con dã nhân kia có con vận áo giáp, có con đội mũ sắt, có con chịu không nổi sức nóng nhiệt đới đã cởi bỏ tất cả những thứ hộ mạng đó.

Dù sao, đoàn xe cũng đang tuần tự qua cầu. Anh Trung sĩ Vàng nóng lòng mong cho chiếc quan tài của ông chuẩn úy trẻ tuổi mau về tới quê nhà.

Có một điều thật là cảm động; một con dã nhân ngồi trên sàn xe thiết giáp bỗng đứng dậy, đưa tay lên chào chiếc quan tài, theo kiểu nhà binh Mỹ. Đứng ở xa, trông con dã nhân kia thật là hùng vĩ, y như một vị tướng cỡi trần đứng thẳng người trên xe duyệt qua hàng quân bên dưới. Dưới hàng quân này có một quan tài của sĩ quan Việt nam.

Con dã nhân kia là một con dã nhân đặc biệt nhất trong đoàn công voa. Vì nó biết tuân theo quân cách và lịch sự quốc tế dành cho kẻ chết. Quân nhân nào thấy quan tài trước mắt mà không chào, đó là một quân nhân vô kỷ luật.

Anh Trung sĩ Tráng một lần nữa khai hỏa vào anh Trung sĩ Vàng :

« Đứng ra, nếu quan tài này do dân chúng chuyên chở thì phải được khám xét. »

« Khám xét cái gì. Các ông làm gì trên kẻ chết ? »

Anh Trung Sĩ Tráng bình tĩnh, khôì hải :
« Anh quên à, chính Việt cộng đem quan tài vào Thủ đô các anh. Quan tài được chôn trong vài nghĩa địa. Khi công kích nhau với các anh, họ chỉ việc bôi những ngòi mìn giả tạo kia lên và có vũ khí đánh nhau với các anh. Nhưng tôi nói là nói trường hợp quan tài được dân chúng khả nghi chuyển chở kia. Đàng này, quan tài có phủ quốc kỳ mà... Thôi, các anh có thể qua cầu được, hết công voa rồi. »

Tiếp theo sau đoàn công voa là một vài chiếc xe Jeep của sĩ quan Việt nam. Trên xe có nhiều thiếu nữ ăn vận màu mè. Viên Trung sĩ Vàng chợt nhớ hôm nay là ngày thứ Bảy. Ngày thứ Bảy. Tối nay tại bộ Tư lệnh có tổ chức nhảy nhót. Giữa thị trấn ảm đạm bỗng có tiếng nhạc vang động vào tối thứ bảy. Cuộc vui kia sẽ chấm dứt khi nào có những trái đạn pháo kích từ ngoài bay vào.

Viên Trung sĩ Vàng bực tức nói với người tài xế :

«Hừ, khiêu vũ có khác với nhảy đầm không hả. Chính phủ cấm khiêu vũ, nhưng công bộc của dân chúng lại tổ chức nhảy đầm. Thật là nhảy trên một đám xương máu. Thôi, cho xe chạy đi. Tội nghiệp cho chuẩn úy. Ông ta chết gần hai ngày mới tìm được xác. Rồi hai ngày nữa mới tìm được xe đưa về quê nhà. Chỉ khu làm việc dở ẹt. Lại có sự kỳ thị giữa lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương sao đây».

Xe GMC qua cầu, rồi chạy thẳng về ngã ba H. Con đường này cách đây bốn tháng, người chuẩn úy trẻ kia đã ngỡ ngác đón chuyến xe đồ đến trình diện ở chỉ khu. Ông ta là một học sinh lớp đệ nhất, sau khi thi hỏng tú tài phần hai, phải vào lính.

Trên mái pháo đài, thiếu nữ mãi nhìn theo chiếc xe quan tài. Trong mắt nàng, một cái chấm vàng có ba sọc đỏ nhỏ dần, rồi xa tít trong đám bụi mù. Cái chấm vàng. Y như một con bướm huyền hoặc cất cánh bay mãi lên thình không.

Thiếu nữ quay lại ôm lấy hai vai Kota, nàng gục xuống. Kota rút cây kèn trong túi ra, thổi một bài. Vẫn bài The Longest Day. Bài «Ngày Dài Nhất». Tiếng kèn trầm luân vang đi trong gió. Với Kota, những ngày VN là những ngày dài nhất...

Hai giờ chiều. Ông Quận đến vị trí cầu bằng một chiếc xe Jeep hai màu xanh trắng. Loại xe dành cho các quận trưởng. Đám Dân vệ biết ông Quận sắp đến họ đem cất dấu những vật dụng của lính Mỹ đã họ. Với anh Dân vệ đem những bia hộp những Coca vát sau đám ruộng nước, phủ rác rến lên trên. Những chiếc đồng hồ được trao cho vợ dấu vào trong xú cheng hay trong chỗ kín. Những máy hát cùng những quạt máy, mà đám Dân vệ chưa chuyển được về ngã Ba H, cũng được cất dấu trong những thùng đạn rỗng.

Ông Quận cầm can đi vào pháo đài của Đại úy Nixon trước. Đám Dân vệ bên này lại thu mình thín thít trong lỗ cốt, y như những con sâu vàng trong cái vỏ khô.

Ông Quận đề cập với Nixon về việc các cán bộ Cộng sản mà Kota cùng Coper đã bắt được. Ông Quận muốn nhận về. Nixon nhủ mày lại, như muốn nhớ một chuyện gì đã xa xưa lắm, truyện cổ tích. Nixon nói:

«Lâu lắm rồi. Mọi việc đã thành cát bụi cả rồi. Hai gã thanh niên ấy, một Thăng con Chim và một Thăng con Khỉ, chúng nó đã tự vẫn chết hết cả rồi. Nay chỉ còn một Thiếu nữ thôi. Nhưng Thiếu nữ đó và Kota yêu nhau, Họ đã tình nguyện chung sống với nhau.»

Một sự gì như là niềm tư ái bất ngờ dậy lên trong tâm hồn ông Quận. Nghe nói thiếu nữ và Kota yêu nhau ông thấy tức. Với ông, không bao giờ có một cô gái Việt nam yêu lính Mỹ hay ngược lại có cái chuyện lính Mỹ yêu tha thiết gái Việt Nam. Không có. Không làm gì có chuyện đó. Lính Mỹ cần gái Việt nam chỉ vì nhu cầu. Chỉ vì không có những cái lỗ thịt kia thì sự khủng hoảng tình dục sẽ làm cho tư cách cũng như chính sách của Hoa thịnh Đồn lệch lạc đi thôi.

Và lại, ông cũng ganh tị. Thà để cho những con diêm mất dạy chúng nó ôm ấp tụi ngoại nhân. Con gái nhà lành không ai có thể đi lấy Mỹ. Trong đầu óc ông Quận, tụi đi diêm tanh hôi kia không phải là Việt nam nữa.

Chúng nó như là khẩu AK 47 hay khẩu M16. Chúng nó chỉ là phương tiện, không màu da, không quốc tịch.

Chúng tộc nào cần thì xô vào đấy mà dùng. Không bao giờ có nhân cách hay có quốc thể trên khẩu M.16 hay khẩu AK cả.

Không một thiếu nữ chân chính VN nào có thể tuyên bố rằng nàng yêu tha thiết một người Mỹ được. Mặc dù ông ta sẵn sàng nghe lời Mỹ, xin viện trợ Mỹ, cả thân thể cùng sự nghiệp của ông Quận được trang sức và đổi mới nhờ đồ Mỹ, nhưng một chút tinh tự dân tộc nào đó hãy còn cái mầm khốc liệt trong ông. Ông đứng dậy nói với Nixon:

«Đại úy cho tôi gặp Thiếu nữ.»

Trên bờ sông, Thiếu nữ ngồi dưới nắng tháng năm, bên mộ của Em bé. Nàng đang sửa lại những cái hoa tí ngo. Hoa nở đỏ một vùng. Mây trắng bay là đà dưới dòng nước biếc. Thiếu nữ vịn áo dài trắng. Ông Quận lấy trong túi áo ra một tấm hình, nói với Thiếu nữ:

«Đây là một tấm hình đâm máu. Cô nhìn tấm hình này đi. Có phải cô đó không?»

Thiếu nữ cầm tấm hình trên tay, run rẩy. Đó chính là tấm hình của nàng. Trong hình, nàng tóc dài, tay ôm cái cặp nữ sinh, đứng trước cổng trường. Cả một quá khứ chảy về thên thàng trong tim nàng, huyết quản như bứt ra vì sức máu căng. Năm đó nàng học đệ tứ. Tấm ảnh này nàng cho một người yêu cũ, anh chuẩn úy hôm họ.

Thiếu nữ sần sần hỏi ông Quận:

«Thưa ông...»

«Vâng, đó là tấm hình duy nhất sót lại trong người của một chuẩn úy. Ông ta vừa chết cách đây mấy hôm. Quan tài buổi sáng được di chuyển qua đây. Trước hai tuần tôi có nhờ ông ta ghé qua đây lấy cái máy hình tôi nhờ ông Nixon mua. Anh chuẩn úy kia nói có gặp cô tại đây. Anh ta có trình bày với tôi về trường hợp cô...»

Thiếu nữ ngã xuống trên bờ cỏ. Nàng ngất đi. Nixon cho vực nàng vào nhà Bảy giờ Kota bận lái xe đi trong một nhiệm vụ tuần thám. Weidon Johnson phải thay Kota lo xoa dầu chích thuốc cho nhiều nữ.

Ông Quận bực mình đi qua đồn Dân vệ.

«Cái gì đây, tôi hỏi các chú cái gì trong thùng đạn này đây?»

Anh Dân vệ đứng cạnh làm bầm thừa. Đây là vở kịch trung thực nhất, diễn tả lại quang cảnh giữa người lính lệ xưa với quan tri phủ hay tri huyện. Ông Quận thủ vai viên tri phủ và anh Dân vệ giữ vai anh lính lệ, cả hai thật đạt đến trình độ diễn xuất tuyệt luân:

«Dạ thưa Đại úy Quận trưởng, đây là mấy đôi giày cùng áo quần của ông Coper cho Em. Em đưa về ngã ba H bán kiếm chút cháo cho con đi học. Con cái đi học trường tư hết cả, thảm Em quá»
«Còn cái gì đây nữa?»

«Dạ đây là cái quạt máy, mấy cô chớp được của lính Mỹ bên kia mang gửi cho chúng em. Trời xam tối chúng em đưa về ngã Ba H.»

Cây gậy tử tôn rơi trên đầu anh Dân vệ. Quan tri phủ dõng dạc truyền lệnh của triều đình, nhưng quan tri phủ ngày nay có tật hay chưởi thề:

«Các chú chết. Đ.M các chú đồ ra hợp tác với ba con diêm buồn lậu ăn cắp. Các chú biến cái đầu cầu này thành một khu giải trí toàn những trò chơi phạm thuần phong mỹ tục. Ai cho các chú mang mỗi ngày một vài một vài gái điếm lên đây. Ai cho các chú đặt bày ra khám xét xe đồ; dựa hơi Mỹ, các chú thu tiền thuê mỗi chiếc xe lam hai trăm bạc, xe lớn ba trăm? An ninh đã báo cáo đầy đủ cả với tôi về tội trạng các chú.»

Đám Dân vệ đứng im thín thít, y như đám dân Nhật Bản yêu nước xưa kia đứng trước máy phóng thanh nghe Hoàng đế của mình tuyên đọc bản tin đầu hàng Đồng minh. Cái gì có ý nghĩa thiêng liêng của cái đó. Mấy chị đàn bà lạng lẽ kéo ra sau hè ngồi. Họ không nói năng gì với nhau. Ai có cái gì trong người phải lo bảo vệ cái đó.

Vài cái kính mát đã nằm trong xú cheng, dầm ướt mồ hôi ngực của chị đàn bà. Một chị đóng vai trò có thai để nịt cái radio vào bụng. Khi nịt lại xong xuôi rồi, chị cứ nơm nớp sợ cái radio

chưa tắt máy, nhớ nó phóng thanh một bản tân nhạc thì khốn.

Khi thấy ông Quận tra khảo đám Dân vệ ghê quá, Đại úy Nixon nhờ ông Quận khám xét, đề truy tầm cái đồng hồ mất ban sáng. Đồng hồ của Nixon là một loại đồng hồ trái quít lớn có chuông reo. Đại úy Nixon đề kim đồng hồ sẽ reo vào đúng bốn giờ chiều, giờ máy bay Trung tá Cobay từ Saigon đến.

Cái đồng hồ đó bây giờ đang nằm trong háng của chị vợ anh Dân vệ U. Một con diêm đánh cắp nó, trao cho chị cất dùm. Chị vợ anh Dân vệ không bao giờ ngờ cái đồng hồ kia sẽ cất tiếng nói trong người chị vào lúc 4 giờ chiều, khi máy bay Trung tá Cobay đáp xuống thăm tiền đồn.

Dù sao chị cũng thấy khó chịu nơi (...) của chị. Nó cộm cộm. Nó tích tắc hoài như lời thì thầm năn nỉ của gã cứng đầu. Chị ngồi sau hè. Chị lắng nghe, chị đoán thử, nếu khi ông Quận không may đứng gần ông có nghe tiếng tâm sự đó không.

Trong lỗ cốt, những thứ gì khám phá ra được, ông Quận cho lính mang ra chất lên xe. Ông tịch thu nốt, với lời hăm dọa: «tôi sẽ đòi các chú đi. Đòi các chú đi hết.»

Lời nói của ông Quận gieo vào đầu óc đám Dân vệ cơn hoang mang trầm trọng. Hơn ai hết, họ tự biết thân phận họ một khi rời khỏi vị trí, khi phải xa lánh sự giúp đỡ của đám lính Mỹ lạc lòng kia. Ngày mai ông Quận sẽ đưa tới đây với một đám Dân vệ khác. Tất cả những người kia cũng chỉ là những anh vô danh tên X tên Y, cũng những anh thiếu thốn trăm thứ như những người lính vàng vố tại đây. Nhưng những người X người Y sẽ tới là những người thân cận của ông Quận. Họ có nhiều liên lạc và sẵn sàng theo ý muốn ông Quận.

Số Dân vệ đứng chung quanh ông Quận giờ này đang đổi tâm trí theo những ý nghĩ mông lung. Họ đẩy hồn lui về thời xưa, khi vị trí này chỉ là một cái lỗ cốt lẻ loi trên vùng bưng biển hoang vu lạnh lẽo. Ngày đó họ đã có mặt tại đây. Buổi mai mặt trời trải trên những vai áo fây chỉ rạn của vợ con họ. Trưa nắng thiêu đốt từng vùng trán âu lo. Và chiều tối, hoàng hôn mang từ khí trịch nặng vào lỗ cốt hiu quạnh. Họ đã từng

THUỐC MỚI **midol** *trị các chứng đau nhức*
VIÊN BỌC ĐƯỜNG **NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG**
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH
AN 982 BYT/GCOP *Có bán tại các nhà thuốc Tây* Pub.TAN-TRI

sống những đêm mưa dầm dấp với bao nhiêu hăm dọa chung quanh. Họ đã cô đơn như đám sơn dân cổ thủ lầy ngói làng nhỏ bé thiếu đói của mình. Đêm đêm họ nhìn ánh đèn le lói từ phía núi, nghe từng chùm âm thanh lạnh lẽo đàn lũ trong thính không, ôm trong hồn mình một cõi hoang vu. Năm ba ngày mới có một chuyến xe từ thị trấn Đ hay từ ngã ba H mang thực phẩm lên. Họ thiếu thốn đủ mọi thứ, từ chiếc áo nhà binh tới đôi giày, từ khâu phân thực phẩm đến chút dầu mỡ trong lò cốt.

Rồi người Mỹ tới. Điều gần gũi nhất là lính Mỹ cho họ những phần cơm, những lon thực phẩm, những thứ vật dụng thừa thãi. Đám Dân vệ nhẹ bót phần canh gác. Hàng chiều cùng vợ con khỏi đụn cơm, họ qua bên trại binh Mỹ xin những phần ăn còn lại. Đồ ăn của lính Mỹ inôn luôn thừa. Họ dặt gái lên cho Mỹ, kiếm Dola. Họ mừng vui vì cuộc đời mau chóng. Nay ông Quận ra lệnh cho họ rời bỏ nơi đây, khác chi báo họ trở về địa ngục.

Ông Quận nói chuyện với đám Dân vệ một lát rồi ông bảo họ gọi vợ con họ ra. Dưới ánh nắng chiều, những chị đàn bà đứng ngồi thấp thỏm bên cạnh chồng, để nghe ông Quận nói chuyện. Ngoài việc chửi thề la hét, ông Quận còn từ tốn nói đến thể diện Quốc gia, đến luật nhà phép nước. Ông Quận thật là một người yêu nước. Ông bảo cho người ta biết rằng không nên ăn cắp của Mỹ, làm như thế Mỹ sẽ khinh khi dân tộc có bốn nghìn năm văn hiến của chúng ta.

Bốn giờ chiều. Trong khi một trái khói màu được thả ngoài sân bay đón Trung tá Cobay, trong khi ông Quận hết lòng dạy dỗ đám Dân vệ, khi ông

Tỏ Tình...

TIẾP THEO TRANG 7

Thương thì thương đại
Đừng nghi đừng ngại
Bờ điệu chung tình
Con nhận, hay cao khó bán
Con cá dưới ao quỳnh khó câu.
hoặc tỏ vẻ băn khoăn:
Gió thổi hiu hiu
Chín chiều một thất
Nhìn lên sao Bắc
Nước mắt chảy bên Đông
Ai xui chi vợ vợ chồng chồng
Không biết đây với đó, đây tờ
hồng có xe.
Cũng có khi, nàng mở lời tấn
công trước:
Thiên duyên kỳ ngộ gặp chàng
Khác gì như thể phượng hoàng
gặp nhau

Tiền đây ăn một miếng trầu
Hỏi thăm quê quán ở đâu chẳng
là
Xin chàng quả bước về nhà
Trước là trò chuyện sau là nghĩ
chân
hoặc:
Anh đi đâu uớ ghé lại nhà
Trước thăm phụ mẫu, sau là
thăm em.
cũng có khi tình đã đậm đà mà sợ
lời đàm tiếu, chàng phải:
Thò tay mà ngắt ngọn ngo
Thương em đứt ruột giả đồ ngó
lơ.

còn nàng thì:
Giả đồ mua khế bán chanh
Giả đi đòi nợ ham anh kéo
buồn.
Ngày nay, trong thời đại mà mọi
người phải sống với vang vì thì giờ
quá quý báu và với sự lôi cuốn

Quận đem tìm phôi cổ chinh phục uy tín cái chân
cầu đã gãy, thì... chiếc đồng hồ nơi háng chị đàn
đàn bà kia reo lên.

Nó reo chậm rãi. Đầu đàn. Chiếc đồng hồ
thật bình tĩnh báo hiệu giờ Trung tá Cobay đến.
Chị đàn bà hoảng hốt kẹp hai cái đùi lại. Chị
khò sở vô cùng. Nhưng như đã nói, cái đồng hồ
nó vẫn reo phần nó. Chị đàn bà da mặt tái dần đi,
chị run rẩy cho tay che cái chỗ (...) của chị lại,
rồi chị ngã xuống như một cái xác chết.

Đám Dân vệ cùng ông Quận đứng im như
những bức tượng gỗ. Y như ta đang trong phút
giây nghiêm trọng phải nghe những lời hiệu triệu,
ý nghĩa của hiệu triệu kia báo hiệu một tin hòa
bình hàng khao khát.

Đám lính Mỹ thì họ bị ngây ngất khi chứng
kiến tình cảnh đó, họ nhảy cẫng người lên, họ
la hét, họ để lộ cái tính tình đầy cuồng nộ và bốc
cháy của người Tây phương. Có anh vụt chạy, dè
nguyên áo quân trên người phóng mình xuống
nước, quên cả rằng họ đang phải đón Trung tá
tham mưu trưởng của họ.

Riêng Đại úy Nixon, ông trầm ngâm, không
cười mà cũng không buồn bực. Ông lặng lẽ đi về
phía đám khói màu, lần đầu tiên ông nghe tiếng
chuông đồng hồ reo từ một chốn tịch liêu, y như
tiếng vọng nơi địa ngục lên vậy.

Ông Quận quay phát ra xe, ông nói lầm bầm:
« Đ, m. cái tụi ăn hại. »

(Còn tiếp)

mãnh liệt của văn minh vật chất,
lối tỏ tình của nhiều người trở nên
quá đơn giản hơn cả những xã hội
cổ sơ. Đó là lối tỏ tình của những
kẻ «biểu tình» chuyên nghiệp trong
các snack bar, các hội «yêu cuồng
sống vội», các hippies. Tuy nhiên
phần đông nhân loại vẫn phát triển
nghệ thuật tỏ tình ngày một tinh
tế và tối tân bằng những kỹ
thuật mới mẻ chứ không phải
chỉ bằng ngôn ngữ văn chương như
ngày trước. Nhưng đó lại là một
chuyện khác.

CHÚ THÍCH :

- (1) Phong tục tập quán đồng bào Thượng,
Nhà CTXH Miền Thượng 1959.
- (2) Miền Điện, Nguyễn hiến Lê, NXB
Phạm quang Khai 1968.
- (3) More tales from Shakespeare, Long-
mans, Green and Co. Ltd, London 1960

CÂU CHUYỆN SỐ 14

(tiếp theo trang 27)

ra, mất tất cả hồn vía, chịu trận,
mặc cho bọn chúng dờ dờ.
Nhưng, ôi cao quý thay
cái chữ nhưng này. chính giữa lúc
con chờ chết ấy thì bỗng 1 nàng
tiên, à quên, 1 đáng con gái từ
đám người bị bọn VC bắt từ trên
xe xuống và cho ngồi 1 chỗ, hồi nãy
con đoán rằng sau khi « làm thịt »
con rồi thì đám người này sẽ lên xe
đi thẳng, nàng đứng phát dạy và
bước 2, 3 bước để tới chỗ con và
miệng gọi tên con rất mạnh dạn
làm như là sắp mạng chữi gì con
vậy. Dĩ nhiên bọn Việt Cộng
xúm lại với nàng, không
phải để làm tình mà 1 cuộc đấu
khẩu vô cùng sôi nổi diễn ra. Trước
tiên, nàng bảo bọn VC. rằng con
jà chồng, đã ăn ở với nàng gần 2
năm rồi. Mẹ ôi! dù đang... chờ chết
nhưng con cũng thấy giạt mình.
Điều này mà xảy ra ở Tòa Án thì
con nắm chắc phần bi lụy, phiền
phức lắm chứ đâu phải chuyện chơi?
Con vội nhìn nàng 1 phát, ô. cao ráo
sạch sẽ làm Bồ a. Nhưng thực
tình con chưa hề gặp nàng, dù chỉ
1 lần thì làm gì có chuyện chung
sống chung chết : Rồi nàng lại
hường về con mà gọi lớn, con ngỡ
ngàng chưa biết phải làm gì cho
phải thì nàng kéo con lại kể bèn.
Và nàng tiếp tục thuyết... quê
nàng ở Long Thuận, vùng giải
phóng, phải nói là mật khu mới
đứng bố a, con thì là giáo học dạy
ở quê nàng, rồi lấy nhau, rồi ở
với nhau làm vợ chồng, rồi con bị
bắt đi lính rồi các..., đồng chí giải
phóng khuyến khích nàng đi đón
con đào ngũ trở về làng với giải
phóng.

Cứ như lời nàng nói thì chính con
đã trốn từ Saigon để theo nàng về..
mật khu với các đồng chí giải phóng
đấy Bồ ơi, nghe mà ghê quá! May cho
con đã lấy lại được sự bình tĩnh để
nghe suốt câu chuyện của nàng từ
hồi đầu và con cũng vội đem hết
sự lạnh lợi, láu lỉnh sẵn có sẵn... đối
chất với bọn VC. Vì như Bồ quả rồi,
bọn VC, thì vốn ngu dốt nhưng rất
hay nghi ngờ, người đàn bà, đứng ra

là người con gái đẹp, đã nói cả
mấy phút liền mà tại nó chẳng
chịu tin ngay cho mà quay ra
hạch hỏi lại con. Thế là con có dịp
xếp đặt thành 1 câu chuyện giả
trưởng nhưng... ngon lành, ăn khớp
đúng với tình trạng mà người đẹp
vừa đặt đề ra. Dĩ nhiên là điều đi
tiếng lại nhiều lắm, nói lâu lắm, kể
hết ra đây thì mệt quá nên con chỉ
xin Bồ biết rằng sau đó VC. tin hẳn
chúng con và nhất định để cho con
được theo nàng về với... giải phóng.
Tụi nó vội kêu hết hành
khách xúm lại quanh chúng
con và đi một đường... suy tôn
tinh thần cao đẹp của tụi con. Ý
chúng nó muốn rằng sẽ có nhiều
người khác trên xe này sẽ theo
gương sáng của nàng mà... ru linh
quốc gia trốn về với chúng. Sau
hết chúng nó chúc tụng vợ chồng
con (chúng nó làm mà) những gì
tốt đẹp ghê lắm Bồ a. Rồi xe chạy
và... con thoát chết. Suốt chặng
đường về tới Gò công, con cảm
như thóc và nàng thì... má ửng
hồng! Con muốn đi 1 đường cảm
tạ nhưng chưa biết mở lời thế
nào cho ngon. Xe tới bến, mọi
người xuống hết, con đánh liều xaca
luôn hành lý... của nàng và theo

nàng về thẳng nhà nàng. Cả nhà
ngạc nhiên khi thấy bản mặt con,
Nhưng khi biết rõ đầu cuối, mọi
người vui về cả. Nàng đã cho con
biết là nhờ đứng gần nên khi 1 tên
VC. đọc giấy tờ của con, nó đánh
vấn kỹ quá nên nàng nghe mà thuộc
cả, chắc nhờ phúc âm của ông bà ông
vãi nhà con, nàng nổi máu anh thư
ra tay tế độ theo phương châm quân
dân cá nước, nàng đánh liều mà
cứu mạng cho con. Nhờ có nhiều
dịp tiếp xúc với người trong vùng
VC. nên nàng biết khá nhiều về sinh
hoạt đặc đáo của họ. nhờ thế mới
không... trật đường rầy. Sau đó con
trở lại với gia đình nàng nhiều dịp,
rất nhiều la khác, nhiều tới mức
quên c đi Saigon mà không phải
vì sợ VC. Đến làm gì thì Bồ lạ gì!
Và 1 hôn lễ đã kết thúc chuyện dài
lông thông ấy. Lấy nhau rồi, con về
ở chung với gia đình nàng ở ngay
tỉnh lỵ chứ không vào mật khu Bồ
a. Hàng ngày chồng vào trại, vợ
thì vài ngày lại đi Saigon để buôn
bán hàng họ láng nhang như lần
đã gặp con. Chúng con chính thức...
ăn ở với nhau 2 năm rồi lại có 1
đứa con nhỏ nữa, chưa thấy gì
lục đục, lỗi thời, chẳng hạnh phúc
nhiều thì cũng êm ấm qua ngày.
Bởi thế con kể lại cho Bồ nghe để
Bồ nhớ rằng chuyện đời không phải
tất cả đều đáng buồn.

PT Minh, — Mỹ Tranh



K.N.SỐ: 80.M.42.02.28.2.68.

THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Tri bệnh: - THAY KINH CHẬM.
- KINH NGUYỆT ÍT.
- TUỔI HỒI XUYÊN VÀ DÂY THÌ
- KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
- ĐAU LŨC KINH KỸ.

BÁN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY

Mới có! đặc biệt loại A EXTRA QUALITY
Mới có! đặc biệt loại A EXTRA QUALITY



cô Kim Xuân ↑

Mới quý bà đọc một đoạn thư của danh vũ Kim Xuân viết khen tặng: «Thưa bà, Soutien Automatic loại A EXTRA QUALITY kỹ thuật tân kỳ. Vượt xa các hàng khác mà Xuân đã dùng thử. Loại A trình bày giản dị, mát lấm, Catalogue in thật đẹp, chỉ dẫn rõ ràng và độc đáo. Nhờ đó mà sau khi dùng 60 ngày Xuân thấy kết quả ngoài ý muốn. Xuân tin rằng loại EXTRA QUALITY này sẽ làm vừa lòng những bạn gái kho tính nhất. (ký tên Kim Xuân)

Muốn có bộ ngực nở nang no tròn, cân đối phải mua đúng Nivea Tự Động loại A EXTRA QUALITY khi bộ ngực này nở lớn rồi không bao giờ nhỏ trở lại, giá 2.500\$ bớt 600\$ còn 1.900\$, chú ý chỉ bớt trong tháng 5-70 mà thôi. Loại Nivea Tự Động cũ vẫn bán 1.000\$ không bớt.

NIVEA TỰ ĐỘNG KẾT QUẢ 100% ⇒

(muốn được bớt 600\$ bắt buộc cắt báo này)

ĐẠI LÝ SAIGON — DAKAO : Tân Tiến 146 Lê Thánh Tôn — Sinh Sinh 31A Lê Lợi — Xuân Hòa 121 trong TAX Nguyễn Huệ — Hoa Đào 112 Lê Lợi — Bà Khương 230 Lý Thái Tò — Bà Yến 463A Trần Hưng Đạo — 357/5 Nguyễn Thiện Thuật — 154 Hiền Vương Saigon — Thủy 178 Đinh Tiên Hoàng — Đông Hải 39 Nguyễn Huệ Tự Đ. Kao — Bà Bi 312 Phạm Hồng Thái Gia Định (Ông Tạ) — 85/4H Nguyễn Phi Khanh Đ. Kao. — uấn tóc 120B Đinh Tiên Hoàng

ĐẠI LÝ CÁC TỈNH : Nhà sách Văn 21, Lý Thường Kiệt và Minh Tâm 56 Quang Trung Ban Mê Thuột — Kim Sơn 10 Hùng Vương (Bến xe mới) Cầu Thơ uấn tóc 11/4 Phạm Ngũ Lão Bình Long — Tân Thích 234 Gia Long Qui Nhơn — Đức Thái 13 Nguyễn Huệ Mỹ Tho — Phú Cường 35 Trần Hưng Đạo Huế — Sáp 63 và 10 trong chợ Biên Hòa — 51 Triệu Nữ Vương Đà Nẵng. — Quận Chúa 22 Ng. Hoàng Nha Trang — Bạch Tuyết 21/A2 Hoàng tử Cảnh Nha Trang — Pà Đình 134 Phan Bội Châu Quảng Ngãi — Bình Minh 12/3 Nguyễn An Ninh Vũng Tàu — Hương Giang 30 Phan Bội Châu Huế.

CẦN GẤP Nhiều Đại lý các tỉnh, điều kiện dễ dàng, ở xa muốn mua gửi mandat 1.900\$ đề tên Bà Châu Thanh Nguyên 523 Trần Hưng Đạo Saigon gần Nancy.

QUAN TRỌNG : có Đại lý tâm địa bất chính ham lợi nhiều đã bán đồ giả như loại AEC và Mai Hoa quý bà chớ ham rẻ một hai trăm mà ường công, đòi cho được loại A. NVTĐ. Loại giả thường đổi nhãn hiệu khác bày bán ở các chợ và những địa chỉ không có trong báo này.

chưa dùng ↓ đã dùng ↓



Neurotonic
 VIÊN THUỐC HỒNG
 CÓ SINH TỐ C

CÚM NÓNG LẠNH. CẢM SỐT. ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU **CÓ BÀN VIÊN LẺ KHỎA MỌI NƠI**

BUA BỔ ĐẤU NGƯỜI

HEPACHAUT

VUI VẺ TUỔI TRẺ DA DẸ, MỊN MẰNG

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ B2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2

YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỪA MỀ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

VIỆN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI VIÊN BỌC ĐƯỜNG **midol** *Trị các chứng đái tháo*
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH,

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

*đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều*

VN EXPRESS

VIỆT NAM



CETONIC

Sinh-tô của sức mạnh

ÔI BỒ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎE